

THÁNG 7, THÁNG 8, THÁNG 9 – NĂM 2019

BÀI HỌC SA-BÁT

NHỮNG NGƯỜI RẤT HÈN MỌN
MỤC VỤ CHO NGƯỜI THIẾU THỐN

THE LEAST OF THESE
MINISTERING TO THOSE IN NEED

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng ©2019
El Monte, California, USA

MỤC LỤC

1. ĐỨC CHÚA TRỜI DỰNG NÊN.....	5
2. SƠ ĐỒ CHO MỘT THẾ GIỚI LÝ TƯỞNG.....	12
3. SA-BÁT: MỘT NGÀY CỦA SỰ TỰ DO.....	19
4. NHỜN TỬ VÀ CÔNG LÝ.....	26
5. TIẾNG KÊU CỦA CÁC TIÊN TRI.....	33
6. THỜ LẠY ĐẮNG TẠO HÓA.....	40
7. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU VÀ KẼ THIẾU THỐN.....	47
8. NHỮNG NGƯỜI RẤT HÈN MỌN NÀY.....	54
9. MỤC VỤ TRONG HỘI THÁNH TÂN ƯỚC.....	61
10. THỂ HIỆN PHÚC ÂM.....	68
11. THỂ HIỆN NIỀM HY VỌNG TÁI LÂM.....	75
12. YÊU QUÝ SỰ NHÂN TỬ.....	82
13. CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HẦU VIỆC.....	89

Tác giả:

Ông Jonathan Duffy

Dịch giả:

Ông Nguyễn Trung Hậu

Ban hiệu đính:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Kezia Tuyết Nguyễn

Trương Kimchi

Nguyễn Đăng Hưng

Trình bày:

Nguyễn Đăng Hưng

Website Trường Sa-bát:

giaohocodoc.org/truongsabat

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Tiếng Nói Hy Vọng

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 422-6841

www.TiengNoiHyVong.org

NHỮNG NGƯỜI RẤT HÈN MỌN NÀY...

Tin hữu Cơ Đốc Phục Lâm được kêu gọi để rao giảng “Tin Lành đời đời” (Khải huyền 14:6) cho cả thế giới. Làm như vậy, chúng ta chỉ đơn giản tuân theo lời Đức Chúa Giê-su về công cuộc làm báp-têm và đào tạo môn đồ, và “dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người” (Ma-thi-ơ 28:20). Và trong số các mệnh lệnh của Ngài, chúng ta phải làm mục vụ cho những ai đang bị thương đau, chà đạp, nghèo khó, đói khát, hay tù đày.

Xét cho cùng, chính Đức Chúa Giê-su, sau khi kể chuyện ngụ ngôn về Người Sa-ma-ri như lành (Lu-ca 10:30–36), đã ra lệnh cho những người đang nghe Ngài rằng: “Hãy đi, làm theo như vậy” (Lu-ca 10:37). Chính Đức Chúa Giê-su, qua mô tả khi Ngài sẽ phân chia các quốc gia như cách một “kẻ chần chừ chia chẻ với dê ra” (Ma-thi-ơ 25:32), đã nói lên tầm quan trọng của việc giúp đỡ người bị đói, bị bệnh, bị trần truồng, và bị cầm tù. “Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy” (Ma-thi-ơ 25:40).

Nói cách khác, song song với việc tuyên rao những lẽ thật vĩ đại về sự cứu rỗi, nơi thánh, trạng thái người chết, và tính cách bất diệt của luật pháp, chúng ta cũng phải chăm sóc nhu cầu của người khác. Và còn cách nào để tiếp cận mọi người tốt hơn là làm việc cho phúc lợi của họ? Như trong một câu nói nổi tiếng của bà Ellen G. White: “Chỉ riêng phương pháp của Đấng Cơ Đốc mới có thể mang lại thành công thực sự khi tiếp cận người khác. Đấng Cứu Thế chung đụng với dân chúng như một người mong muốn lòng tốt lành của họ. Ngài bày tỏ tình cảm thông đối với người lạ, phục vụ nhu cầu của tha nhân, và chiếm được lòng tin của thế nhân. Sau đó Ngài kêu gọi họ ‘Hãy Theo Ta.’ – *The Ministry of Healing*, trang 143.

Trong Kinh Thánh, người ta đếm được tới 2,103 câu bày tỏ mối quan tâm đặc biệt của Đức Chúa Trời cho người nghèo đói và người bị áp bức. So với tổng số các lần đề cập đến nhiều khía cạnh khác như niềm tin, giáo lý, và lối sống của Cơ Đốc nhân nói chung, thì số lần đề cập đến các mục vụ giúp tha nhân có một sức nặng quá chênh lệch. Chúng ta cần phải nghiêm túc quan tâm hơn tới các hành động làm vui bớt phần nào những cơn đau đớn và nỗi thảm sầu đang hoành hành xung quanh chúng ta. Thực ra mối quan tâm này sẽ không làm suy giảm nỗ lực truyền bá phúc âm; ngược lại, nó có thể trở thành một phương cách rất hữu hiệu để rao giảng tin lành.

Đĩ nhiên giúp đỡ kẻ khác là điều đáng khen, ngay cả nếu chỉ nhằm mục đích giúp đỡ họ mà thôi. Chúng ta cần phải “làm sự công bình” (Mi-chê 6:8), vì, rất đơn giản, “thi hành công lý” là chuyện vừa phải, vừa tốt. Tuy nhiên, thậm chí phải chăng có lẽ còn tốt hơn nữa, nếu trong khi thi hành công lý và tiếp tay người khác về các nhu cầu trước mắt và tạm thời của họ,

chúng ta đồng thời cũng chia sẻ lời hứa về sự sống vĩnh hằng trong Đấng Cơ Đốc, là “lẽ về sự trông cậy trong anh em” (1 Phi-e-rơ 3:15)?

Đức Chúa Giê-su chữa lành bệnh tật, kẻ mù được sáng, kẻ phung được sạch, ngay cả người chết được sống lại. Nhưng phải chăng hết thấy những ai đã được Ngài cứu chữa rồi sớm hay muộn, một ngày nào đó, cũng xa lìa dương thế? Chính vì vậy, khi có cái nhìn xa rộng, chúng ta thấy rằng, bất cứ điều gì tốt đẹp Ngài làm cho họ và cho nhu cầu trước mắt của họ, Ngài cũng làm nhiều hơn nữa. Vâng, Ngài đã chăm sóc những người đang quần quai trong cơn đau thể xác hay tinh thần, nhưng sau đó đã tha thiết mời gọi họ, Hãy Theo Ta. Và đó chính xác là lý do tại sao chúng ta cũng nên chăm sóc những người đang bị tổn thương và sau đó nhấn nhủ với họ rằng, Hãy Theo Ngài.

Không thắc mắc gì nữa, qua nỗ lực tìm kiếm công lý và những phẩm chất tốt lành ở trên đất, chúng ta đang diễn tập cho thiên quốc của Đức Chúa Trời (Lu-ca 4:18, 19), dưới nhiều hình thức. Các hình thức này chúng tỏ chúng ít ra cũng có giá trị, cũng trung tín và có lẽ cũng hiệu quả như hành động giảng đạo. Khi chúng ta lo lắng cho người khốn cùng và người bị đè nén, chúng ta thực sự đang thờ phượng và vinh danh Đức Chúa Trời (Ê-sai 58:6-10). Nhưng nếu chúng ta thất bại trong trách nhiệm phục vụ người bị tổn thương, đắng cay, và những tấm lòng tan vỡ, chúng ta đã vô tình bóp méo làm xấu xí đi hình ảnh cao đẹp của Chúa chúng ta trong ánh mắt thế nhân (Châm ngôn 14:31).

Vậy trong ba tháng này chúng ta sẽ xem Lời Chúa nói gì (và rất phong phú) về bốn phạm của chúng ta phải phục vụ nhu cầu của những người xung quanh.

“Các người đã được lãnh không thì hãy cho không” (Ma-thi-ơ 10:8). Điều đó nói lên tất cả.

Ông Jonathan Duffy từng là chủ tịch của ADRA (Cơ quan Cứu trợ và Phát triển Cơ Đốc Phục Lâm) Quốc tế thuộc Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm Thế giới từ năm 2012. Trước khi gia nhập ADRA Úc Châu vào năm 2008, ông từng là Giám đốc Bộ Y tế của Tổng hội Cơ Đốc Phục Lâm Nam Thái Bình Dương, nơi ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế và phát triển sức khỏe cộng đồng.

BÀI HỌC 1

ĐỨC CHÚA TRỜI DỰNG NÊN...



CÂU GÓC: “*Kẻ hà hiếp người nghèo khổ làm nhục Đấng Tạo hóa mình; Còn ai thương xót người bần cùng tôn trọng Ngài.*” (Châm ngôn 14:31)

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Sáng thế Ký 1-3; Công vụ 17:28; Thi thiên 148, 24:1; Sáng thế Ký 4:1-9; Ma-thi-ơ 22:37-39; Khải huyền 14:7.*

Bạn đã bao giờ làm việc để tạo ra một sản phẩm nào đó – có thể là nghệ thuật hay thủ công, một bữa ăn, hoặc một số công việc sáng tạo khác – chỉ để rồi nó bị hư đi, bị bể hoặc bị từ chối bởi người mà bạn tặng? Nếu vậy, bạn có thể thoát khỏi phần nào tâm trạng Đức Chúa Trời đã trải qua khi Ngài tạo ra thế gian và ban cho con người sự sống, để rồi chứng kiến công trình của mình bị tội lỗi phá hoại tan nát!

Kinh Thánh nói rằng thế giới đã được dựng nên một cách cẩn thận và “thật rất tốt lành.” Cảm tưởng của Đức Chúa Trời về công trình sáng tạo của Ngài được ghi rất rõ qua các sự tích tạo thiên lập địa ở đoạn 1 và 2 của sách Sáng thế Ký. Đây là bối cảnh giúp chúng ta đọc tiếp theo câu chuyện về sự sa ngã trong đoạn 3 sách Sáng thế Ký, và sự đau lòng thống thiết của Đức Chúa Trời khi Ngài phải thẳng thắn trực diện những đứa con hư hỏng mà chính tay mình đã nắn tạo.

Nhưng thật lạ lùng, thế mà địa cầu của chúng ta vẫn tiếp tục là đối tượng của tình yêu bất diệt của Chúa, mặc dù vô số tội lỗi, bạo lực, bất công, và những chống đối thách thức Ngài ra mặt. Và thậm chí còn lạ lùng hơn nữa, trong việc Đức Chúa Trời sắp đặt một kế hoạch để cứu chuộc và tái tạo thế gian, Ngài đã ban cho chúng ta, là tín nhân, một vai trò để thực hiện các kế hoạch lớn hơn của Ngài. Vâng, chúng ta là những người nhận ân điển của Ngài; nhưng, qua ân điển mà chúng ta đã nhận được, chúng ta cũng đã được giao phó trách vụ của mình để làm cộng tác viên với Chúa. Thật là một trách nhiệm trọng đại, trang nghiêm và thiêng liêng!

1. ĐỨC CHÚA TRỜI: THOÁNG NHÌN SỰ TẠO THẾ

Thế giới này và tất cả sự sống trên đó, đời sống của chúng ta và tất cả những gì chúng ta làm với đời sống ấy, đời sống của mọi người xung quanh và cách chúng ta tương tác với người khác, ngay chính sự sống và làm thế nào để tận dụng sự sống ấy cách tốt đẹp nhất – tất cả đều bắt đầu với Đức Chúa Trời, “Vì tại trong Ngài, chúng ta được sống, động, và có,” (Công vụ 17:28).

Sự tích tạo thiên lập địa trong Kinh Thánh bắt đầu như sau: “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất” (Sáng thế Ký 1:1). Và việc Ngài phán khiến cho mọi vật xuất hiện chứng tỏ một quyền năng và tiến trình mà chúng ta không thể tưởng tượng nổi.

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã không tạo dựng vạn vật từ đằng xa; trái lại Ngài can dự một cách rất mật thiết, nhất là trong tiến trình tạo dựng con người nguyên thủy (Sáng thế Ký 2:7).

Đọc sự tích việc tạo dựng con người đầu tiên trong Sáng thế Ký 1:26–31. Sự tích này cho chúng ta biết các yếu tố quan trọng nào về Đức Chúa Trời và về nhân loại?

Người ta thường nói rằng chúng ta có thể học hỏi rất nhiều về Đức Chúa Trời từ các thời giờ sinh hoạt trong thiên nhiên, từ sự chiêm ngưỡng công trình sáng tạo của Ngài, mà qua đó thoáng thấy được chút ít cá tính của chính Đấng Sáng tạo. Nhưng chúng ta cũng có thể thoáng thấy được cách Đức Chúa Trời dựng nên thế giới bằng cách kiểm tra lại những gì mình hiểu biết về Ngài. Ví dụ, nếu Đức Chúa Trời là Chúa của trật tự, chúng ta chắc chắn sẽ tìm thấy tính cách trật tự trong công trình sáng thế của Ngài. Hoặc nếu chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời là Chúa của sinh lực sáng tạo, thì không nên ngạc nhiên khi nhận biết sinh lực ấy được thể hiện qua những thí dụ đáng kinh ngạc trong vũ trụ do Ngài tạo dựng.

Tương tự như vậy, chúng ta cũng tin rằng Đức Chúa Trời là Chúa của các mối quan hệ, và như vậy, chúng ta tìm thấy các mối quan hệ như một yếu tố nòng cốt trong cách Ngài tạo thành thế giới. Ngài đã tạo ra từng phần tử của vũ trụ trong mối liên hệ với các phần còn lại của toàn bộ công trình Sáng tạo. Chẳng hạn, Ngài đã tạo ra động vật trong sự hài hòa với nhau. Ngài đã tạo ra con người trong mối tương giao với chính Ngài, với kẻ khác, và với đất trời vạn vật.

Mặc dù sự hiểu biết của chúng ta về Đức Chúa Trời bị giới hạn theo nhiều cách, nhưng những gì chúng ta có thể thấy được nơi cá tính của Ngài nhắc nhở chúng ta về tình trạng lý tưởng mà thế giới này đáng lẽ phải nên như vậy.

Nếu bạn nhìn xem thế giới như là một phản ảnh của cá tính Đức Chúa Trời (tuy đang chứng kiến sự tàn phá khủng khiếp của tội lỗi trên thế gian), cách nhìn ấy có giúp bạn hiểu hơn về thế giới không?

2. MỘT THẾ GIỚI TRỌN VẸN

Rất dễ cho ai đó có mang máng một nỗi buồn hoài hương đến cảnh vườn Ê-đen thần tiên xanh mát xa xưa. Qua các mô tả tuy ngắn gọn về khu Vườn mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt làm chỗ cư ngụ cho ông A-đam và bà Ê-va, có một nét nào đó khơi dậy trong lòng thế nhân một khao khát không nguôi. Chúng ta có thể không hiểu một thế giới tuyệt diệu như vậy hoạt động cách nào, nhưng vẫn thăm ao ước có được những tháng ngày hạnh phúc của cuộc đời mình trong nơi ấy.

Dường như cảm giác hài lòng và trọn đầy cũng là cảm tưởng của Đức Chúa Trời: “Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành.” (Sáng thế Ký 1:31). Ngài đã tạo ra một thế giới vừa mỹ miều vừa đầy đủ chức năng, được thiết kế thật tinh tế, cả về hình thức lẫn tính thực tiễn. Thế giới ấy sôi động với sự sống và màu sắc, và cũng tràn ngập mọi thứ cần thiết cho sự sống có thể phát triển. Vì vậy không có gì đáng ngạc nhiên khi Đức Chúa Trời cứ dừng lại để ngắm nghía rằng thế giới mình đang làm thật tốt đẹp.

Đọc Sáng thế Ký 1. Theo bạn, có ý nghĩa đặc biệt gì trong việc Kinh Thánh lặp đi lặp lại câu sau đây “Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.”? Xem Sáng thế ký 1:4, 10, 12, 18, 25 và 31.

Mặc dù được viết hoàn toàn sau biến cố Sa ngã của nhân loại, Kinh Thánh vẫn gồm thật nhiều lời ca ngợi thế giới tự nhiên, như trong sách Gióp 38 đến 41 và Thi thiên 148. Chúng ta cũng nên nhớ rằng những lời ấy không được viết như hoài niệm về thế giới trinh nguyên thuở ban sơ, trước khi bị tội lỗi làm hoen ố; nhưng được viết trong thì hiện tại, mừng đón đời chút tốt lành nào vẫn còn hiện hữu trong thế giới bất toàn của chúng ta.

Đức Chúa Giê-su cũng đưa ra các ví dụ về lòng tốt và sự chăm nom của Đức Chúa Trời trong nhiên nhiên (Ma-thi-ơ 6:26, 28-30). Ngài tán thưởng mối lệ thuộc của con người vào Đức Chúa Trời và lòng biết ơn những món quà có mặt bao quanh chúng ta, tuy đơn sơ nhưng thật lạ lùng. Nếu chúng ta mở mắt để nhìn những kỳ công trong công trình sáng thế, chúng ta có thể thấy rằng mình đích thực là những kẻ có điểm phúc nhận lãnh các món quà diệu kỳ từ Đấng Tạo Hóa. Phản ứng của chúng ta, ngay cả giữa những giông bão của trần đời điêu linh, phải là một lòng biết ơn đầy cảm kích, với thái độ đầu phục khiêm tốn trước Đấng đã ban cho các món quà vô báu này.

Với tư cách là tín nhân Cơ Đốc Phục Lâm – những người hoan hỉ chào mừng sự Sáng Thế và ngày đêm trong mong sự hiện đến của vương quốc Đức Chúa Trời – chúng ta nên nhận thức rằng những nét đẹp tuyệt vời, những niềm vui chan chứa và lòng tốt vô biên, mà chúng ta thấy và kinh nghiệm trên thế giới này, thật ra chỉ là những cái thoáng nhìn rất hạn hẹp vào một thế giới tráng lệ ngày nào đã từng hiện hữu và mai đây sẽ được khôi phục.

Dựa trên kinh nghiệm của bạn về thế giới tự nhiên, bạn đặc biệt đánh giá cao những diệu kỳ nào của công cuộc Sáng thế? Trong cuộc sống hàng ngày, qua những kỳ quan của thế giới tự nhiên, bạn có thể biết Chúa nhiều hơn như thế nào?

3. QUẢN GIA CỦA TRÁI ĐẤT

Theo ghi chép của Kinh Thánh, Vườn Địa đàng và trái đất lúc mới được dựng nên là nơi dư dật, phong phú, được tạo ra cho cuộc sống được phát triển và nhất là cho con người hưởng thụ.

Nhưng Đức Chúa Trời cũng ban cho người nam và người nữ đầu tiên – và những người khác tiếp nối họ trên mặt địa cầu – một vai trò then chốt để nắm giữ trong thế giới thọ tạo của Ngài. Ngoài việc được dựng nên một cách đặc biệt, ông A-đam và bà Ê-va cũng có được một vị thế đặc biệt trong thế giới mới.

Trước hết, ông A-đam được giao công việc đặt tên cho các loài động vật và chim chóc (Sáng thế Ký 2:19). Sau đó, ông được trao cho một vai trò khác, được coi như là một phước lành từ chính Đức Chúa Trời: “Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.” (Sáng thế Ký 1:28).

Hãy đọc và so sánh Sáng thế Ký 1:28 với 2:15. Bạn có thể mô tả nhiệm vụ của con người một cách ngắn gọn trong một hoặc hai câu không?

Quá thường thấy trong lịch sử Cơ Đốc giáo, Sáng thế Ký 1:28 đã bị một số người sử dụng làm giấy phép để lạm dụng, thậm chí đến mức phá hủy thế giới tự nhiên. Vâng, hiển nhiên địa cầu này đã được tạo ra cho đời sống con người, cho họ các lợi ích và hưởng thụ. Nhưng trách nhiệm của nhân loại là “trồng và giữ vườn.” – theo Sáng thế Ký 2:15.

Khi chúng ta nói về bốn phận quản gia, ý nghĩ đầu tiên đến trong trí thường liên quan đến tiền bạc, nhưng mệnh lệnh đầu tiên cho bốn phận quản gia trong Kinh Thánh là chăm sóc trái đất mà Đức Chúa Trời đã tạo ra và ủy thác cho chúng ta. Mệnh lệnh cho ông A-đam và bà Ê-va cũng tiên đoán rằng trái đất sẽ được chia sẻ với con cái của họ và với các thế hệ mai sau. Trong kế hoạch ban đầu, thế giới mà Chúa tạo lập sẽ tiếp tục là nguồn sự sống, ân tốt lành và nét mỹ lệ cho tất cả mọi người, và ông A-đam và bà Ê-va sẽ giữ một vai trò quan trọng trong việc chăm nom thế giới ấy.

Trái đất vẫn là của Đức Chúa Trời (Thi thiên 24:1), và chúng ta vẫn tiếp tục được kêu gọi làm những người quản gia của tất cả những ơn phước mà Chúa ban cho chúng ta. Có lẽ cũng kết luận được rằng, trong một thế giới suy đồi, trách nhiệm của chúng ta làm người quản gia càng hệ trọng hơn nhiều.

Làm người quản lý của trái đất ngày nay, trong một thế giới bại hoại, có ý nghĩa gì đối với bạn? Nhận thức việc được giao phó trách nhiệm trọng đại này ảnh hưởng thế nào đến lối bạn sống hàng ngày?

4. MỘT THẾ GIỚI ĐỒ VỠ

Một ân huệ mà Đức Chúa Trời chỉ ban riêng cho ông A-đam và bà Ê-va và ngoài ra không ban cho bất cứ loài vật nào khác trên thế gian là khả năng tự do đạo đức. Con người là những sinh vật đạo đức theo những cách mà thực vật, động vật và cây cối không bao giờ có thể sánh được. Đức Chúa Trời coi trọng khả năng tự do đạo đức đến mức Ngài sẵn sàng chấp nhận viễn ảnh trong ấy con cái Ngài có thể chọn hành vi bất tuân. Làm như vậy, Ngài đã mạo hiểm để có thể đánh mất tất cả muôn loài vạn vật Ngài đã tạo ra vì một mục tiêu vĩ đại hơn, ấy là mối tương giao với loài người, là con cái của Ngài, dựa trên tình yêu và ý chí tự do.

Nhưng cũng có một kẻ hủy diệt nổi dậy từ trong số các thiên sứ (tự do đạo đức cũng được ban cho các thiên sứ). Kẻ rất nguy hiểm ấy muốn phá vỡ thế giới tốt lành và trọn vẹn mà Đức Chúa Trời đã thiết lập. Hắn thi hành ý định của mình bằng cách lợi dụng con người, là thành quả sáng tạo đặc biệt của Đức Chúa Trời trên trái đất. Mượn miệng con rắn, ma quỷ chất vấn tính cách trọn vẹn và đầy đủ của nguồn cung cấp từ Đức Chúa Trời (Sáng thế Ký 3:1-5). Sự căm thù chính yếu ở đây là tham muốn nhiều hơn những gì Đức Chúa Trời ban cho, là nghi ngờ lòng tốt của Ngài, và là thái độ tự phụ bất cần Đấng Sáng Thế của mình.

Việc con người lựa chọn và hành động theo sự cám dỗ của kẻ hủy diệt như vậy đã cắt đứt hết các mối quan hệ, là phần thiết yếu trong công trình sáng tạo theo đúng cách Đức Chúa Trời thiết kế. Ông A-đam và bà Ê-va không còn tận hưởng được mối tương giao với Đấng Tạo Hóa theo cách họ đã được thiết kế (Sáng thế Ký 3:8-10). Hai người chột nhận ra rằng họ lỏa lồ và đầy xấu hổ, và mối tương giao giữa họ với nhau cũng đã thay đổi gần như không hàn gắn được. Mối quan hệ của họ với các thành phần còn lại của thế giới thọ tạo cũng bị căng thẳng và gián đoạn.

Xin đọc Sáng thế Ký 3:16-19. Các câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết gì về các mối quan hệ đã thay đổi giữa con người và thế giới tự nhiên?

Bởi vì thực tế của tội lỗi, cuộc sống đột nhiên trở nên gian nan hơn cho ông A-đam, bà Ê-va, và các phần tử khác của công trình sáng thế. Hậu quả của tội lỗi rất cụ thể, đặc biệt khi chúng ảnh hưởng đến nhân loại và các mối quan hệ của chúng ta. Theo một nghĩa nào đó, chúng ta trở nên xa cách Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của mình. Gia đình của chúng ta cũng bị ảnh hưởng trên nhiều phương diện, và mối quan hệ giữa ta và những người khác thường gặp nhiều thử thách. Chúng ta thậm chí còn vật lộn với môi trường thiên nhiên và thế giới mà trong đó chúng ta đang sống. Tất cả các khía cạnh của cuộc sống và thế giới của chúng ta là bằng chứng cho thấy sự đổ vỡ trầm trọng do tội lỗi gây ra.

Nhưng đây không phải là cách Đức Chúa Trời đã tạo ra thế giới. “Lời rửa sã” của Sáng thế Ký 3 cũng đi kèm với lời hứa rằng Ngài sẽ tìm một cách để tái tạo thế giới và sửa chữa các mối quan hệ đã bị tội lỗi phá vỡ. Trong khi tiếp tục đấu tranh với tội lỗi và những ảnh hưởng của nó trong cuộc sống của mình, chúng ta cũng được kêu gọi để duy trì tính chất tốt lành nguyên thủy của vạn vật. Muốn vậy, chúng ta phải tìm cách sống thế nào nhằm thực hiện được kế hoạch Đức Chúa Trời dành cho thế gian.

5. MẠNG LƯỚI GIA ĐÌNH CỦA NHÂN LOẠI

Với sự xuất hiện của tội lỗi, không bao lâu sau đó thế giới đã trở nên suy thoái. Phát cuồng bởi lòng ganh tị, ý hiểu lầm và cơn giận dữ, vụ án mạng thứ nhất đã xảy ra giữa cặp anh em đầu tiên. Khi Chúa tra hỏi Ca-in về trọng tội đã phạm, hắn trả lời giọng mỉa mai và đầy bài bản – “Tôi là người giữ em tôi sao?” (Sáng thế Ký 4:9) – nhưng dĩ nhiên câu hỏi của Đức Chúa Trời ngụ ý là: “Phải, đương nhiên, người là người giữ em người.”

Xin đọc Châm ngôn 22:2. Lời tuyên bố đơn giản này rõ ràng ngụ ý gì? Nó nói gì về mối quan hệ của chúng ta với người đồng loại?

Mọi người chúng ta gặp đều là một trong những tạo vật của Đức Chúa Trời, được tạo dựng trong hình ảnh của Ngài, và là một phần của mạng lưới các mối quan hệ kết nối tất cả chúng ta trong thế giới thọ tạo của Đức Chúa Trời, đầu ấy là một công trình sáng tạo bị rạn nứt và đổ vỡ nặng nề. “Tất cả chúng ta đều được đan xen với nhau trong mạng lưới nhân loại. Điều ác xâm nhiễm bất cứ phần nào của tình huynh đệ vĩ đại ấy của con người đều gây nguy hiểm cho tất cả các thành viên khác.” – Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, trang 345. Muốn hay không, vì mối liên kết chung này, chúng ta có một trách nhiệm đối với Chúa và đối với nhau như đã được Ngài giao phó (Ma-thi-ơ 22:37–39).

Xuyên suốt Kinh Thánh, lời tuyên bố rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa đã được lặp đi lặp lại nhiều lần. Ví dụ, đó là một trong những lý do được đưa ra để ghi nhớ ngày Sa-bát (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11) và để thờ phượng Ngài trong thời kỳ cuối cùng (Khải huyền 14:7). Biết nhìn nhận Đấng Tạo Hóa cũng là một động cơ chính thúc đẩy lòng quan tâm cho người khác, và nghĩ tới những người kém may mắn hơn.

Tất cả chúng ta đều liên kết với nhau bằng nguồn gốc chung từ Đức Chúa Trời. “Kẻ hà hiếp người nghèo khổ làm nhục Đấng Tạo hóa mình; Còn ai thương xót người bản cùng tôn trọng Ngài” (Châm ngôn 14:31). Mối liên kết chung của nhân loại là một chân lý hiển nhiên không ai không thấy!

Đức Chúa Trời, trên tư cách là Đấng Tạo Hóa của nhân loại, đòi hỏi cả cuộc đời chúng ta thờ phượng, phục vụ và quan tâm đến người khác. Dầu lắm lúc đầy nhiều khê, bực dọc và nhiều bất tiện, chúng ta thực sự là “người giữ anh em” mình.

Tại sao bạn nghĩ rằng các đòi hỏi của Đức Chúa Trời trên tư cách Đấng Tạo Hóa là một chủ đề lặp lại nhiều lần trong suốt Kinh Thánh? Tại sao yêu sách này quan trọng như vậy, và sự kiện này nên ảnh hưởng cách chúng ta đối xử với người khác thế nào?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đức Chúa Trời là sự yêu thương’ . . . Bản chất của Ngài, luật pháp của Ngài, là tình yêu. Chân lý này đã luôn là vậy, và mãi mãi sẽ là vậy. ‘Đấng cao cả, ở nơi đời đời vô cùng,’ con đường đời đời’ không hề đổi dời. Đối với Ngài ‘trong Ngài chẳng có một sự thay đổi, cũng chẳng có bóng của sự biến cải nào. . .

“Mọi biểu hiện của sức mạnh sáng tạo là sự bày tỏ tình yêu vô hạn. Chủ quyền của Đức Chúa Trời liên quan đến tính cách sung mãn của các phước lành được ban cho mọi tạo vật.” – Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 33.

“Nếu người ta làm bốn phận mình đúng như là những người quản lý trung tín về hàng hóa của Chúa, thì sẽ không còn nghe tiếng nài nỉ xin thức ăn, không ai phải vật vờ, và không ai bị lừa dối hay thiếu thốn. Chính sự phản bội của con người đào nên vực thẳm đau thương mà nhân loại phải rơi vào . . . Đức Chúa Trời đã ủy nhiệm loài người làm quản gia của Ngài, và Ngài không thể chịu trách nhiệm cho những thảm sầu, bất hạnh, trần truồng, và tham muốn của nhân loại. Ngài đã cung cấp đầy đủ cho tất cả.” – Ellen G. White, *Welfare Ministry*, trang 16.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN THÊM:

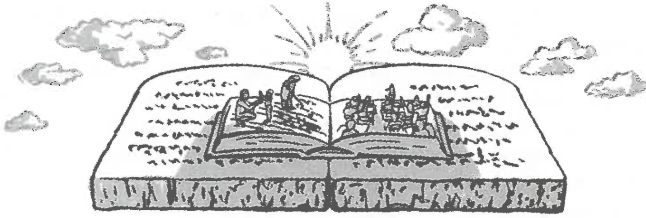
1. Đọc cẩn thận lời vừa trích từ bà Ellen G. White. Bà đã nói gì? Bà tuyên bố ai là người phải chịu trách nhiệm tối hậu cho tẻ nạn nghèo đói ở quanh chúng ta? Điều ấy nói gì về tầm quan trọng của việc làm người quản gia trung tín?
2. Sau hàng ngàn năm bị tàn phá bởi tội lỗi, thế nào để chúng ta vẫn thấy được tính chất tốt lành trong công trình Sáng Tạo? Là những người tin vào Đấng Tạo Hóa, chúng ta có thể làm gì để giúp người khác cũng thấy được sự tốt lành trong thế giới thọ tạo này?
3. Bạn hiểu gì về từ quản gia? Có điều gì trong bài học tuần này mở rộng suy nghĩ của bạn về ý nghĩa của việc trở thành người quản gia, đặc biệt là khi chúng ta được Đức Chúa Trời kêu gọi?
4. Nếu chúng ta có thể nhìn thấy trên trán mỗi người mình gặp một dấu hiệu nhắc nhở rằng người ấy được “tạo dựng bởi Đức Chúa Trời theo ảnh tượng Ngài và được Ngài rất yêu thương”, thì nhận thức đó thay đổi cách chúng ta liên hệ và đối xử với họ thế nào?

TÓM TẮT:

Đức Chúa Trời đã tạo ra một thế giới tốt đẹp và trọn vẹn, và Ngài đã chỉ định loài người, được tạo ra theo ảnh tượng của Ngài, để “trông và giữ” công trình sáng thế của Ngài. Mặc dù tội lỗi cắt đứt các mối quan hệ mà Đức Chúa Trời lúc đầu đã dự định cho chúng ta, chúng ta vẫn có vai trò là người quản lý kiểm soát phẩm chất tốt lành của thế giới thọ tạo và lo chăm sóc đồng loại. Chu toàn vai trò này là một cách chúng ta có thể tôn vinh Đức Chúa Trời như là Đấng Tạo Hóa.

BÀI HỌC 2

SƠ ĐỒ CHO MỘT THẾ GIỚI LÝ TƯỞNG



CÂU GỐC: “Chớ toan báo thù, chớ giữ sự báo thù cùng con cháu dân sự mình; nhưng hãy yêu thương kẻ lân cận người như mình: Ta là Đức Giê-hô-va” (Lê-vi Ký 19:18).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Xuất Ê-díp-tô Ký 3:7, Ma-thi-ơ 22:37-40, Xuất Ê-díp-tô Ký 22:21-23, Phục truyền Luật lệ Ký 14:22-29; 26:1-11, Lê-vi Ký 25:9-23.

Qua lòng thương xót của Ngài, Đức Chúa Trời luôn luôn có những con cái mà Ngài duy trì một mối quan hệ đặc biệt. Trong những câu chuyện của Hê-nóc, Nô-ê, Áp-ra-ham, Ê-sai, và Gia-cốp và của một số người khác nữa, chúng ta thấy Đức Chúa Trời khao khát xây dựng lại mối quan hệ bị cắt đứt với con người. Nhưng điều này không chỉ vì lợi ích của những nhân vật này và gia đình họ. Khi họ được kết nối với Đức Chúa Trời và được Ngài ban phước, đó là một phần của kế hoạch lớn hơn để hàn gắn mối quan hệ đặc biệt và chia sẻ phước lành với người khác. Như Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ra-ham: “Ta sẽ làm cho ngươi nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho ngươi, cùng làm nổi danh ngươi, và ngươi sẽ thành một nguồn phước . . . và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ ngươi mà được phước” (Sáng thế Ký 12:2, 3). Khi ông Áp-ra-ham được ban phước, ông có thể trở nên một phước lành cho người khác.

Phước lành này đã đến qua dân tộc Y-sơ-ra-ên và, cuối cùng, qua Đấng Mê-si, là Đấng phát sinh từ dân ấy. Bằng sự tạo dựng dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời làm việc với cả một dân tộc. Vì vậy, Ngài đặt cho họ các luật lệ, quy định, lễ hội và các thực hành mà sẽ là cách sống, để nhờ đó, những cá nhân được Đức Chúa Trời ban phước cũng có thể mang phước lành cho người khác.

Chúng ta không cần phải nghi ngờ khả năng hiệu lực của các nguyên tắc này hiện nay.

1. CHÚA LÀ ĐÁNG LẮNG NGHE

“Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì cơ người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó” (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:7).

Bốn trăm năm là một thời gian rất dài để chờ đợi, đặc biệt là khi chờ đợi trong điều kiện của chế độ nô lệ ngày càng khắc nghiệt. Đức Chúa Trời đã hứa rằng Ngài sẽ trở lại với dân sự của Ngài và mang họ ra khỏi Ai Cập, nhưng thế hệ này qua thế hệ kia, họ vẫn bị bỏ lại trong gông cùm để xây đắp sự giàu có và danh vọng cho những kẻ áp bức là bọn thờ thần tượng, trong khi ấy Đức Chúa Trời dường như vẫn im lặng.

Rồi Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài theo một cách rất độc đáo. Ngài xuất hiện trong một bụi cây đang cháy trong một sa mạc hẻo lánh trước mắt một người chăn cừu khiêm nhường không có tầm vóc lãnh đạo tên là Môi-se, đã từng là một hoàng tử chạy trốn. Ngài giao phó cho Môi-se miễn cưỡng một trọng trách, và phần đầu của trọng trách ấy là quay về với dân Y-sơ-ra-ên ở Ai Cập với bức thông điệp rằng Đức Chúa Trời đã nghe và thấy cảnh đàn áp của họ – và, vàng, Ngài có quan tâm. Thật ra thì lúc ấy Đức Chúa Trời đang sắp sửa thực hiện một kế hoạch để thay đổi một cách đáng kể tình hình của dân nô lệ Y-sơ-ra-ên.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 3:16, 17. Tại sao rất quan trọng là Đức Chúa Trời phải dùng bức thông điệp như trên để bắt đầu vạch ra kế hoạch của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên? Điều gì khiến bạn chú ý về tuyên bố này của Đức Chúa Trời?

Nhưng Đức Chúa Trời không dừng lại ở đó. Ngoài kế hoạch cho một vùng đất màu mỡ hơn, Ngài không có ý định cho dân Y-sơ-ra-ên thoát khỏi Ai Cập với bàn tay không. Trong hàng trăm năm, họ đã đóng góp cho sự thịnh vượng của Đế chế Ai Cập. Đức Chúa Trời đã đoán trước sự kháng cự ban đầu của vua Pha-ra-ôn, nhưng Ngài bảo đảm với Môi-se rằng người Y-sơ-ra-ên sẽ được đền bù xứng đáng cho những năm lao động khổ sai của họ: “Ta sẽ làm cho dân nầy được ơn trước mắt người Ê-díp-tô; vậy, khi nào các người ra đi, thì sẽ chẳng ra đi tay không” (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:21).

Sau nhiều năm dân Y-sơ-ra-ên bị kềm kẹp, Đức Chúa Trời nắm lấy cơ hội để thiết lập một loại xã hội mới cho các cựu nô lệ này. Ngài muốn họ sống theo một cách khác và thiết lập một xã hội sẽ tiếp tục bền vững và khả thi. Theo kế hoạch của Ngài, loại xã hội mới này sẽ là một mô hình cho các quốc gia lân cận và, như Áp-ra-ham, các phước lành thiên thượng mà họ nhận được cũng sẽ mang phước đến toàn thế giới.

Đối với bạn, sự kiện Đức Chúa Trời là một Chúa có thể nhìn thấy sự đau khổ của nhân loại trong thế gian và nghe được tiếng khóc cầu xin được cứu giúp quan trọng thế nào? Điều này cho bạn biết điều gì về Đức Chúa Trời? Xem Xuất Ê-díp-tô Ký 4:31.

2. MƯỜI ĐIỀU RĂN

Xin đọc Ma-thi-ơ 22:37–40, rồi Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1–17. Việc Đức Chúa Giê-su tóm tắt các điều răn giúp bạn hiểu thế nào khi bạn đọc từng Điều Răn?

Mười điều răn đọc như một hiến pháp. Sau lời mở đầu ngắn gọn đặt cơ sở cho sự thiết lập các điều răn theo sau – cơ sở này là biến cố Đức Chúa Trời đã giải cứu dân sự của Ngài – bảng Mười Điều Răn liệt kê các nguyên tắc then chốt mà dựa theo đó quốc gia được thành lập. Trong trường hợp này, có những mệnh lệnh cụ thể về phương cách tốt nhất con người có thể bày tỏ tình yêu của họ dành cho nhau và cho Đức Chúa Trời. Không có gì đáng ngạc nhiên khi nhiều quốc gia mang di sản Cơ Đốc giáo đã xây dựng cơ sở pháp luật của họ dựa trên các nguyên tắc hướng dẫn trong Mười Điều Răn.

Trong khi nhiều Điều Răn rất ngắn gọn, chúng ta không nên đánh giá thấp tầm ảnh hưởng cũng như tính cách toàn diện của Mười Điều Răn trong khả năng làm giềng mối cho đời sống. Chẳng hạn như điều răn thứ sáu – “Người chớ giết người” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:13) – kết thúc và bao gồm “tất cả các hành vi bất công có xu hướng rút ngắn cuộc sống” cũng như “sự bỏ bê ích kỷ trong phận sự chăm sóc người thiếu thốn hoặc đau khổ.” – Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 308. Tương tự như vậy, việc cấm trộm cắp (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:15) lên án “buồn nô lệ, và cấm các cuộc chiến tranh xâm lược.” Điều răn này “đòi hỏi phải trả các khoản nợ chính đáng hoặc tiền công,” cũng như cấm “mọi mưu toan lợi dụng sự thiếu hiểu biết, yếu đuối, hoặc bất hạnh của người khác.” – Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 309.

Chúng ta có thể dễ dàng tự an ủi bản thân rằng mình không phải là người xấu. Ví dụ, nếu chúng ta không trực tiếp liên quan đến những vụ giết người hoặc ăn cắp rõ ràng, thì có vẻ như mình không làm điều gì sai. Nhưng khi Đức Chúa Giê-su nói về các giáo lệnh, Ngài đã giải thích tường tận rằng không phải chỉ tránh làm một vài hành động cụ thể là có thể xem như đã chu toàn các điều răn. Thay vào đó, ý nghĩ trong đầu hay động lực của chúng ta, và ngay cả khoanh tay không thi hành những nghĩa vụ mình biết cần phải làm cũng có thể xem như vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 5:21–30).

Vì vậy, hãy tưởng tượng một xã hội trong đó mỗi điều răn đã được thi hành nghiêm túc và chu toàn qua đời sống. Đó sẽ là một xã hội tích cực, sôi động, mà trong đó mọi người thể hiện tình yêu họ dành cho Chúa bằng hành động yêu thương và chăm sóc lẫn nhau.

Tại sao chúng ta có khuynh hướng hiểu Mười Điều Răn theo nghĩa “hẹp”, chứ không theo nghĩa “rộng”, tức là thường bỏ qua những ứng dụng bao quát hơn của các nguyên tắc này? Tại sao hiểu theo nghĩa hẹp cho phép người ta dễ tuân thủ hơn các Điều Răn trong thực tế?

3. NÔ LỆ, GÓA PHỤ, MỒ CÔI, NGƯỜI NGOẠI BANG

Xin đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 23:9. Thông điệp của Đức Chúa Trời cho Y-sơ-ra-ên là gì?

Là những nô lệ mới được giải phóng, dân Y-sơ-ra-ên biết rất rõ thế nào là bị áp bức, bóc lột và bị gạt ra ngoài lề. Và trong khi họ đón mừng tình trạng tự do mới được của mình, Đức Chúa Trời lo ngại họ sẽ quên gốc gác nơi họ đã đến, hay tâm trạng của người bị gạt ra ngoài xã hội, và các phép lạ diệu kỳ Ngài đã làm để giải cứu họ. Ngài lập ra Lễ Vượt Qua như một biến cố tưởng niệm và một cơ hội để ôn lại lịch sử: “Ấy vì cơ Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là nhà nô lệ” (Xuất Ê-díp-tô Ký 13:14).

Xin đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 22:21–23. Đối với mệnh lệnh về cách đối xử với những người kém may mắn nhất trong xã hội Y-sơ-ra-ên, ký ức về cuộc đời nô lệ của chính bản thân họ có tác dụng nào?

Ngay sau khi Mười Điều Răn mới được ban hành, ông Môi-se được lệnh lên núi gặp Chúa để Ngài cho thêm các chỉ dẫn chi tiết về cách thi hành các điều răn tổng quát trong xã hội Y-sơ-ra-ên. Ngay cả trước khi truyền đạt các chỉ dẫn xây dựng đền tạm, Đức Chúa Trời cũng ban cho ba chương luật qui định các điều khoản gồm cách đối xử thích đáng với nô lệ, những luật lệ hoàn toàn tương phản với lối đối xử mà nhiều người Y-sơ-ra-ên đã từng trải nghiệm. Cũng có luật xử lý các tội ác bạo lực, hay liên quan đến tài sản, hay cho cuộc sống thường nhật và các nguyên tắc khác để thiết lập tòa án nhằm thi hành các điều luật trên cũng như sự điều hành công lý (Xuất Ê-díp-tô Ký 21–23).

Nổi bật trong số các luật lệ này là mối quan tâm đối với các công dân đồng bào trong xã hội mới, cũng như mối quan tâm đối với những người ngoại và những người dễ bị tổn thương nhất. Những người này phải được bảo vệ khỏi các hành vi bóc lột; họ thậm chí còn được trao quyền tiếp cận thực phẩm theo cách tôn trọng phẩm giá của họ, chẳng hạn như có thể góp nhặt các sản vật còn sót lại từ các cánh đồng đã hái gặt. Chủ trương đối xử tử tế với người “ngoại” và khách ngoại bang không phổ biến trong thế giới cổ đại. Thậm chí ngày nay một số người dường như muốn quên đi các nguyên tắc đạo đức quan trọng của Thánh Kinh liên quan đến hành vi đối xử với đồng loại một cách nhân đạo.

Kinh nghiệm nào trong đời bạn khiến bạn cảm thấy trắc ẩn và quan tâm hơn về sự đau khổ hoặc bất công của người khác?

4. DÂNG HAI PHẦN MƯỜI

Nhiều Cơ Đốc nhân nhận thức và tuân thủ các mệnh lệnh của Kinh Thánh về việc dâng (hoặc hoàn trả) tiền phần mười. Thường được nhắc đến từ Ma-thi-ơ 3:10, đó là một công thức đơn giản, với các tín đồ dâng hiến 10 phần trăm thu nhập hoặc “lợi tức” của mình để hỗ trợ công việc của hội thánh trong việc truyền bá phúc âm. Được ủy thác với tiền thập phân này, các hội thánh thường có những điều lệ nghiêm ngặt về cách sử dụng các quỹ này, chủ yếu áp dụng chúng để hỗ trợ các mục vụ trực tiếp và truyền giáo.

Xin đọc Phục truyền Luật lệ Ký 14:22-29. Theo các mạng lệnh này, mục đích chính của tiền phần mười là gì?

Người ta dễ bị cám dỗ bởi ảo tưởng cho rằng mình đã chu toàn phận sự một khi đã dâng đủ 10 phần trăm. Nhưng các chỉ dẫn cho dân Y-sơ-ra-ên đã giải thích con số 10 phần trăm chỉ là điểm khởi đầu. Các nghiên cứu cho thấy một người Y-sơ-ra-ên sống và dâng hiến theo luật Lê-vi sẽ thông thường dâng một phần tư và một phần ba thu nhập trong năm cho công việc của Đức Chúa Trời, để hỗ trợ các thầy tế lễ, đền thờ và giúp đỡ giới nghèo.

Một số học giả mô tả việc dâng hiến thêm này – đặc biệt là để giúp đỡ người ngoại bang, trẻ mồ côi, và các góa phụ – như một phần mười thứ hai. Đương nhiên mọi người phải tận hưởng kết quả sức lao động của mình và ăn mừng các thu hoạch. Đức Chúa Trời đã hứa ban phước cho họ, đặc biệt ở vùng đất mới, nhưng họ không được xem ấy là điều đương nhiên hoặc quên lãng những cá nhân kém may mắn hơn.

Trong những năm thường, phần thu hoạch này được đưa đến nơi thánh và được chia sẻ từ đó. Nhưng mỗi năm thứ ba, dân Y-sơ-ra-ên cần lưu ý đặc biệt đến việc chia sẻ phước lành của họ cho cộng đồng của chính họ. Trong những dịp ăn mừng thu hoạch như vậy, họ cần đặc biệt nghĩ đến những ai dễ bị bỏ qua hoặc không được ai ngó ngang đến: “Cấp thuế đó cho người Lê-vi, khách lạ, kẻ mồ côi, và cho người góa bụa, dùng làm lương thực trong các thành người, và những người ấy sẽ ăn no nê” (Phục truyền Luật lệ Ký 26:12).

Theo hướng dẫn của Đức Chúa Trời, ít nhất một số phần của quỹ dân Y-sơ-ra-ên dâng hiến được dành riêng vào việc cung cấp sự hỗ trợ thiết thực và tài chính cho những ai cần nó nhất. Một lần nữa, điều này được dựa trên ký ức và lòng biết ơn của dân Y-sơ-ra-ên đối với quá trình Đức Chúa Trời thương xót và đối xử công bằng với họ như thế nào.

Xin đọc Phục truyền Luật lệ Ký 26:1-11. Đức Chúa Trời nói gì với dân Y-sơ-ra-ên? Chúng ta nên áp dụng thế nào các mệnh lệnh ở đây vào thái độ của chính chúng ta đối với những ai cần được giúp đỡ?

5. NĂM HÂN HI

Vì dân Y-sơ-ra-ên không có một quê hương riêng và đang mong mỏi được đặt chân lên miền Đất Hứa, Đức Chúa Trời biết đất đai quan trọng như thế nào đối với họ khi họ thành lập xã hội mới ở xứ Ca-na-an. Dưới sự lãnh đạo của ông Giô-suê, Đức Chúa Trời giám sát sự phân bố đất đai cho các chi phái và gia tộc một cách trật tự và công bằng.

Nhưng Ngài cũng biết rằng theo thời gian, sự giàu có, các cơ hội và tài nguyên khi được kết nối với quyền sở hữu đất đai có xu hướng tập trung trong tay một thiểu số. Những khó khăn gia đình, sức khỏe kém, lựa chọn sai lầm và những bất hạnh khác có thể khiến một số chủ đất cần phải bán đất để có tiền lập tức hoặc đơn giản hơn chỉ để sống qua ngày. Tuy nhiên những trường hợp không hay này có thể đưa đến tình trạng một số gia đình sẽ không còn cơ nghiệp để nhường lại cho thế hệ kế tiếp.

Giải pháp của Đức Chúa Trời là ra sắc lệnh cấm việc buôn bán đất đai có tính cách tuyệt đối hay vĩnh viễn. Thay vào đó, hợp đồng bán đất sẽ chỉ hiệu lực cho đến “năm hân hi” kế tiếp, khi đất sẽ lại thuộc về nguyên chủ, và bất kỳ địa sản nào đã được trao đổi có thể được chuộc lại bởi người bán hoặc người khác trong gia đình của người bán chuộc bất cứ lúc nào. Một lần nữa, Đức Chúa Trời nhắc nhở con dân của Ngài về mối quan hệ của họ với Ngài và mối liên hệ ấy ảnh hưởng đến mối quan hệ của họ với tha nhân như thế nào: “Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về ta, các người ở cùng ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiều ngụ” (Lê-vi Ký 25:23).

Đọc Lê-vi Ký 25:8–23. Theo tưởng tượng của bạn, xã hội sẽ trở nên khác như thế nào nếu những nguyên tắc nêu ở đây được áp dụng, nhất là các từ không ai được “làm lặn kẻ lân cận mình”?

“Các quy định mà Đức Chúa Trời ban hành đã được thiết kế nhằm thúc đẩy bình đẳng xã hội. Các điều khoản của năm Sa-bát và năm hân hi sẽ chính đốn đáng kể những hoạt động đã trở nên sai lệch trong nền kinh tế xã hội và chính trị của quốc gia trong giai đoạn giữa các năm hân hi.” – Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 534.

Các sử gia Kinh Thánh không chắc chắn liệu những dịp diệu kinh tế và xã hội này có được tuân thủ đầy đủ trong một khoảng thời gian đáng kể hay không (2 Sử Ký 36:21). Mặc dù vậy, những quy tắc này hé lộ một thoáng nhìn đầy hiếu kỳ vào cách thế giới sẽ hoạt động nếu pháp luật Đức Chúa Trời được tuân thủ đầy đủ. Hơn nữa, chúng nhấn mạnh mối quan tâm đặc biệt của Đức Chúa Trời cho người nghèo và những người ở bên lề xã hội, cũng như mối quan tâm của Ngài về mục tiêu cần phải thể hiện lý tưởng công bằng qua nhiều cách thực tế trong thế giới của chúng ta.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Sau khi đã nhận biết sự đòi hỏi từ Đức Chúa Trời, điều phân biệt rõ ràng các đạo luật ông Môi-se đưa ra với các đạo luật của loài người là tinh thần tự do, ân cần và hiếu khách đối với người bản hàn. Mặc dù Đức Chúa Trời đã hứa ban phước đối đảo cho dân sự Ngài, đồ án thiết kế của Ngài không hề nói rằng nghèo đói sẽ hoàn toàn không được biết đến. Trong dân sự Chúa sẽ có những người mà tình trạng và hoàn cảnh của họ thách đố lòng thông cảm, ân cần và nhân từ của mọi con cái Ngài. Hồi đó cũng như bây giờ, nhiều người phải chịu bất hạnh, bệnh tật và mất mát tài sản; tuy nhiên, miễn là họ tuân theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, không có người ăn xin nào trong số họ, hoặc không ai phải khổ vì thiếu thức ăn.” – Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 530, 531.

“Những quy định này được thiết kế để người giàu không được phước kém người nghèo, để kiểm chế tính tham lợi và khuynh hướng tự tôn, và để gieo trồng một tinh thần cao quý phát xuất từ lòng nhân từ; và bằng cách khuyến khích thiện chí và lòng tin nơi nhau giữa mọi giai cấp, chúng sẽ phát huy trật tự xã hội, sự ổn định của chính phủ. Tất cả chúng ta được đan xen với nhau trong mạng lưới nhân loại vĩ đại, và bất cứ điều gì chúng ta có thể làm để nâng đỡ và có lợi cho người khác sẽ phản ánh qua ân phước chính chúng ta nhận được.” – Trang 534, 535.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

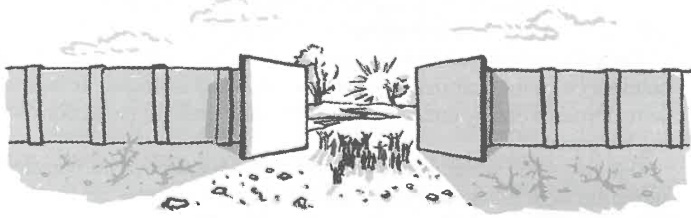
1. Trong bản thiết kế mà Đức Chúa Trời ban cho ông Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên về loại xã hội mà họ thiết lập, các tính năng, luật hay quy định nào thu hút sự chú ý của bạn nhất (từ sự đề cập cụ thể trong bài học tuần này hay từ sự học hỏi ở nơi khác)?
2. Trong luật pháp Ngài ban cho dân sự, tại sao Đức Chúa Trời dường như để ý thật nhiều vào những người dễ bị tổn thương nhất?
3. Chúng ta nên hiểu và liên hệ với các luật này như thế nào hôm nay? Làm sao để chúng ta biết luật nào trong số này có thể áp dụng được và thích hợp cho chúng ta hôm nay? Qua các chỉ dẫn chi tiết ở đây về cách người Do Thái tổ chức xã hội và cuộc sống của họ, điều quan trọng nhất chúng ta có thể học được là gì?

TÓM TẮT:

Đức Chúa Trời nghe tiếng ta thán của dân Y-sơ-ra-ên đang bị dọa dầy ở Ai Cập và đã can thiệp để giải cứu họ. Ngài tìm cách tạo một mối quan hệ giao ước đặc biệt với họ và hợp tác để thiết lập một xã hội mới mà sẽ là một phước lành cho tất cả, ngay cả những người thường bị lãng quên, bị bỏ rơi và không tự bảo vệ được.

BÀI HỌC 3

SA-BÁT: MỘT NGÀY CỦA SỰ TỰ DO



CÂU GÓC: *”Đoạn, Ngài lại phán: Vì loài người mà lập ngày Sa-bát, chớ chẳng phải vì ngày Sa-bát mà dựng nên loài người” (Mác 2:27).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Xuất Ê-díp-tô Ký 16:16-18, 20:8-11; Phục truyền Luật lệ Ký 5:12-15; Ma-thi-ơ 12:9-13; Lê-vi Ký 25:1-7.*

Đức Chúa Trời thiết lập ngày Sa-bát như là hành động cuối của tuần lễ Sáng tạo. Người ta đã nói rằng vào ngày Thứ Bảy, Đức Chúa Trời không chỉ nghỉ ngơi, nhưng Ngài đã thiết lập sự nghỉ ngơi làm một phần không thể thiếu trong cách thế giới hiện hữu. Ngày Sa-bát là một minh chứng cho cách chúng ta được tạo ra để tương tác với Chúa và với nhau.

Vì vậy, không có gì đáng ngạc nhiên khi các học giả Kinh Thánh khám phá rằng ngày Sa-bát, một trong các điều răn trong kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho dân sự Ngài, xuất hiện rất sớm trong việc thành lập quốc gia Y-sơ-ra-ên mới. Nó đóng một vai trò rất quan trọng trong cuộc đời của người Do Thái.

Thông thường khi chúng ta nói về ngày Sa-bát, cuộc trò chuyện nhanh chóng chuyển sang cách nào để tuân thủ, chẳng hạn những việc gì chúng ta không nên làm và như thế nào. Tuy các câu hỏi này rất quan trọng, chúng ta cũng cần hiểu rõ về vai trò không thể thiếu của ngày Sa-bát, là đã được thiết kế trên thế giới và trong cuộc sống của dân Chúa như một biểu tượng của ân điển và sự cung cấp của Đức Chúa Trời.

Như Đức Chúa Giê-su đã nói, ngày Sa-bát Thứ Bảy được tạo ra cho tất cả nhân loại. Khi chúng ta thực sự “nhớ ngày Sa-bát,” nó sẽ thay đổi chúng ta mỗi ngày trong tuần, và – như Đức Chúa Giê-su đã chứng minh – nó có thể là một phương tiện để ban phước cho người khác nữa.

1. BÁNH MA-NA VỪA ĐỦ

Sau nhiều thế hệ nô lệ và sự suy thoái xã hội gây ra bởi tình trạng nô lệ như vậy đối với những người bị áp bức, Đức Chúa Trời đã tìm cách nâng đỡ dân Y-sơ-ra-ên mới được giải phóng, hướng dẫn họ đến một lối sống tốt đẹp hơn, cũng như ban cho họ luật pháp để tổ chức xã hội mới của họ cách hiệu quả nhất. Nhưng một trong các phần đầu của tiến trình này đã xảy ra dưới dạng một bài học cụ thể rất thực tiễn và dễ hiểu.

Bài học mà đã trở nên một phần văn hóa của xã hội Y-sơ-ra-ên là, qua cuộc sống lang thang suốt 40 năm trong đồng vắng, bằng chứng rõ ràng về sự cung ứng của Đức Chúa Trời và lòng không vị kỷ. Nó xuất hiện dưới hình thức bánh ma-na, một món ăn xuất hiện mỗi buổi sáng trên mặt đất xung quanh trại dân Y-sơ-ra-ên.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 16:16–18. Bạn nghĩ gì về tầm quan trọng của biện pháp cụ thể dành cho mỗi cá nhân được nhấn mạnh trong các câu này?

Trong 2 Cô-rinh-tô 8:10–15, Sứ đồ Phao-lô đề cập đến câu chuyện trên đây như là một thí dụ về cách Cơ Đốc nhân nên sống: “Theo cảnh bây giờ, anh em có dư thì bù cho họ lúc túng thiếu, hầu cho họ có dư cũng bù lại lúc túng thiếu cho anh em, như vậy là bằng nhau” (câu 14).

Bài học cho dân Y-sơ-ra-ên và cho cả chúng ta là Đức Chúa Trời đã cung ứng đầy đủ cho dân sự Ngài và muôn vật thọ tạo của Ngài. Nếu chúng ta chỉ lấy những gì chúng ta cần và sẵn sàng chia sẻ các dư thừa của chúng ta với người khác, tất cả mọi người sẽ được chăm sóc và cung cấp. Chỉ thu nhặt đủ cho ngày hôm nay đòi hỏi mọi người phải tin rằng ngày hôm sau sẽ vẫn có đủ. Những người bị kim kẹp, chẳng hạn như các nô lệ Y-sơ-ra-ên, có xu hướng chú trọng vào sự sống còn của chính họ, nhưng Đức Chúa Trời, qua phép lạ bánh ma-na, muốn chúng tỏ cho họ thấy một đời sống đầy tin cậy, rộng lượng và chia sẻ.

Tuy nhiên cũng có một khía cạnh khác đáng chú ý hơn cho các thực hành liên quan việc nhặt bánh. Mỗi Thứ Sáu một phần gấp đôi bánh ma-na xuất hiện trên mặt đất, và vào ngày đó – và chỉ ngày hôm đó – người ta mới thu thập thêm ma-na để chuẩn bị cho ngày Thứ Bảy. Sự cung cấp đặc biệt cho ngày Sa-bát đã trở thành một cách bổ sung để họ học cách tin cậy Chúa cho mọi nhu cầu của mình. Phần bổ sung ma-na này, một hành động ân điển đến từ Đức Chúa Trời, giúp họ có cơ hội tận hưởng trọn vẹn sự nghỉ ngơi mà Đức Chúa Trời đã hứa với họ về ngày Sa-bát Thứ Bảy.

Chúng ta có thể làm gì trong ngày Thứ Sáu để giúp chúng ta tận hưởng những ân phước Chúa ban cho chúng ta trong ngày Thứ Bảy?

2. HAI LÝ DO CHO NGÀY SA-BÁT

Xin đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8–11 và Phục truyền Luật lệ Ký 5:12–15. Hai phiên bản này về điều răn thứ tư bổ sung nhau như thế nào?

Hành động ghi nhớ là một yếu tố quan trọng của mối tương giao mà Đức Chúa Trời tìm cách tái lập với dân sự Ngài, dựa trên lẽ thật rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Cả hai vai trò này đều có mặt trong hai phiên bản của điều răn thứ tư, và do đó được liên kết chặt chẽ với ngày Sa-bát và các thực hành liên hệ đến ngày ấy.

Ra khỏi một vùng đất bị thống trị bởi rất nhiều vị thần giả, dân Y-sơ-ra-ên cần được nhắc nhở về vai trò Đấng Tạo Hóa của Đức Chúa Trời thực hữu. Ngày Sa-bát là một cách rất quan trọng cho sự nhắc nhở ấy, càng thêm quan trọng trong bối cảnh bánh ma-na được cung cấp thêm mỗi ngày Thứ Sáu theo chu kỳ hàng tuần, một ví dụ hùng hồn về sức mạnh sáng tạo của Chúa. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 20 ở điều răn thứ tư, Đức Chúa Trời trong vai trò Đấng Tạo Hóa được bày tỏ rõ ràng nhất.

Ngược lại, sự giải cứu, cứu chuộc và cứu rỗi của dân Y-sơ-ra-ên là trọng tâm của điều răn thứ tư trong Phục truyền Luật lệ Ký 5. Đây là một sự tích mà người Do Thái luôn kể lại; họ có thể kết nối lại với sự tích ấy đặc biệt vào mỗi ngày Sa-bát. Câu chuyện đầu tiên của họ là sự giải cứu thực tế, và cụ thể từ chế độ nô lệ ở Ai Cập; nhưng khi sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi của Ngài gia tăng, ngày Sa-bát cũng trở thành một biểu tượng và một sự cử hành lễ kỷ niệm sự cứu rỗi tâm linh của họ hàng tuần.

Cả hai động lực trên đây cho thấy ngày Sa-bát liên quan đến nỗ lực khôi phục mối tương giao giữa Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài: “Ta cũng cho chúng nó những ngày Sa-bát ta làm một dấu giữa ta và chúng nó, để chúng nó biết rằng ta là Đức Giê-hô-va biệt chúng nó ra thánh” (Ê-xê-chi-ên 20:12). Và, như chúng ta đã thấy, đây không hề chỉ dành riêng cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng trên nền tảng của mối tương giao này, họ thiết lập một loại xã hội mới, tử tế hơn với người ngoại và là một phước lành cho thế giới rộng lớn hơn.

“Bởi có ấy cho nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người có dặn biểu người phải giữ ngày nghỉ” (Phục truyền Luật lệ Ký 5:15). Bằng cách giữ ngày Sa-bát như một cách để ghi nhớ và cử hành lễ kỷ niệm cả sự sáng tạo lẫn sự cứu rỗi, chúng ta có thể tiếp tục tăng trưởng trong mối quan hệ của chúng ta, không chỉ với Chúa mà còn với những người xung quanh. Đức Chúa Trời rất khoan dung với chúng ta; do đó, chúng ta cũng cần phải khoan dung với người khác.

Bằng cách nào hành động giữ ngày Sa-bát giúp chúng ta hoàn thiện, tử tế, quan tâm, và tử ái hơn?

3. MỘT NGÀY BÌNH ĐẲNG

Một trong những điều hiển nhiên từ việc đọc lướt qua Mười điều răn trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20 và Phục truyền Luật lệ Ký 5 là sự kiện điều răn thứ tư ghi nhiều chi tiết nhất. Trong khi một số điều răn chỉ vồn vẹn có ba từ trong một số phiên bản (trong tiếng Hê-bơ-rơ một số điều răn đôi khi chỉ gồm hai từ), điều răn thứ tư khai triển lý do, cách thức và ai phải giữ ngày Sa-bát.

Xin đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8–11. Đoạn Kinh thánh này nói gì về tôi tớ, khách ngoại bang và ngay cả súc vật, và điều ấy có ý gì?

Đáng chú ý trong số các chi tiết về ngày Sa-bát là sự chú trọng đến những người khác. Ông Sigve K. Tonstad lập luận rằng loại mệnh lệnh này thật độc đáo trong tất cả các nền văn hóa của nhân loại. Ông giải thích rằng điều răn ngày Sa-bát: “đặt ưu tiên từ dưới lên chứ không từ trên nhìn xuống, để ý trước hết tới các thành viên thua yếu nhất và dễ bị tổn thương nhất của xã hội. Những kẻ cần nghỉ ngơi nhiều nhất – nô lệ, khách ngoại bang, và gia súc kéo cây hay chở nặng – được chỉ ra cho sự đặc biệt. Những động vật thiếu diêm phúc, thậm chí súc vật không có tiếng nói, tìm được một đồng minh trong sự nghỉ ngơi.” – *The Lost Meaning of the Seventh Day* (Michigan: Andrews University Press, 2009), trang 126, 127.

Điều răn thứ tư chú trọng đặc biệt tới việc thuyết phục mọi người nên xem ngày Sa-bát là một ngày để thưởng thức. Qua sự soi sáng của lẽ thật ngày Sa-bát, tất cả chúng ta đều bình đẳng. Nếu bạn là chủ nhân trong tuần, vào ngày Sa-bát, nhân viên không ở dưới quyền của bạn để bị bạn bắt làm việc. Và đó là vì Đức Chúa Trời cũng ban cho họ một ngày nghỉ ngơi. Nếu bạn là một nhân viên – hoặc ngay cả là nô lệ – trong tuần, ngày Sa-bát nhắc bạn rằng bạn được Đức Chúa Trời tạo dựng và chuộc lại, và Ngài kêu mời bạn hãy đón mừng kỷ niệm lễ thật ấy theo những cách độc lập với nhiệm vụ thường ngày của bạn. Thậm chí “khách ngoại bang ở trong nhà người” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:10) cũng được hưởng lợi từ ngày Sa-bát.

Ý tưởng này thật là một thay đổi đáng kể trong quan điểm của người Y-sơ-ra-ên, vẫn còn nhớ rất rõ các kinh nghiệm sống dưới chế độ nô lệ và bên lề xã hội. Bây giờ họ sắp định cư trong một vùng đất mới, Đức Chúa Trời không muốn họ đương nhiên chấp nhận thói quen của những kẻ đã đàn áp kìm kẹp họ trước đây. Như Chúa đã truyền phán cho họ các luật lệ rất chi tiết để tổ chức xã hội, Ngài cũng truyền phán cho họ (thật ra là cho tất cả chúng ta) một biểu tượng nhắc nhở hàng tuần rằng tất cả chúng ta đều bình đẳng trước mặt Ngài.

Bạn có thể chia sẻ ngày Sa-bát trong cộng đồng mình như thế nào? Câu hỏi này nghĩa là làm sao để những người khác trong cộng đồng của bạn cũng có lợi nhờ việc bạn tuân thủ ngày Sa-bát?

4. MỘT NGÀY ĐỂ CHỮA LÀNH

Trong khi mục đích ban đầu về ngày Sa-bát và việc tuân thủ ngày Thứ Bảy rất rộng và bao hàm, lúc Đức Chúa Giê-su giáng trần, quan điểm ngày Sa-bát đã thay đổi khá nhiều trong trí nhiều vị lãnh đạo tôn giáo. Thay vì một ngày của sự tự do và bình đẳng, ngày Sa-bát đã trở thành một ngày của con người, với các hạn chế và các luật lệ truyền thống. Trong thời Đức Chúa Giê-su, Ngài đã cương quyết đứng lên chống lại các thái độ hẹp hòi như vậy, đặc biệt là khi chúng được dùng để áp đặt lên người khác.

Ngài đã thể hiện thái độ phản đối cách đáng kể nhất bằng việc chữa lành bệnh nhân vào ngày Sa-bát. Dường như Đức Chúa Giê-su đã cố ý làm các phép lạ này vào ngày Thứ Bảy, thay vì trong bất cứ ngày nào khác, để người ta thấy rõ một ý nghĩa quan trọng nào đó mà ngày Sa-bát phải có. Thường trong những câu chuyện chữa lành trên đây, Đức Chúa Giê-su giải thích về tính cách thích hợp của hành động chữa lành trong ngày Sa-bát qua các lời bình luận, mà người Pha-ri-si đã dùng làm cớ để âm mưu giết Ngài.

Xin đọc các câu chuyện về Đức Chúa Giê-su chữa bệnh trong ngày Sa-bát ở Ma-thi-ơ 12:9-13, Mác 1:21-26, 3:1-6, và Giăng 9:1-16. Trong các câu chuyện này, bạn để ý thấy những điều nào đáng chú ý nhất?

Đức Chúa Giê-su xác nhận rằng ngày Sa-bát rất quan trọng. Khi ngày Thứ Bảy đến, chúng ta cần vạch một lần ranh hằn hòi để tạo cho thời gian Sa-bát được thật đặc biệt, và giúp cho thời gian hàng tuần này trở nên một cơ hội để phát triển mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời, gia đình, hội thánh và cộng đồng của chúng ta. Nhưng việc giữ ngày Sa-bát không nên tập trung vào chính chúng ta một cách ích kỷ. Như Đức Chúa Giê-su đã nói, “Vậy, trong ngày Sa-bát có phép làm việc lành” (Ma-thi-ơ 12:12).

Nhiều tín hữu trong hội thánh có nhiều hành động tốt để chăm lo cho người khác. Nhưng nhiều người trong chúng ta cũng cảm thấy mình nên giúp đỡ nhiều hơn. Chúng ta biết Đức Chúa Trời quan tâm đến những ai bị tổn thương, bị đè nén, hoặc bị lãng quên, và chúng ta cũng nên quan tâm đến những người ấy. Bởi vì chúng ta được lệnh không theo đuổi công việc thường lệ của chúng ta và được giải thoát khỏi những áp lực trong tuần, để vào ngày Thứ Bảy, chúng ta có thời gian để dấn vào sự quan tâm cho người khác như một trong những lối tuân thủ điều răn về ngày Sa-bát một cách chân chính và tích cực. Theo điều răn thứ tư, ngày Thứ Bảy được dành để nghỉ ngơi và thờ phượng tôn giáo. Mọi việc làm thể tục đều phải bị đình chỉ, nhưng công việc của lòng thương xót và nhân đức rất phù hợp với mục đích của Chúa. . . . Để làm vui phần nào nỗi đau khổ và an ủi kẻ buồn phiền, ấy là một lao động của tình yêu rất tôn trọng ngày thánh của Đức Chúa Trời. ” – Ellen G. White, *Welfare Ministry*, trang 77.

Trong ngày Thứ Bảy, bạn làm điều gì cho phúc lợi của người khác?

5. NGHỈ NGƠI SA-BÁT CỦA ĐẤT ĐAI

Như chúng ta đã thấy, Sa-bát là một phần ăn sâu trong chu kỳ đời sống của quốc gia Y-sơ-ra-ên. Nhưng nguyên tắc Sa-bát không phải chỉ được áp dụng cho một ngày duy nhất trong tuần, mà cũng bao gồm một sự nghỉ ngơi đặc biệt mỗi năm thứ bảy, lên tột điểm trong năm hân hỉ sau 49 năm (hay bảy lần bảy của bảy năm), có nghĩa mỗi năm thứ 50.

Xin đọc Lê-vi Ký 25:1-7. Mạng lệnh trong câu Kinh Thánh này nổi bật như thế nào? Bằng những cách khả thi nào bạn có thể áp dụng loại nguyên tắc này trong đời sống và công việc mình?

Năm Sa-bát cho đất trồng trọt được phép ngừng khai thác trong một năm. Đây là một hành động quản lý đất đai rất đáng kể, và sự khôn ngoan của thực hành nông nghiệp này đã được công nhận khắp nơi.

Năm thứ bảy cũng rất đặc biệt đối với nô lệ (Xuất Ê-díp-tô Ký 21:1-11). Trong trường hợp bất kỳ người Y-sơ-ra-ên nào mắc nợ quá nhiều đến nỗi phải đem chính mình ra bán vào vòng nô lệ, họ sẽ được tự do trong năm thứ bảy. Tương tự như vậy, các khoản nợ chưa thanh toán được hủy bỏ vào cuối năm thứ bảy (Phục truyền Luật lệ Ký 15:1-11).

Giống như bánh ma-na Chúa cung cấp cho dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng, không canh tác trong một mùa là hành động đầy tin cậy rằng Đức Chúa Trời sẽ cung cấp đủ trong năm trước đó, và trong mùa năm nay (năm Sa-bát) cũng sẽ có đủ hoa quả thiên nhiên không do trồng trọt. Tương tự như vậy, giải phóng nô lệ và hủy bỏ nợ nần không những là hành vi tử bi của chủ nợ, nhưng cũng là một hành vi tin cậy vào quyền năng của Đức Chúa Trời có thể cung cấp cho mọi nhu cầu của chúng ta. Theo nghĩa nào đó, mọi người cần phải biết rằng họ không phải chèn ép người khác để có thể tự cung cấp cho mình.

Các nguyên tắc và mô hình của ngày Sa-bát phải được gắn chặt với cấu trúc của toàn bộ xã hội Y-sơ-ra-ên. Tương tự như vậy, việc giữ ngày Sa-bát hiện nay phải là một kỷ luật tâm linh có thể biến đổi tất cả những ngày khác của chúng ta. Theo nghĩa thực tế, giữ ngày thứ bảy là một cách sống theo sự chỉ dẫn của Đức Chúa Giê-su để tìm kiếm vương quốc của Ngài trước hết: “Cha các người ở trên trời vốn biết các người cần dùng những điều đó rồi . . . thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa” (Ma-thi-ơ 6:32, 33).

Giữ ngày Thứ Bảy tạo sự khác biệt nào cho sáu ngày kia trong tuần của bạn? Rốt cuộc, nếu chúng ta tham lam, ích kỷ, và không quan tâm cho ai khác từ ngày Thứ Nhất cho tới ngày Thứ Sáu, thì có nghĩa lý gì khi chúng ta không phạm các tội trên trong ngày Sa-bát? (Hoặc thực sự trong ngày Thứ Bảy chúng ta có đủ khả năng để tránh vi phạm các tội lỗi liệt kê trên đây hay không, nếu như trong suốt tuần chúng ta đã phạm chúng rồi?)

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đức Chúa Giê-su đã nói với họ rằng nỗ lực làm giảm sự đau khổ là hài hòa với luật Sa-bát, hài hòa với công việc của các thiên sứ luôn lên xuống giữa đất và trời để săn sóc nhân loại thăm sầu. . . .

“Và con người cũng có một công việc để làm trong ngày này. Các nhu cầu cần thiết của cuộc sống phải được giải quyết, người bệnh phải được chăm sóc, các nhu cầu của người thiếu thốn phải được cung cấp. Một người sẽ không được xem là vô tội nếu vào ngày Sa-bát tỏ ra hờ hững với nghĩa vụ giảm bớt thương đau. Sự nghỉ ngơi thánh của Đức Chúa Trời được dựng nên cho con người, và những hành động từ tâm hòa hợp hoàn toàn với chủ định này. Đức Chúa Trời không muốn các sinh vật của Ngài phải chịu đựng đau đớn thêm một giờ nào nữa, nếu nỗi đau ấy có thể được làm thuyên giảm trong ngày Thứ Bảy hoặc trong bất kỳ ngày nào khác.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 206, 207.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Theo cách nào bạn đã kinh nghiệm ngày Thứ Bảy như một minh chứng cho lòng tin cậy của bạn ở Chúa? Trong đời bạn, có bao giờ bạn đã trải nghiệm giống như phép lạ bánh ma-na, khi Chúa đã cung ứng để không phụ lòng tin của bạn nơi Ngài?
2. Như chúng ta đã thấy qua điều răn thứ tư trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8–11 và Phục truyền Luật lệ Ký 5:12–15, Đức Chúa Trời nhấn mạnh các khía cạnh khác nhau của ngày Sa-bát. Bạn đánh giá cao nhất khía cạnh nào?
3. Trong lớp học hoặc cá nhân, hãy suy nghĩ một số cách bạn có thể chia sẻ các phước lành và lợi ích của ngày Sa-bát trong cộng đồng mình.
4. Một số cách nào mà ngày Sa-bát đã thay đổi cuộc sống của bạn? Có những phần khác trong cuộc sống của bạn qua đó các mô hình và nguyên tắc của ngày Sa-bát tác động lớn hơn không?

TÓM TẮT:

Đức Chúa Trời thiết lập ngày Sa-bát như một cách để ghi nhớ sự Sáng tạo và sự Cứu chuộc, nhưng cũng có nhiều lợi ích thiết thực khác. Nguyên lý Sa-bát dạy chúng ta tin cậy vào sự ban cho của Đức Chúa Trời, dạy chúng ta thực hành bình đẳng, và cũng là một kỷ luật tâm linh có thể biến đổi tất cả các mối quan hệ của chúng ta. Đức Chúa Giê-su đã chứng tỏ lý tưởng của Ngài cho ngày Sa-bát bằng cách chữa lành cho người bệnh và nhấn mạnh ngày Sa-bát là một ngày để đem lại lợi ích cho những ai đang cần.

BÀI HỌC 4

NHƠN TỪ VÀ CÔNG LÝ TRONG THI THIÊN VÀ CHÂM NGÔN



CÂU GỐC: *”Hãy đoán xét kẻ khốn cùng và người mồ côi; Hãy xử công bình cho người buồn rầu và kẻ túng ngặt. Khá cứu vớt kẻ khốn cùng và người thiếu thốn, Giải họ khỏi tay kẻ ác” (Thi thiên 82:3, 4).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Thi thiên 9:7–9, 13–20; Thi thiên 82; Thi thiên 101; Thi thiên 146; Châm ngôn 10:4; Châm ngôn 13:23, 25; Châm ngôn 30:7–9.*

Thi thiên và Châm ngôn mô tả kinh nghiệm sống với Chúa trong những sự việc thông thường của cuộc sống, chứ không riêng gì trong thời gian thờ phượng hoặc trong các hoạt động tôn giáo khác. Trong khi sách Châm ngôn cung cấp một loạt các sự khôn ngoan thực tế – từ các mối tương giao, gia đình đến kinh doanh và chính phủ – Thi thiên là một bộ sưu tập các thi ca bao gồm nhiều cảm xúc và kinh nghiệm tâm linh, từ những tiếng than khóc đến lời ngợi khen và nhiều tình cảm khác nữa. Có nhiều duyên cớ để thấy rằng đức tin của chúng ta nên tạo ra sự khác biệt trong mọi khía cạnh và kinh nghiệm của cuộc sống, bởi vì Đức Chúa Trời quan tâm đến toàn diện đời sống chúng ta.

Trong khi đó, bất kỳ sự phản ánh nào về cuộc sống trong thế giới bại hoại này hầu như không thể làm ngơ sự bất công đã quá thấm nhuần trong tình trạng của con người. Trong thực tế, bất công được mô tả nhiều lần như một tệ trạng Chúa chúng ta quan tâm và tìm cách để giảm bớt. Chính Ngài là hy vọng của người vô vọng.

Mặc dù chúng ta chỉ có thể bàn sơ về những nhận xét mà hai sách Thi thiên và Châm ngôn đưa ra về chủ đề này, có lẽ bài học tuần này có thể cảm kích chúng ta nên chủ động hơn trong việc phục vụ nhu cầu của giai cấp bản cùng, kẻ bị áp chế, và những cá nhân bị lãng quên, là những người ở quanh chúng ta và là những người chúng ta có bổn phận cứu giúp.

1. THI THIÊN: CÁC BÀI CA HY VỌNG CHO NGƯỜI BỊ ÁP BỨC

Như chúng ta đã lưu ý, Đức Chúa Trời thấy và nghe những người đang gặp hoạn nạn và gian truân. Trong sách Thi thiên, những tiếng kêu ấy thường phát ra từ những người đã tin cậy nơi Đức Chúa Trời nhưng không thấy công lý được thi hành. Trong các bài hát này, những khẳng định có tính cách ca tụng lòng tốt, công lý và quyền năng của Đức Chúa Trời dường như bị lấn át bởi những ta thần tiêu cực, là những lời ca nói lên sự bất công và áp bức đã được chính tác giả trải nghiệm hoặc chứng kiến.

Tuy nhiên, đây là các bài ca của những người vẫn tiếp tục gắng gượng hát. Cả sức sống mãnh liệt lẫn niềm tin sắt đá của họ đều không bị dập tắt. Nhưng vẫn còn hy vọng; và điều cấp bách là Đức Chúa Trời cần phải hành động tức thì trước khi quá muộn, trước khi tà ma ác đảng sẽ reo hò chiến thắng, trước khi nạn nhân của áp bức bị đè bẹp và diệt vong bởi sức nặng khủng khiếp của ác tà. Bằng cách này, các tác giả Thi thiên cố gắng thu hẹp khoảng cách giữa các khẳng định về niềm tin của họ và những thách đố cũng bị kịch của cuộc sống.

Đọc Thi thiên 9:7–9, 13–20. Bạn có thể tưởng tượng được hoàn cảnh vua Đa-vít, tác giả của sách Thi thiên không? Bạn có thể cảm thấy sức giằng co giữa đức tin của vua được đặt nơi cá tính tốt lành của Đức Chúa Trời và kinh nghiệm thực tế hiện tại của ông hay không? Bạn đã giải quyết thế nào cuộc vật lộn đức tin của bạn trong những lúc thử nghiệm nghiêm trọng?

Xuyên suốt sách Thi thiên, câu trả lời được lặp lại nhiều lần cho sự giằng co ở đây là hy vọng và lời hứa về sự phán xét công minh của Đức Chúa Trời. Tà ác và bất công dường như đang chiến thắng bây giờ, nhưng Chúa sẽ phán xét bọn gian ác và xấu xa. Chúng sẽ bị trừng phạt nặng nề; ngược lại, những nạn nhân bị chúng chà đạp thẳng tay và làm tổn thương sâu sắc sẽ được phục hồi và tái tạo.

Trong sách *Reflections on the Psalms*, ông C. S. Lewis mô tả cảm xúc ngạc nhiên ban đầu của ông trước tâm trạng hào hứng và lòng khao khát mong Đức Chúa Trời phán xét được thể hiện nhiều lần trong sách Thi Thiên. Nhận thấy nhiều độc giả Kinh Thánh ngày nay xem sự phán xét như điều gì đó đáng sợ, ông xem xét lại quan điểm Do Thái nguyên thủy và viết: “hàng ngàn người đã bị tước đoạt tất cả những gì họ sở hữu (và các quyền hạn hoàn toàn đứng về phía họ), cuối cùng tiếng kêu của họ cũng được lắng nghe. Tất nhiên những nạn nhân này không hề sợ hay tránh né ngày phán xét. Họ biết trường hợp của họ một khi được cứu xét thì không thể nào có thể bị phủ nhận. Ngay Đức Chúa Trời đến để phán xét, cuối cùng thì trường hợp của các người ấy cũng sẽ được lắng nghe.” – C. S. Lewis, *Reflections on the Psalms* (New York: Harcourt, Brace and Company, 1958), trang 11.

Trong Thi thiên, chúng ta có thể thấy được niềm hy vọng cho thành phần bị chèn ép, ngay cả trong ngày hôm nay, dẫu đang ở giữa vòng các gian nan và thất vọng hiện tại của họ.

Chúng ta có các lý do nào để xem sự trừng phạt như là một điều tốt thay vì một điều đáng sợ?

2. “CHÚA ÔI, XIN HÃY HÀNH ĐỘNG!”

Xin đọc Thi thiên 82. Thông điệp cho chúng ta trong đoạn này là gì?

Mặc dù nhận được các quy tắc xã hội mà Đức Chúa Trời ban cho, vào những thời điểm khác nhau trong lịch sử, dân Y-sơ-ra-ên không thể sống theo như kế hoạch đã định. Họ trở nên giống các quốc gia xung quanh một cách dễ dàng, sống theo một khuôn dạng bất công và áp bức. Các nhà lãnh đạo và quan tòa chỉ biết vinh thân phì gia, và ân huệ thiên vị của họ có thể mua chuộc được bằng hối lộ. Không có tòa án để bảo vệ, những người dân thường trong xã hội, và nhất là giai cấp nghèo, bị bóc lột trắng tay.

Thi thiên 82 là một câu trả lời cho tình huống này. Nó mô tả vai trò của Đức Chúa Trời là Quan án Tối cao trong cảnh Ngài phán xét các nhà lãnh đạo và ngay cả các thẩm phán của nhân dân. Đoạn Thi thiên này nhấn mạnh rằng những người ở trong các vai trò như vậy trong xã hội “được bổ nhiệm làm quan án theo Ngài.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 198. Họ giữ vị trí của họ và tiến hành công việc của họ như là đại diện và cấp dưới của Chúa. Theo quan điểm của tác giả sách Thi thiên, công lý của Đức Chúa Trời là một mô hình cho phương cách mà công lý trần thế nên hoạt động, và cũng nêu lên chuẩn mực để xét xử các bất công và thủ phạm của các bất công ấy.

Thi thiên kết thúc với một lời kêu gọi cụ thể để Đức Chúa Trời hành động (Thi thiên 82:8), can thiệp và ngăn chặn tệ trạng bất công vốn quá thịnh hành trong nước. Giống như nhiều bài thơ khác trong Thi thiên, bài thơ này phát biểu hộ cho những người không có tiếng nói và bị đày đọa, những người đã bị bịt miệng bởi những hệ thống bất công mà trong đó họ sống và làm việc.

Thi thiên 82 làm một kháng cáo với Đức Chúa Trời trong vị trí của Ngài là Thẩm phán Tối cao và Chủ tể của vũ trụ và của tất cả các quốc gia. Không có tòa án hoặc thẩm quyền nào cao hơn để nộp kháng cáo đó. Khi hệ thống tư pháp trần tục không nghe thấy hoặc không chấp nhận tiếng kêu của người nghèo và bị áp bức, là một việc thường xảy ra, thì lúc ấy vẫn còn một cơ hội không thể bị từ chối để kêu cầu sự can thiệp.

Vào những thời điểm khác nhau trong cuộc sống, chúng ta có thể thấy mình là nạn nhân của sự bất công, nhưng vào những lúc khác, chính chúng ta lại có thể là người tạo ra sự bất công hoặc thu lợi từ đấy. Dù nằm trong thành phần bị áp bức hay thành phần áp bức kẻ khác, trong các đoạn như Thi thiên 82, chúng ta có thể tìm thấy sự thông hiểu và khôn ngoan. Đức Chúa Trời cũng quan tâm đến những thẩm phán thiên vị, mô tả họ là con cái của Ngài và muốn họ chọn lối sống đạo đức hơn (Thi thiên 82:6). Vì vậy, có hy vọng thậm chí cho cả những cá nhân đứng sai phía của hành động đàn áp, nếu họ sẵn sàng chịu được thay đổi.

3. CÁC LỜI HỨA CỦA MỘT QUÂN VƯƠNG

Xin đọc Thi thiên 101. Mặc dầu được viết cho hàng lãnh đạo, chúng ta có thể rút tía được lời khuyên quan trọng nào để áp dụng cho chính mình?

Thi thiên 101 là một bài hát cho các nhà lãnh đạo. Người ta nghĩ rằng những câu này được sáng tác bởi Vua Đa-vít trong những ngày đầu của triều đại ông. Chúng thậm chí có thể đã được chuyển thể từ những lời thề nguyện khi vua mới lên ngai. Trong kinh nghiệm của mình như là một chiến binh cho Vua Sau-lơ và sau đó như là một kẻ chạy trốn Sau-lơ, chính ông Đa-vít đã chứng kiến tận mắt thế nào một vị vua lạc lối có thể làm hỏng cả một đất nước và gia đình mình. Ông Đa-vít quyết tâm rằng mình sẽ trở thành một loại người lãnh đạo khác.

Rất ít trong chúng ta là những nhà lãnh đạo chính trị hoặc quốc gia, nhưng tất cả chúng ta đều có vai trò trong cuộc sống mà qua đó có cơ hội để gây ảnh hưởng và khích lệ người khác. Đây có thể là qua công ăn việc làm, tham gia trong cộng đồng, gia đình hoặc hội thánh. Như Bà Ellen G. White đã bình luận về một trong những hoàn cảnh làm lãnh đạo này, “những lời thề của vua Đa-vít, như được ghi lại trong Thi thiên đoạn 101, nên là nguyên tắc của tất cả những ai chịu trách nhiệm bảo vệ các ảnh hưởng của gia đình.” – *Counsels to Parents, Teachers, and Students*, trang 119.

Khi chúng ta có cơ hội, chúng ta nên chuẩn bị để tôn trọng và đề nghị các nguyên tắc này cho những người giữ các vị trí lãnh đạo của chúng ta. Và tất cả chúng ta, thuộc hàng lãnh đạo và ở những vị trí có tầm ảnh hưởng, đều có cơ hội áp dụng các nguyên tắc lãnh đạo của vua Đa-vít để giúp chúng ta trở nên một phước lành cho người khác.

Điểm khởi đầu cho vua Đa-vít là lời tôn vinh Đức Chúa Trời vì lòng thương xót và công lý của Ngài (Thi thiên 101:1), đã trở thành nền tảng cho mọi giá trị mà ông tìm cách duy trì và phát huy qua tài lãnh đạo của ông. Vua đã tìm cách học và thực hành những đức tính tương tự trong cuộc sống và công việc của mình. Để làm điều ấy, ông phải chống trả các cám dỗ dẫn đến hành vi sai trái, tham nhũng và dối trá, tất cả đều là những cạm bẫy đặc biệt cho những người ở các vị trí quyền lực và lãnh đạo.

Nhận thức rằng các cố vấn giỏi rất quan trọng trong việc giúp ông làm điều phải, vua Đa-vít cam kết tìm kiếm các cố vấn đáng tin cậy và chỉ bổ nhiệm các viên chức trung thực. Công lý và lòng nhân từ đã ghi đậm dấu trong sự nghiệp lãnh đạo của vua Đa-vít, cũng như của quân thần.

Chúng ta có thể không nắm giữ vị trí đòi hỏi các cố vấn và quan chức riêng, nhưng làm sao để chúng ta có thể tạo cho cuộc sống mình có những ảnh hưởng giúp chúng ta lãnh đạo và sống đời theo công lý và lòng thương xót cho những ai cần?

4. ĐỒNG HÀNH VỚI CHÚA

Khi đọc gần tới phần cuối sách Thi thiên, những lời tụng ngợi dường như gia tăng từ cao điểm này tới cao điểm nọ. Năm bài thơ cuối bắt đầu với một mệnh lệnh đơn giản và trực tiếp: “Ngợi khen Chúa!” Nhưng lý do chính cho lời tụng ngợi trong bài đầu tiên – Thi thiên đoạn 146 – của 5 bài này là sự quan tâm của Đức Chúa Trời đối với người bị đói rách và người bị lấn ép.

Xin đọc Thi thiên 146. Ở đây có thông điệp nào cho chúng ta? Đức Chúa Trời nhắn gì, nhất là trong Thi thiên 146:5–9?

Cũng chắc chắn như sự kiện Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của thế giới (Thi thiên 146:6), đoạn Thi thiên này mô tả các hoạt động tiếp tục của Ngài trên thế giới qua vai trò thẩm phán, nhà cung cấp, nhà giải phóng, người chữa lành, người giúp đỡ và người bảo vệ – tất cả các vai trò này đều xoay quanh những người có nhu cầu cụ thể cho các loại trợ giúp liệt kê ở đây. Đó là một hình ảnh rất gây cảm hứng về những nỗ lực Đức Chúa Trời làm và tìm cách làm trong cuộc sống, cộng đồng, và thế giới của chúng ta.

Đôi khi chúng ta cho rằng việc chăm sóc người nghèo là một bổn phận chúng ta phải làm vì Đức Chúa Trời đã phán như vậy. Nhưng Thi thiên đoạn 146 nói rằng đây là một công tác mà Đức Chúa Trời đã làm – và chúng ta được mời tham gia với Ngài. Khi chúng ta nỗ lực chống lại tệ trạng nghèo đói, áp bức và bệnh tật, chúng ta thực sự hoạt động với Đức Chúa Trời và với các mục đích của Ngài. Còn điểm phúc nào lớn hơn là được hợp tác với Đức Chúa Trời trong công cuộc thực hiện một mục tiêu đầy hứng khởi giống như trong Thi thiên 146?

Tuy vậy cũng có những lợi ích cho chúng ta. Các Cơ Đốc nhân thường tâm sự việc họ tìm kiếm Đức Chúa Trời và về ước muốn có một mối quan hệ gần gũi hơn với Chúa. Tuy nhiên, những câu thơ như Thi thiên 146:7–9, và nhiều câu khác trong Kinh Thánh, cho chúng ta thấy rằng một cách để tìm thấy Chúa là tham gia vào những gì Ngài làm. Vì vậy, nếu Ngài đang hành động để nâng đỡ người nghèo, bị bệnh và bị đàn áp, như Thi thiên 146 xác nhận, thì chúng ta cũng nên kể vai sát cánh với Ngài. “Đấng Cơ Đốc đã đến thế gian này để ở cùng và làm việc với giới bần hàn và chịu làm đấng cay. Lòng quan tâm của Ngài phần lớn dành cho họ. Và ngày nay, qua hình thể của con cái Ngài, Ngài đích thân đến thăm viếng người nghèo và người thiếu thốn, làm giảm bớt nỗi đau khổ và phiên muộn của họ.

“Nếu rút sự đau khổ và thiếu thốn ra khỏi phương trình hành động của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ không có cách nào hiểu được lòng thương xót và tình yêu thương của Ngài, không có cách nào để biết được lòng thông cảm và từ bi của Cha Thiên Thượng. Phúc âm không bao giờ khoác lên mình một chiếc áo yêu kiều nào hơn là khi được mang đến những vùng thiếu thốn và khốn cùng nhất.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, cuốn 7, trang 226.

Bạn có kinh nghiệm nào trong việc cảm thấy mình thân thiết với Đức Chúa Trời hơn qua hành động phục vụ kẻ khác?

5. CHÂM NGÔN: NHÂN TỪ ĐỐI VỚI NGƯỜI THIẾU THỐN

Là bộ sưu tập các câu nói khôn ngoan, sách Châm ngôn đề cập đến một loạt các chủ đề và các trải nghiệm cuộc sống rất đa dạng. Trong số này có những phản ánh về nghèo đói, giàu có, hài lòng, công lý và bất công – và đôi khi từ những góc độ khác nhau. Cuộc sống, ngay cả của những cá nhân trung tín với Chúa, không phải lúc nào cũng đơn giản và dễ hiểu, và tục ngữ có khả năng cảnh báo chúng ta về những hoàn cảnh và lựa chọn khác nhau ảnh hưởng đến cách sống.

Đọc và so sánh Châm ngôn 10:4; 13:23, 25; 14:31; 15:15, 16; 19:15, 17; và 30:7–9. Các câu Châm ngôn này nói gì mà có liên quan đến sự giàu có, nghèo đói, và giúp đỡ những người đang cần?

Châm ngôn nhấn mạnh sự quan tâm và chú ý của Đức Chúa Trời đến thành phần ít lợi tức và không tự bảo vệ được trong xã hội. Đôi khi tình trạng tài chánh eo hẹp là do hoàn cảnh, quyết định sai lầm, hoặc bị bóc lột, nhưng bất kể nguyên nhân nào, Chúa vẫn được mô tả là Đấng Tạo Hóa của họ (Châm ngôn 22:2) và Đấng Bảo Vệ (Châm ngôn 22:22, 23). Dầu các cá nhân này mắc phải lỗi lầm nào đi nữa, không ai được quyền chèn ép hoặc lợi dụng họ.

Trong khi Châm ngôn có thể dẫn đến một đời sống hưng thịnh hơn nhờ biết lựa chọn lối sống khôn ngoan và tuân lời Đức Chúa Trời, tiền của không phải lúc nào cũng là kết quả của ơn phước từ Ngài. Sự trung thành với Chúa luôn được coi là quan trọng hơn và cuối cùng vẫn đem lại nhiều thỏa lòng hơn lợi lộc vật chất: “Thà ít của mà có sự công bình, Hơn là nhiều hoa lợi với sự bất nghĩa cặp theo” (Châm ngôn 16:8).

Một mối quan tâm khác trong Châm ngôn là tính trung thực và sự công bằng trong kinh doanh, chính phủ, và trong việc thi hành công lý (Châm ngôn 14:5, 25; 16:11–13; 17:15; 20:23; 21:28; 28:14–16). Sách Châm ngôn không chỉ lưu tâm đến cuộc sống của cá nhân mà còn đưa ra một cái nhìn sâu sắc vào cách toàn xã hội nên hoạt động vì lợi ích chung, đặc biệt là đối với giới cần được bảo vệ. Chúng ta được nhắc nhở lần nữa rằng, những nhà cai trị và lãnh đạo làm như vậy nhờ sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời khi họ cố hết sức mình (Châm ngôn 8:15, 16). Họ nên làm đại diện cho ân điển và lòng từ bi của Chúa đối với những ai cần.

Rất dễ để một người cảm thấy tội nghiệp cho những người ở trong hoàn cảnh bi đát. Nhưng làm thế nào chúng ta có thể biến lòng trắc ẩn ấy thành hành động?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Các bài thơ của vua Đa-vít trong sách Thi thiên đề cập đủ loại kinh nghiệm khác nhau, từ đáy vực đầy đen tối của cảm giác tội lỗi và thái độ tự kết án cho đến niềm tin tuyệt đỉnh và trạng thái hiệp thông cao quý nhất với Đức Chúa Trời. Tiểu sử của ông khẳng định rằng tội lỗi mang lại hổ thẹn và khốn khổ, nhưng tình yêu thương và lòng thương xót của Đức Chúa Trời có thể vói tới chiều sâu xa thẳm nhất. Đức tin ấy sẽ nâng đỡ linh hồn biết ăn năn để có thể dự phần trong ơn phước được xưng nhận làm con cái đầu yêu của Chúa. Giữa tất cả các sự bảo đảm chứa đựng trong Lời Ngài, đó là một trong những chứng ngôn hùng hồn nhất về lòng trung tín, công lý, và lòng thương xót của Đức Chúa Trời.” – Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 754.

Đề cập đến các dạy dỗ đầy minh triết trong sách Châm ngôn, bà Ellen G. White viết: “Đây là những nguyên lý gắn liền với hạnh phúc của xã hội, chi phối cả các liên hợp tôn giáo lẫn thế tục. Đó là những nguyên lý mang lại sự đảm bảo cho tài sản và đời sống. Do nơi tất cả các yếu tố tạo cho lòng tin cần và hợp tác có thể thành tựu được, thế giới mắc nợ pháp luật của Đức Chúa Trời rất nhiều. Được truyền đạt qua lời Ngài, các luật pháp ấy vẫn còn để lại dấu vết trong tâm hồn mỗi người, mặc dầu thường phai nhạt và gần như đã bị xóa mờ.” – Ellen G. White, *Giáo Dục*, trang 137.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

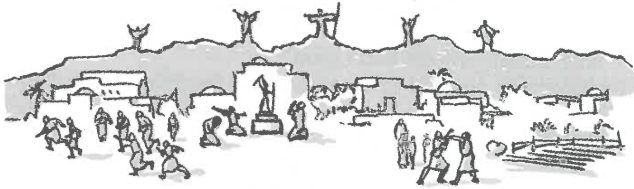
1. Trên phương diện nào bạn xem mình là một nhà lãnh đạo hoặc ở trong một vị trí có ảnh hưởng? Thế nào để bạn có thể là một tác nhân của công lý trên phương diện đó trong cuộc sống của bạn?
2. Hãy suy nghĩ về văn hóa và cấu trúc xã hội của nơi bạn sinh sống. Bằng cách nào bạn có thể làm việc trong hệ thống hiện tại để cải thiện đời sống của những người có nhu cầu?
3. Tại sao các nguyên tắc của công lý và công bằng lại quan trọng như vậy trong nỗ lực xây dựng một xã hội vững mạnh?
4. Trong khi sách Châm ngôn tập trung vào sự khôn ngoan để có thể sống đời tốt đẹp hơn, sách này tiết lộ điều gì về bản tính của Đức Chúa Trời?

TÓM TẮT:

Thi thiên và Châm ngôn là hai cuốn sách trong Kinh Thánh được đặc biệt điều chỉnh để giúp con người có thể đối phó với những thách đố ngày đêm công hãm lối sống trung tín giữa vòng những kinh nghiệm và thử thách chung của cuộc sống. Cả hai sách đều hé lộ phần nào sự thông hiểu về viễn ảnh của Đức Chúa Trời cho xã hội, và mối quan tâm đặc biệt của Ngài đối với thành phần nghèo khổ và bị áp chế. Tiếng kêu gào của Thi thiên và sự khôn ngoan của Châm ngôn diễn đạt niềm tin rằng Đức Chúa Trời ghi nhận và sẽ can thiệp để bảo vệ những ai thường bị bỏ qua hoặc bị bóc lột. Và nếu Đức Chúa Trời là Đấng như vậy, chúng ta là con cái Ngài cũng phải nên giống như vậy.

BÀI HỌC 5

TIẾNG KÊU CỦA CÁC TIÊN TRI



CÂU GÓC: *Hỡi người! Ngài đã tỏ cho người điều gì là thiện; cái điều mà Đức Giê-hô-va đòi người há chẳng phải là làm sự công bình, ưa sự nhân từ và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời người sao?” (Mi-chê 6:8).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *1 Sa-mu-ên 8:10–18; A-mốt 5:10–15; Mi-chê 6:8; Sáng thế Ký 19:1–13; Ê-xê-chia 16:49; Ê-sai 1:15–23.*

Các tiên tri Cựu Ước là những nhân vật đáng chú ý nhất trong Kinh Thánh. Tiếng kêu gào âm ỉ, các thông điệp mạnh bạo, cảm giác đau buồn, tức giận và phẫn nộ, và thỉnh thoảng những buổi trình diễn sứ điệp của họ khiến họ không thể bị làm ngơ, ngay cả khi họ làm người khác cảm thấy không thoải mái khi ở bên cạnh.

Được gửi chủ yếu đến Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, họ ra hiệu kêu mời dân tộc được chọn hãy trở về với tiếng gọi của Chúa. Người dân và giới lãnh đạo đã dễ dàng bị lôi cuốn bởi các thần tượng và lối sống của các dân tộc xung quanh. Các tiên tri chấp nhận trách vụ bạc bẽo của mình là ra đi để thúc giục dân sự hối cải, đôi khi bằng cách nhắc nhở họ về tình yêu vô điều mà Đức Chúa Trời dành cho họ, cũng như các kỳ công Ngài đã làm cho họ trong quá khứ, và đôi khi cũng bằng cách cảnh báo về những hậu quả không lường nếu họ tiếp tục rời xa Ngài.

Như chúng ta sẽ thấy, trong số các tội lỗi và tệ nạn mà các tiên tri cảnh báo các nhà lãnh đạo và dân chúng, một trong những điều xấu xa nhất là sự ức hiếp người nghèo, kẻ thiếu thốn, và những ai bất lực giữa vòng họ. Đứng, thờ thần tượng là xấu; đứng, theo các thực hành tôn giáo sai lầm là xấu; nhưng, cũng đứng nữa, lợi dụng kẻ yếu và nghèo đáng bị lên án nặng nề không kém.

1. SỰ KHUYẾN CÁO NHIỀU LẦN VỀ CÔNG LÝ

Mặc dù Đức Chúa Trời có kế hoạch rất chi tiết cho dân Y-sơ-ra-ên, họ hiếm khi sống theo thiên chức của họ. Chẳng mấy chốc sau khi quốc gia Y-sơ-ra-ên được thiết lập, họ đã yêu cầu ông Sa-mu-ên, một tiên tri và quan xét, chỉ định một vị vua để lãnh đạo quốc gia của họ, “giống như tất cả các quốc gia khác có” (1 Sa-mu-ên 8:5).

Xin đọc 1 Sa-mu-ên 8:10-18. Tiên tri Sa-mu-ên cảnh báo dân Y-sơ-ra-ên điều gì khi họ yêu cầu được có một vị vua?

Sa-mu-ên sớm nhận ra đây là bước đầu để họ đi theo con đường của các dân tộc khác trong nhiều lãnh vực. Trong khi tiên tri Sa-mu-ên tìm cách tư vấn cho vị vua đầu tiên, ông Sau-lơ, thì không bao lâu lời tiên tri của ông đã bắt đầu trở thành hiện thực. Ngay cả khi đã đạt đến tột đỉnh của vương quốc Y-sơ-ra-ên, vua Đa-vít và vua Sô-lô-môn đã không thoát khỏi sự căm đố, tham nhũng, và lạm dụng quyền lực của mình.

Trong suốt các triều đại của các vị vua Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, một trong những phản ứng của Đức Chúa Trời là gửi các tiên tri nói lên ý muốn của Ngài, và nhắc nhở các nhà lãnh đạo và dân Y-sơ-ra-ên về trách nhiệm mà Ngài đã giao phó cho họ đối với các thành viên bị gạt ra bên lề xã hội.

Trong các tác phẩm của các tiên tri Hê-bơ-rơ, chúng ta thấy một sự kêu gọi liên tục và lặp lại nhiều lần là dân Y-sơ-ra-ên cần phải sống một cách trung chính và thực hành công lý trong xã hội. Đối đầu với sự bất trung của dân Y-sơ-ra-ên và giới lãnh đạo, các tiên tri là một tiếng nói thường xuyên và khẩn cấp cho thành phần không có tiếng nói, đặc biệt là những cá nhân bị tổn thương bởi sự bất tuân của Y-sơ-ra-ên đối với ý chỉ của Đức Chúa Trời.

Suy ngẫm về tấm lòng thiết tha của các tiên tri trong Cựu Ước, tác giả Abraham Joshua Heschel tương phản sự tự mãn của chính chúng ta hiện nay với những lời tiên tri kêu gọi khẩn cấp về công lý: “Những điều kinh khủng ngày xưa đã từng làm kinh hoàng các đấng tiên tri thì ngày hôm nay thậm chí là những sự kiện bình thường hàng ngày trên khắp thế giới . . . Sự hoàn toàn thiếu kiên nhẫn của các tiên tri trước các bất công làm chúng ta nghĩ rằng họ quá mất bình tĩnh. Bản thân chúng ta liên tục chứng kiến những hành vi bất công, những biểu hiện của đạo đức giả, gian xảo, tức giận, đau khổ, nhưng chúng ta hiếm khi cảm thấy phẫn nộ hoặc quá kích động. Trái lại đối với các tiên tri, một bất công nhỏ cũng bị họ xé ra to.” – *The Prophets* (New York: Jewish Publication Society of America, 1962), trang 3, 4.

Những gì mà các tiên tri cho chúng ta thấy là một cái nhìn sâu sắc vào tấm lòng và sự suy nghĩ của Đức Chúa Trời. Thay mặt Chúa, họ có thể giúp chúng ta nhìn thấy các bất công và thâm kịch của thế giới qua đôi mắt ngắn lè cảm thông của Ngài. Nhưng tấm lòng thiết tha của họ cũng là một lời kêu gọi hành động, để hợp tác với Đức Chúa Trời hầu cải cách và làm với một phần nào tình trạng muộn phiền và bị chà đạp của bao người xung quanh chúng ta.

Thế nào mà hành vi tìm cách giống như “bao dân tộc khác” đôi khi bằng những phương thức có thể gây nguy hại cho chính chúng ta và cho những người chung quanh?

2. A-MỐT

“A-mốt trả lời cho A-ma-xia rằng: Ta không phải là đấng tiên tri, cũng không phải con đấng tiên tri; nhưng ta là một kẻ chăn, sửa soạn những cây và rừng. Đức Giê-hô-va đã bắt lấy ta từ sau bầy, và Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy đi nói tiên tri cho dân Y-sơ-ra-ên ta” A-mốt 7:14, 15.

A-mốt khá cởi mở trong việc thừa nhận rằng mình thiếu điều kiện để làm một nhà tiên tri, nhưng buổi trình bày thông điệp của ông cho dân Y-sơ-ra-ên chứng tỏ rõ ràng ông có khả năng thu hút người nghe vào trong đề tài ông muốn truyền đạt.

Tiên tri mở đầu bằng một nhận xét quen thuộc, liệt kê các quốc gia xung quanh – Sy-ri, Phi-li-tin, Ty-rơ, Ê-đôm, Am-môn, Mô-áp – và kể chi tiết các tội ác, xúc phạm, và những tàn ác của họ mà Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt (A-mốt 1:3 đến 2:3). Chúng ta có thể hình dung người Y-sơ-ra-ên vỗ tay tán thưởng các cáo trạng về kẻ thù của họ, nhất là trong danh sách ấy có nhiều tội ác nhằm chống lại Y-sơ-ra-ên của các quốc gia này.

Sau đó, tiên tri A-mốt tiến dần đến các đề tài gần gũi hơn, tuyên bố sự phán xét của Đức Chúa Trời chống lại dân Giu-đa, là láng giềng phía nam của Y-sơ-ra-ên trong vòng hai vương quốc giờ đây tách biệt. Thay mặt Đức Chúa Trời, ông trích dẫn sự chối bỏ Đức Chúa Trời, sự bất tuân của dân Giu-đa đối với các mệnh lệnh của Ngài, và những sự trừng phạt sẽ đến với họ (A-mốt 2:4, 5). Một lần nữa, chúng ta có thể hình dung những người ở vương quốc phía Bắc, tức Y-sơ-ra-ên, vỗ tay tán thưởng bản cáo trạng của tiên tri chỉ ra những hành vi sai trái của những người xung quanh họ.

Nhưng rồi ông A-mốt bỗng quay ngược trở lại để phê bình chính đám thánh giả trước mặt. Phần còn lại của sách A-mốt tập trung vào sự gian ác, việc thờ thần tượng, tình trạng bất công và những thất bại liên tục của Y-sơ-ra-ên dưới mắt Đức Chúa Trời.

Đọc A-mốt 3:9–11; 4:1, 2; 5:10–15; và 8:4–6. Tiên tri đang cảnh cáo những tội lỗi nào?

Tuy tiên tri A-mốt khôn khéo ngoại giao trong lời nói và các cảnh báo của ông về số phận diệt vong của họ, thông điệp của ông tràn ngập các nguyện cầu cho dân Y-sơ-ra-ên sớm quay về với Đức Chúa Trời. Hành động ấy sẽ bao gồm tình trạng tái sinh của ý thức về công lý và sự chăm sóc cho những cá nhân rách rưới trong số họ: “Thà hãy làm cho sự chánh trực chảy xuống như nước, và sự công bình như sông lớn cuốn cuộn.” (A-mốt 5:24). Vài câu cuối cùng trong bài cảnh báo của tiên tri nói về sự phục hồi của con dân Chúa trong tương lai (A-mốt 9:11–15): “Trong giờ phút bội đạo thậm tệ nhất và đối khất tâm linh cực cùng nhất, sứ điệp của Đức Chúa Trời gửi đến họ là một sứ điệp của lòng khoan dung vô hạn và niềm hy vọng tràn trề.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 283.

Phải chăng đôi lúc chúng ta cần sẵn sàng lên tiếng một cách gắt gao nhằm sửa sai? Làm thế nào để chúng ta phân biệt được khi nào lời lẽ như vậy là thích hợp?

3. MI-CHÊ

“Hỡi người! Ngài đã tỏ cho người điều gì là thiện; cái điều mà Đức Giê-hô-va đòi người há chẳng phải là làm sự công bình, ưa sự nhân từ và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời người sao?” (Mi-chê 6:8). Có những cách nào bạn có thể thực hành các lời này ngay bây giờ không?

Mi-chê 6:8 có lẽ là một trong những đoạn văn được biết đến nhiều nhất trong Kinh thánh. Tuy nhiên, giống như nhiều câu nói được lấy làm khẩu hiệu hay “bích chương”, chúng ta có lẽ ít quen thuộc với ngữ cảnh của các câu ấy hơn là mình nghĩ.

Đọc Mi-chê 2:8–11 và 3:8–12. Tiên tri Mi-chê lên án các hành vi nào của dân sự?

Triều đại của A-cha, vua của nước Giu-đa, đã chứng kiến dân sự của Đức Chúa Trời bị băng hoại xuống một mức thấp mới trong đời sống tâm linh và lịch sử của đất nước họ. Tệ nạn thờ lạy thần tượng và làm điều ác đã gia tăng vượt bậc. Đồng thời, như các tiên tri khác của thời đại ấy cũng đã lưu ý, giai cấp nghèo hèn tiếp tục bị lạm dụng và trở thành mồ hôi.

Ông Mi-chê không phải là một vị tiên tri cảnh báo về số phận diệt vong thái quá hơn những đồng nghiệp đương thời. Hầu hết ba chương đầu tiên của sách ông viết đều bày tỏ sự tức giận và buồn phiền của Đức Chúa Trời trước các hành vi gian ác của dân sự Ngài, cũng như sự hủy diệt đầy hăm dọa đang nhô lên ở chân trời.

Nhưng Đức Chúa Trời đã không từ bỏ dân sự Ngài. Ngay cả những lời cảnh cáo gay gắt và những thông điệp nghiêm khắc của các tiên tri cũng là một dấu hiệu cho thấy lòng quan tâm không ngừng của Đức Chúa Trời đối với con cái Ngài. Ngài gọi đến họ các lời cảnh báo xuất phát từ thái độ chăm sóc và tình yêu Ngài dành cho họ. Ngài ước ao sẽ khoan hồng và phục hồi họ. Ngài sẽ không còn giận con cái yêu dấu của Ngài mãi mãi (Mi-chê 7:18–20).

Đó là bối cảnh của “công thức” nổi tiếng: “làm sự công bình, ưa sự nhân từ và bước đi cách khiêm nhường”. Nghe có vẻ đơn giản, nhưng để thể hiện đức tin như vậy một cách thực tế thì khó khăn hơn nhiều, nhất là khi làm điều đó dường như quá lạc nhịp với xã hội xung quanh. Khi những phần tử khác kiếm lợi từ hành vi bất công, chế giễu lòng nhân từ và thụ hưởng một cách đầy ngạo mạn, để thể hiện các đức tính trên đòi hỏi lòng can đảm và kiên trì. Tuy nhiên, chúng ta không làm các điều này cách đơn lẻ, mà thật ra đang đồng đi với Cứu Chúa của chúng ta.

Đâu là mối liên hệ giữa “làm sự công bình, ưa sự nhân từ và bước đi cách khiêm nhường” trước mặt Chúa?

4. Ê-XÊ-CHI-ÊN

Nếu chúng ta hỏi một nhóm Cơ Đốc nhân về “tội lỗi của Sô-đôm”, rất có thể nhiều người sẽ lập tức liệt kê các tội lỗi tình dục khác nhau của thành phố ấy và các hình thức khác của sự đồi bại. Xét cho cùng, Sáng Thế ký 19:1–13 mô tả một xã hội bệnh hoạn và méo mó rất chín muồi cho sự hủy diệt.

Tuy nhiên, điều đặc biệt ở đây là câu trả lời phức tạp hơn thế. Hãy thử xem sự mô tả của Tiên tri Ê-xê-chi-ên: “Này, đây là sự gian ác của em gái mày là Sô-đôm và các con gái nó: ở kiêu ngạo, ăn bánh no nê, và ở nề cách sung sướng; nó lại không bỏ sức cho tay kẻ nghèo nàn và thiếu thốn” (Ê-xê-chi-ên 16:49). Mặc dù rõ ràng là Chúa sẽ không bỏ qua các hình thức bại hoại khác trong thành Sô-đôm, trọng tâm của câu Kinh Thánh này là sự bất công kinh tế và thiếu sự chăm sóc cho những người cần giúp đỡ.

Có thể chẳng trong mắt của Đức Chúa Trời, các tội lỗi kinh tế này cũng xấu xa như những tội lỗi tình dục?

Theo sau thời đại của các tiên tri A-mốt, Mi-chê, và Ê-sai, lời tiên tri ban đầu của ông Ê-xê-chi-ên giống như một lời cảnh báo tương tự về sự hủy diệt sắp tới. Tuy nhiên, sau khi Giê-ru-sa-lem rơi vào tay người Ba-by-lôn và dân trong thành bị bắt làm phu tù, mũi dùi cảnh cáo của tiên tri Ê-xê-chi-ên chuyển gần hơn đến lời hứa phục hồi của Đức Chúa Trời.

Đọc Ê-xê-chi-ên 34:2–4, 7–16. Hãy so sánh sự lượng định của Đức Chúa Trời về những người lãnh đạo tham nhũng của Y-sơ-ra-ên với hành động chăn chiên của chính Ngài. Cách họ đối xử với “con chiên” ốm yếu nhất trong đàn tương phản như thế nào với phương cách của Chúa?

Thậm chí xấu xa như dân Y-sơ-ra-ên đầy tội lỗi, đến nỗi bị so sánh với Sô-đôm, Chúa vẫn cố tiếp cận con dân sai đường lạc lối của mình với hy vọng lôi kéo họ khỏi sự gian ác của chính tay họ. Trong kế hoạch mới cho dân sự Ngài, họ sẽ hồi hương, thành Giê-ru-sa-lem sẽ được phục hồi, và đền thờ sẽ được tái xây dựng. Các lễ hội mà Đức Chúa Trời đã đặt ra sẽ được cử hành trở lại, và đất đai sẽ lại được chia đều cho mọi người theo sự kế thừa của họ (Ê-xê-chi-ên 47:13 đến 48:29). Rõ ràng dường như ý định của Đức Chúa Trời là kế hoạch cho dân sự Ngài sẽ được tái khởi động sau cuộc hồi hương của họ từ cảnh phu tù. Đây là kế hoạch mà trước đó đã được truyền cho ông Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên lần đầu tiên sau khi họ được giải thoát khỏi xứ Ai Cập. Nó bao gồm mối quan tâm cho các thành viên yếu thế nhất trong xã hội, cũng như những người có thể được coi là người ngoại.

Đối với bạn, việc Đức Chúa Trời dành cho nhân loại nhiều cơ hội để làm lại cuộc đời, ngay cả sau khi họ đã tái phạm nhiều lần quan trọng thế nào?

5. Ê-SAI

Xin đọc Ê-sai 1:15-23; 3:13-15; và 5:7, 8. Bạn diễn tả thế nào về phản ứng của tiên tri Ê-sai trước những tệ trạng mà ông chứng kiến trong xã hội chung quanh?

Năm chương đầu trong bài giảng khai mạc của tiên tri Ê-sai gồm nhiều nội dung khác nhau. Có nội dung là những lời chỉ trích nghiêm khắc về loại xã hội mà dân sự của Chúa đã tạo nên, các cảnh báo về sự phán xét sắp xảy ra cho việc họ từ chối Đức Chúa Trời và tiếp tục hành vi sai trái, và niềm hy vọng nếu mọi người quay lại với Chúa và cải cách đời sống và xã hội của họ. Nhưng có lẽ cảm xúc mạnh nhất hé lộ qua lời nói của tiên tri là một cảm xúc đau buồn. Dựa trên sự hiểu biết của ông về cá tính của Đức Chúa Trời và các ước muốn của Ngài cho con cái yêu dấu của mình, tiên tri ngậm ngùi khóc than cho những gì đã mất, cho vô số người bị tổn thương nhưng không được ai ngó ngang tới, và hậu quả đoán phạt khủng khiếp một ngày kia sẽ giáng xuống trên đất nước của ông.

Tiên tri Ê-sai tiếp tục mô hình này qua chức vụ tiên tri. Ông kêu gọi mọi người hãy nhớ lại những kỳ công Đức Chúa Trời đã làm cho họ. Ông cũng chia sẻ với họ niềm hy vọng nơi những gì Đức Chúa Trời muốn làm cho dân sự Ngài trong tương lai. Vì vậy, họ nên tìm kiếm Chúa ngay bây giờ, vì mỗi tương giao được hồi phục này với Ngài sẽ bao gồm lòng biết ăn năn về các hành vi sai trái hiện tại và thay đổi cách đối xử với tha nhân.

Trong các chương 58 và 59, tiên tri Ê-sai đặc biệt quay lại mối quan tâm cho công lý. Một lần nữa ông mô tả một xã hội trong đó “Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào” (Ê-sai 59:14). Nhưng ông cũng khẳng định Đức Chúa Trời nhận thức điều đó và Ngài sẽ giải cứu con dân Ngài – “Đấng Cứu chuộc sẽ đến” (Ê-sai 59:20).

Xuyên suốt sách Ê-sai, một phần quan trọng trong sự lưu ý của tiên tri được dành để tuyên báo về việc Đấng Mê-si sắp tới, là nhân vật cuối cùng sẽ tái lập lại nền trị vì của Thượng Đế trên thế gian này và sẽ mang lại công lý, lòng trắc ẩn, ơn chữa lành và tình trạng phục hồi với Ngài.

Đọc Ê-sai 9:6, 7; 11:1-5; 42:1-7; và 53:4-6. Các lời tiên tri này phù hợp thế nào với những ý tưởng bạn hiểu về cuộc sống, chức vụ và cái chết của Đức Chúa Giê-su? Mấy lời tiên tri này gợi ý gì về mục đích của Ngài đến thế gian chúng ta?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Chống lại sự lan tràn của sức đàn áp dã man, sự bất công trắng trợn, sự xa xỉ và hoang phí quá mức, tiệc tùng và say xỉn không biết xấu hổ, sự dâm dục và trụy lạc bản thủ, đang xảy ra trước mắt họ, các tiên tri của Đức Chúa Trời đã vô cùng phẫn nộ đến độ phải hét lên những tiếng cảnh báo gay gắt; nhưng sự phản đối của họ chỉ là vô ích, sự lên án tội lỗi của họ cũng chỉ như nước đổ lá môn mà thôi.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 282.

Đối với tiên tri Ê-sai, “quang cảnh về tình trạng xã hội của dân Y-sơ-ra-ên thật nản chí. Do lòng tham muốn được thầu tằm thêm, họ xây hết nhà này đến nhà khác, tậu thêm mảnh ruộng này tới mảnh ruộng kia . . . Công lý đã biến thái, và không hề có chút động lòng trắc ẩn nào cho giới bản hàn . . . Ngay cả các thẩm phán, có trách vụ bảo vệ người bất lực, cũng giả đui giả điếc trước tiếng ta thán vang trời của người nghèo khổ, người cần được cứu giúp, người góa phụ đơn côi và của trẻ mồ côi bơ vơ . . .

“Đối diện với tình trạng vô vọng như vậy trong năm cuối của triều đại Ô-xia, không có gì đáng ngạc nhiên khi tiên tri Ê-sai thoái thác sự kêu gọi của Chúa để mang sứ điệp cảnh báo và khiển trách của Ngài đến xứ Giu-đa. Ông cũng biết trước rằng mình sẽ phải đương đầu với thái độ chống đối đầy ngoan cố.” – Trang 306, 307.

“Những lời lẽ đơn giản của các đấng tiên tri . . . nên được chúng ta đón nhận như đó là tiếng phán của Chúa cho mọi linh hồn chai đá. Chúng ta sẽ không nên bỏ lỡ bất cứ cơ hội nào để thực hiện những hành động thương xót, các chủ định ân cần và cung cách lịch sự của Đấng Cơ Đốc, cho những ai đang oằn vai gánh nặng và ở dưới gông cùm áp bức.” – Trang 327.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Chúng ta thường hiểu chức năng của các lời tiên tri như dự đoán tương lai. Nhận thức của bạn về vai trò của một tiên tri thay đổi thế nào khi bạn hiểu ra rằng các tiên tri trong Cựu Ước chú tâm nhiều đến xã hội đương thời của họ hơn là các biến cố sẽ xảy ra trong tương lai?
2. Đời sống và sứ điệp của các tiên tri cho thấy đứng lên cho lẽ phải và nói lên sự thật vô cùng nguy hiểm và đầy gian nan. Nếu vậy, theo bạn, tại sao họ đã làm và nói như thế?
3. Trong các tác phẩm của các tiên tri, Đức Chúa Trời dường như có lúc giận dữ, có lúc tỏ ra quan tâm sâu xa đến dân sự của Ngài. Bạn dung hòa hai khía cạnh này của cá tính Ngài như thế nào?

TÓM TẮT:

Các tiên tri trong Cựu Ước rất thiết tha và thường phẫn nộ hay bức dọc đứng ra bảo vệ đường lối và ý chỉ của Đức Chúa Trời muốn cho dân sự Ngài. Phản ánh mối quan tâm của chính Chúa, lòng thiết tha này bao gồm một sự lưu tâm mạnh mẽ đến công lý cho giai cấp bản cùng và bị chà đạp. Lời kêu gọi không ngừng của các đấng tiên tri để người ta quay lại với Đức Chúa Trời gồm việc phải chấm dứt các bất công, là một điều mà chính Đức Chúa Trời trong các khả tượng đã hứa sẽ đem lại một tương lai tươi sáng hơn cho con dân của Ngài.

BÀI HỌC 6

THỜ LẠY ĐẲNG TẠO HÓA



CÂU GÓC: “*Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng phải là bẻ những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bẻ gãy mọi ách, hay sao? Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hề trở trối những kẻ cốt nhục mình, hay sao?*” (Ê-sai 58:6, 7).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Thi thiên 115:1–8; Phục truyền Luật lệ Ký 10:17–22; Thi thiên 101:1; Ê-sai 1:10–17; 58; Mác 12:38–40.*

Ngay cả chỉ đọc lướt qua các sách tiên tri trong Kinh Thánh Cựu Ước, chúng ta cũng thấy ngay rằng các tiên tri rất quan tâm về sự ngược đãi người nghèo và bị áp bức. Các nhà tiên tri và Đức Chúa Trời mà họ thay mặt rất phẫn nộ trước lối sống đối bại họ đang chứng kiến ở tất cả các quốc gia xung quanh (A-mốt 1 và 2). Nhưng họ có cảm giác tức giận và đau buồn nhất là đối với những hành vi gian ác được thực hiện bởi chính con dân Chúa, những người đã nhận được rất nhiều phước lành thiêng thượng. Với lịch sử đặc biệt của họ, cũng như với các luật mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ, dân sự của Chúa lẽ ra phải biết phân biệt phải trái. Nhưng tiếc thay, họ đã không sống như vậy, và các tiên tri đã có rất nhiều bình phẩm về tình trạng đáng buồn ấy.

Rất đặc biệt để chúng ta chú ý khám phá ra rằng, nhiều phát biểu nổi tiếng nhất liên quan đến công lý và sự bất công từ các vị tiên tri trong Cựu Ước đã được đưa ra trong bối cảnh hướng dẫn cách thờ phượng. Như chúng ta sẽ thấy, hình thức thờ phượng thật không chỉ là điều gì đó xảy ra trong một nghi thức tôn giáo, mà cũng phải sống một đời sống cùng chia sẻ những quan ngại của Chúa về sự an lạc của người khác cũng như tìm cách nâng đỡ những ai bị chà đạp và lãng quên.

1. THỜ THẦN TƯỢNG VÀ SỰ ÁP BỨC

Chẳng bao lâu sau khi Đức Chúa Trời dẫn dân Y-sơ-ra ra khỏi Ai Cập, Ngài đã gặp họ tại Núi Si-nai, ban cho họ Mười Điều Răn dưới dạng văn bản, bao gồm hai điều răn đầu tiên về việc không tôn thờ các vị thần khác và không làm thần tượng (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:2-6). Để đáp lại, dân chúng thể hứa sẽ làm theo mọi chỉ dẫn họ đã được truyền lệnh và sẽ sống đúng nghĩa là dân sự của Ngài (Xuất Ê-díp-tô Ký 24:1-13).

Nhưng sau đó ông Môi-se lên núi trong gần sáu tuần và mọi người bắt đầu tự hỏi điều gì đã xảy đến cho ông. Dưới áp lực từ dân chúng, ông A-rôn, anh của ông Môi-se, làm một con bò bằng vàng để mọi người đến dâng của tế lễ, và sau đó họ “ngồi mà ăn uống, đoạn đứng dậy mà vui chơi” (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:6). Cả Đức Chúa Trời lẫn Môi-se đều phẫn nộ khi dân sự quay lưng lại với Ngài để thờ thần tượng một cách nhanh chóng như vậy – và dường như chỉ nhờ nơi sự can thiệp của Môi-se mới cứu được dân Y-sơ-ra-ên khỏi sự trừng phạt họ đáng phải hứng chịu (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:30-34).

Tuy nhiên, thờ thần tượng là một cảm dỗ ghê gớm đã đánh gục dân của Chúa quá nhiều lần. Lịch sử các đời vua của Y-sơ-ra-ên và Giu-đa được đánh dấu bởi các giai đoạn thờ tà thần, trong đó gồm các hành vi không thể tưởng tượng được của một số vị vua đã đưa đẩy người dân đến chỗ kết thờ phượng thần tượng. Tính bất trung ấy là một đề tài tái diễn của các vị tiên tri mà Đức Chúa Trời đã phái đi để kêu gọi mọi người quay lại với Ngài. Thông thường, trong số các lời kêu gọi phục hưng và cải cách, là những lời kêu gọi phải đối xử tốt hơn với những ai nghèo khó, thiếu thốn và thấp cổ bé miệng trong vòng họ.

Xin đọc Thi thiên 115:1-8. Tác giả nêu lên các điểm quan trọng nào?

Con người có khuynh hướng trở thành giống như ý tưởng nào hay nhân vật nào mà họ tôn thờ và làm tiêu điểm. Vì vậy, chỉ tự nhiên thôi khi mỗi quan tâm cho kẻ khác và cho công lý bị giảm sút khi dân sự Chúa chuyển từ thờ phượng một Đức Chúa Trời của công lý đến thờ phượng các vị thần hư ảo của các quốc gia xung quanh, ấy là những vị thần thường được coi là thần chiến tranh hoặc thần sinh sản. Khi dân Chúa chọn thờ các vị thần khác, họ thay đổi thái độ trong nhiều phương diện, kể cả cách họ đối xử với tha nhân. Nhưng nếu họ chọn trung thành với Chúa, họ chắc cũng chia sẻ mối quan tâm của Ngài cho những cá nhân cần sự giúp đỡ.

Suy gẫm thêm về ý tưởng chúng ta sẽ trở nên giống như những gì chúng ta tôn thờ. Bạn có nhìn thấy sự biểu hiện của định luật tâm lý này ngày nay không?

2. LÝ DO ĐỂ THỜ PHƯỢNG

Xuyên suốt Kinh Thánh, dân sự Chúa được khuyến khích phải thờ phượng Ngài, nhưng chính chúng ta cũng liên tục nhận được các lý do để làm như vậy. Chúng ta được truyền dạy phải thờ phượng Đức Chúa Trời vì vai trò của Ngài trong vũ trụ, vì những gì Ngài đã làm, và vì nhiều thuộc tính của Ngài như sự tốt lành, công lý và lòng thương xót. Khi chúng ta được nhắc nhở về bản tính của Đức Chúa Trời, những gì Ngài đã làm cho chúng ta (đặc biệt là qua thập tự giá của Đấng Cơ Đốc), và những gì Ngài hứa sẽ làm, sẽ không ai trong chúng ta không có lý do để thờ phượng và ngợi khen Ngài.

Đọc Phục truyền Luật lệ Ký 10:17–22, Thi thiên 101:1; 146:5–10, Ê-sai 5:16; 61:11. Trong các câu Kinh Thánh này, động lực để thờ phượng và ngợi khen Đức Chúa Trời là gì?

Những lý do thờ phượng như vậy không phải là mới mẻ gì đối với dân sự của Chúa. Một trong các khoảng thời gian khi dân Y-sơ-ra-ên mới được giải phóng có tinh thần thờ phượng sốt sắng nhất là lúc họ đáp ứng với sự can thiệp rõ ràng của Đức Chúa Trời vì phúc lợi của họ. Ví dụ, sau khi được đưa ra khỏi xứ Ai Cập và băng qua Biển Đỏ, ông Môi-se và bà Mi-ri-am đã dẫn đầu mọi người ca ngợi Chúa cho những gì họ vừa mới chứng kiến và được cứu thoát (Xuất Ê-díp-tô Ký 15).

Được tiết lộ qua các sự kiện như vậy, phẩm chất công bằng và lòng từ ái của Đức Chúa Trời không hề bị rơi vào quên lãng. Khi mọi người giữ những câu chuyện này sống động bằng cách kể lại chúng thường xuyên, các hành động và công lý của Đức Chúa Trời tiếp tục là nguồn cảm hứng cho những năm thờ phượng của họ sau này và trong các thế hệ về sau. Một trường hợp về lối thờ phượng và truyền khẩu này đã được ghi lại trong Phục truyền Luật lệ Ký 10:17–22.

Thứ nhất, công lý của Đức Chúa Trời chỉ đơn giản là một thành tố của bản chất Ngài, một thành tố cốt lõi của yếu tính Ngài. “Quả thật Đức Chúa Trời không làm ác, Đấng Toàn năng chẳng trái phép công bình” (Gióp 34:12). Đức Chúa Trời rất công minh và chú trọng công lý – và đó là một lý do để chúng ta thờ phượng và ngợi khen Ngài.

Thứ hai, công lý của Đức Chúa Trời được nhìn thấy trong các hành động chân chính và công minh của Ngài cho dân sự Ngài và thay mặt cho tất cả hạng người cùng cực và bị đè nén. Công lý của Ngài không bao giờ chỉ là một mô tả về bản tính Ngài. Thay vào đó, Kinh Thánh miêu tả Đức Chúa Trời qua: “tiếng kẻ nghèo thấu đến Chúa, Và Chúa nghe tiếng kêu la của kẻ bị gian truân” (Gióp 34:28). Ngài rất tích cực và nôn nóng để chinh đốn các sai quấy trong thế giới chúng ta. Tồi hậu, tình trạng lý tưởng này sẽ được hoàn toàn thực hiện trong ngày phán xét cuối cùng và qua việc Chúa làm mới lại vạn vật.

Nếu Y-sơ-ra-ên xưa còn có lý do để ca ngợi Chúa, thì chúng ta, sinh ra sau Thánh Giá cứu chuộc, còn biết bao lý do khác nữa để ca ngợi Ngài?

3. KẸ ĐÀN ÁP TÔN GIÁO

Trong các giai đoạn hoàng kim của hai vương quốc Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, dân chúng đã trở về đền thờ để thờ phượng Đức Chúa Trời, mặc dù ngay cả trong lúc đó, việc thờ phượng Chúa của họ thường nhập nhằng với các tín điều xâm nhập từ sự thờ thần tượng và từ các tôn giáo khác của các nước lân cận. Nhưng theo các tiên tri, ngay cả những nỗ lực đầy ấn tượng nhất của họ về tôn giáo cũng không đủ để giúp họ tránh khỏi những điều hung ác đang diễn ra trong đất nước và trong cuộc sống hàng ngày của họ. Và dẫu họ cố gắng hết sức thế nào chăng nữa bằng các nghi lễ thờ phượng, thì tiếng hát hùng hồn các bài thánh ca của họ vẫn không thể nào át được tiếng khóc nỉ non của bao người rách rưới và bị đọa đày.

Tiên tri A-mốt mô tả những người đương thời của ông như là những người “nuốt những kẻ nghèo nàn, làm hao mòn những kẻ khốn cùng trong đất” (A-mốt 8:4). Ông biết họ chỉ mong cho các lễ nghi mau xong để họ có thể sớm mở lại cửa tiệm và tiếp tục buôn bán xảo trá, “lấy bạc mua kẻ khốn nạn, lấy một đôi dép mua kẻ nghèo nàn” (A-mốt 8:6).

Đọc Ê-sai 1:10–17, A-mốt 5:21–24 và Mi-chê 6:6–8. Chúa đã nói gì với các kẻ sùng đạo này về các lễ nghi tôn giáo của họ?

Qua các tiên tri của Ngài, Đức Chúa Trời sử dụng lời lẽ mạnh mẽ để chế giễu loại tôn giáo và thờ phượng xa rời và đi ngược lại với nỗi đam mê cay và áp chế của những người xung quanh. Trong A-mốt 5:21–24, chúng ta đọc về Đức Chúa Trời nói rằng Ngài “ghét,” “khinh dể,” và nói chung là “ghê tởm” bởi sự thờ phượng của họ. Các cuộc nhóm họp của bọn đạo đức giả được mô tả như là “mùi hôi thối,” và các của lễ dâng phở trương cũng như tiếng nhạc du dương rỗng tuếch của họ bị coi như còn tệ hơn rác rưởi.

Trong Mi-chê 6, chúng ta thấy một loạt các ví von càng lúc càng phóng đại hơn và thậm chí đẩy chế nhạo về cách họ thờ phượng Chúa thích hợp nhất. Vị tiên tri giả vờ đưa ra đề nghị của lễ thiêu, sau đó tăng các của dâng lên đến “hàng ngàn chiên đực hay là hàng vạn sông dẫu” (Mi-chê 6:7), trước khi đưa ra một đề nghị cực đoan thật khủng khiếp – nhưng không phải chưa từng xảy ra – là hy sinh đứa con đầu lòng của mình để đổi lấy sự tha thứ và ân huệ từ Đức Chúa Trời.

Cuối cùng thì những gì Chúa thực sự muốn cho họ chính là “làm sự công bình, ưa sự nhân từ và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời người” (Mi-chê 6:8).

Bạn đã bao giờ cảm thấy mình quá câu nệ các hình thức tôn giáo và nghi lễ hơn là giúp những cá nhân có nhu cầu ngay xung quanh bạn? Bạn đã học được gì từ trải nghiệm đó?

4. CÁCH THỜ PHƯỢNG

Trong lời giải thích của các tiên tri về mối quan hệ giữa thờ phượng và công lý, họ thúc giục người nghe tiến thêm một bước nữa để lãnh hội một yếu tố quan trọng trong việc thờ phượng. Ấy là mối ưu tư tích cực cho nỗ lực giải quyết nạn nghèo đói và áp bức, cũng như giúp đỡ những ai cần. Ê-sai 58 biểu thị rõ ràng sự liên kết này.

Đọc Ê-sai 58. Chuyện gì đã xảy ra trong mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài như được mô tả trong phần đầu của chương này?

Như chúng ta đã thấy trước đây, lời chỉ trích này được gửi đến những người tích cực sùng đạo. Họ dường như sốt sắng tìm kiếm Đức Chúa Trời, nhưng xem ra không thành công cho lắm. Vì thế Đức Chúa Trời khuyên họ nên cố gắng thay đổi hình thức thờ phượng, thử một hình thức khác để phục vụ Ngài. Nếu Ngài chọn cách thích hợp cho họ thờ phượng, thì sẽ là “mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bẻ gãy mọi ách, hay sao?” (Ê-sai 58:6). Họ cũng sẽ cho kẻ đói ăn, cung cấp chỗ ở cho người vô gia cư, và giúp đỡ những ai thiếu thốn.

Các hoạt động trên không được trình bày như là cách duy nhất để thờ phượng Ngài, nhưng Đức Chúa Trời thúc giục họ xem đó như là một phương cách để thờ phượng – và là một hình thức thờ phượng đáng chọn hơn là một số hình thức thờ phượng truyền thống. Như vậy, sự thờ phượng không chỉ nhắm vào cá nhân, mà còn mang lại phước lành cho tất cả những người xung quanh các tín nhân đang thờ phượng Đức Chúa Trời. “Mục đích thực sự của tôn giáo là giải phóng con người khỏi gánh nặng tội lỗi của họ, để loại bỏ sự không dung thứ và kim kẹp, và để phát huy công lý, tự do và hòa bình.” – *The SDA Bible Commentary*, quyển 4, trang 306.

Trong Ê-sai 58:8–12, Đức Chúa Trời hứa ban phước lành để đáp lại hình thức thờ phượng này. Trên thực tế, Đức Chúa Trời nói rằng nếu người ta bớt lấy bản thân làm trọng tâm, họ sẽ tìm thấy Ngài tích cực làm việc với họ và qua họ để mang lại sự chữa lành và phục hồi.

Thật thú vị, chương này cũng kết nối loại thờ phượng đang được bàn ở đây với một tình trạng đối mới trong hành động giữ ngày Sa-bát đầy lòng “thỏa thích”. Chúng ta đã xem xét một số mối liên hệ chặt chẽ giữa Sa-bát và mục vụ, nhưng các câu Kinh Thánh này bao gồm cả những hoạt động khác trong lời kêu gọi con cái Chúa. Họ cần hồi sinh sự thờ phượng thoi thóp của họ để có thể khám phá phước lành ngọt ngào của Đức Chúa Trời. Suy ngẫm về những câu này, bà Ellen G. White đã nhận xét, “những người giữ ngày Sa-bát của Chúa được giao phó trách nhiệm làm một công việc từ bi và nhân từ.” – *Welfare Ministry*, trang 121.

5. LÒNG NHÂN TỪ VÀ TRUNG TÍN

Đức Chúa Giê-su đã bị chất vấn bởi một số nhà lãnh đạo tôn giáo trong thời đó, là những người chỉ trích hành động ngồi ăn chung với “tội nhân” của Ngài. Ngài đáp lại bằng lời tiên tri Ô-sê, bảo họ nên quay trở lại với kinh sách để khám phá những gì Đức Chúa Trời thực sự ngụ ý khi phán, “Ta muốn sự thương xót, nhưng chẳng muốn của lễ” (Ma-thi-ơ 9:13, trích dẫn Ô-sê 6:6).

Như chúng ta sẽ thấy, Đức Chúa Giê-su sống một cuộc đời đầy quan tâm và phục vụ. Sự tương tác của Ngài với người khác, những phép lạ chữa lành của Ngài, và nhiều chuyện ngụ ngôn của Ngài đã chứng minh và khuyến khích người nghe nên sống theo lối sống của Ngài, và xem ấy như là cách tốt nhất để bày tỏ lòng sốt sắng đích thực đối với Đức Chúa Trời. Các nhà lãnh đạo tôn giáo, những kẻ phê bình Đức Chúa Giê-su gay gắt nhất, lại chính là bọn người bị Ngài lên án nặng nề nhất. Giống như những kẻ sùng đạo trong thời tiên tri Ê-sai, họ tin rằng họ đảm bảo mối quan hệ đặc biệt giữa họ với Đức Chúa Trời nhờ các thực hành tôn giáo, đồng thời họ bóc lột dân nghèo và làm ngơ những cá nhân cần giúp. Sự thờ phượng của họ không ăn khớp với hành động của họ, và Đức Chúa Giê-su đã không tiếc lời khi lên án lối sống đạo đức giả này.

Đọc Mác 12:38–40. Có phải lời lên án của Đức Chúa Giê-su rằng họ “nuốt các nhà đàn bà góa” dường như không đúng chỗ trong bản liệt kê ở đây, hay đó chính là điểm mà Đức Chúa Giê-su đang cố nêu lên? Bạn giải thích thế nào về lý do “họ sẽ bị phạt càng nặng hơn nữa”?

Có lẽ bài giảng trong Ma-thi-ơ 23 là bài giảng đáng sợ nhất của Đức Chúa Giê-su – đặc biệt cho những ai sùng đạo. Ngài không chỉ mô tả tôn giáo của họ là thiếu sự giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, mà còn coi tôn giáo ấy như chất thêm gánh nặng trên lưng người theo. Vì các việc họ làm hoặc đòi khi vì các việc họ không chịu làm và thiếu từ tâm, Đức Chúa Giê-su nói rằng họ “đóng nước thiên đàng trước mặt người ta” (Ma-thi-ơ 23:13).

Nhưng lặp lại lời các tiên tri của nhiều thế kỷ trước đó, Đức Chúa Giê-su cũng trực tiếp thu hẹp khoảng cách giữa các thực hành tôn giáo rình rạng của họ và những bất công mà họ đã mặc nhiên chấp nhận và được hưởng lợi “Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điếu hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín” (Ma-thi-ơ 23:23). Tuy nhiên, Đức Chúa Giê-su đã không quên đính chính rằng các thực hành tôn giáo và những giới luật kiêng cử tự chúng không có gì sai quấy, nhưng không nên chiếm chỗ của việc đối xử công bằng với người đồng loại.

Làm cách nào để chúng ta tránh bị mắc bẫy phỉnh gạt của ảo tưởng cho rằng chỉ cần sở hữu và hiểu biết Lễ Thật là đủ rồi?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Trong ngôn ngữ đề cao giá trị sự thánh thiện thực tế, tiên tri Ê-sai chỉ lặp lại lời khuyên đã được gởi cho dân Y-sơ-ra-ên trong các thế kỷ trước đó Từ thời này qua thời khác, những lời khuyên này đã được lặp lại bởi những người hầu việc Đức Giê-hô-va để cảnh báo những ai có nguy cơ rơi vào thói quen chỉ lo về hình thức bề ngoài mà lãnh đạm với lòng thương xót.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 326, 327.

“Tôi đã được chỉ thị để giới thiệu con cái Chúa đến chương năm mươi tám của sách Ê-sai. Đọc chương này một cách cẩn thận và nên tìm hiểu loại mục vụ nào sẽ làm các hội thánh sống động. Công việc của phúc âm phải được thực hiện bằng sức lao động cũng như bằng phương tiện uyển chuyển hào phóng của chúng ta. Khi bạn gặp những linh hồn thống khổ cần được vỗ về, hãy tìm cách an ủi họ. Khi bạn biết có người đang đói khát, hãy cho họ ăn uống. Khi thỏa đáp các nhu cầu như vậy, bạn đang thực hành theo đường lối của mục vụ của Đấng Cơ Đốc. Công việc thánh của vị Thầy vĩ đại của chúng ta là một công việc nhân từ. Hãy để mọi người ở mọi nơi được khuyến khích tiếp tay góp phần vào công việc ấy.” – Ellen G. White, *Welfare Ministry*, trang 29.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bạn có bao giờ nghĩ rằng làm công lý và yêu quý lòng nhân từ cũng là một hành động thờ phượng không? Nhận thức này thay đổi thế nào cách bạn quan tâm cho người khác và quan điểm của bạn về việc thờ phượng?
2. Làm thế nào chúng ta có thể tự bảo vệ chống lại lỗi lầm bỏ qua “điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp” (Ma-thi-ơ 23:23), đặc biệt là trong đời sống Cơ Đốc nhân, cả trên phương diện cá nhân lẫn trên phương diện cộng đồng hội thánh? Bạn có thể nhớ lại một số kinh nghiệm mà trong ấy bạn “lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà” (Ma-thi-ơ 23:24)?
3. Tại sao đạo đức giả lại bị xem có tội đến dường vậy? Nếu ít nhất chúng ta cũng cố tỏ ra mình đang làm chuyện phải thì có thật sự là một hành vi đáng khuyến khích hơn không?
4. Tầm nhìn và lòng thiết tha của Đức Chúa Trời đối với giai cấp bản cùng và thiếu thốn (như được bày tỏ qua các tiên tri) thay đổi cách nào thể giới quan của bạn? Cách bạn đọc hoặc nghe tin tức địa phương có thể thay đổi theo một cách khác không nếu bạn nghe và thấy bằng đôi tai và cặp mắt của một nhà tiên tri?

TÓM TẮT:

Trong khi các tiên tri lo ngại về ác tà đang tràn lan trong xứ sở của mình, họ đặc biệt chú trọng tới các điều ác vì phạm bởi chính tay của những người thờ phượng Đức Chúa Trời đồng thời oang oang tuyên bố Ngài là Chúa của họ. Đối với các đấng tiên tri và Đức Chúa Giê-su, hình thức thờ phượng thật lòng không thể nào phù hợp với các hành vi bất công, mà tôn giáo nào dung dưỡng thì chứng tỏ ấy là đạo đức giả. Sự thờ phượng thật mà Đức Chúa Trời đang tìm kiếm bao gồm lưu tâm đến người nghèo và những ai cần giúp đỡ cũng như các nỗ lực chống lại áp bức.

BÀI HỌC 7

ĐỨC CHÚA GIÊ-SU VÀ KẸ THIẾU THỐN



CÂU GÓC: “*Thần của Chúa ngự trên ta: Vì Ngài đã xúc dầu cho ta dâng truyền Tin Lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, Kẻ mù được sáng, Kẻ bị hà hiếp được tự do; Và để đồn ra năm lành của Chúa*” (Lu-ca 4:18, 19).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Lu-ca 1:46–55; 4:16–21; 7:18–23, Ma-thi-ơ 12:15–21; 21:12–16, Mác 11:15–19, Ê-sai 53:3–6

Trong số các lý do cho sự hiện thân của Ngài, Đức Chúa Giê-su giáng trần để bày tỏ cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời ra sao. Bằng sự dạy dỗ, sự hy sinh và chính mạng sống mình, ấy là bằng cách Ngài tương tác với những người bình thường, Đức Chúa Giê-su đã thể hiện cá tính của Chúa Cha. Nhiều hành động của Ngài đã tạo ra những thay đổi cụ thể ngay lập tức trong cuộc sống của người khác.

Khía cạnh này của chức vụ Đấng Mê-si đã được tiên báo bởi các tiên tri trong Cựu Ước, bởi mẹ của Ngài là bà Ma-ri, và ngay cả bởi chính Đức Chúa Giê-su khi Ngài xác định sứ mệnh của mình trong bài giảng đầu tiên được ghi lại (Lu-ca 4). Ngoài ra, các tác giả Phúc Âm thường sử dụng ngôn ngữ của các tiên tri trong Cựu Ước để giải thích hành động của Ngài khi kể về Ngài. Theo cách này, rõ ràng cuộc sống của Đức Chúa Giê-su phù hợp với truyền thống của các vị tiên tri Do Thái trước đó, bao gồm cả lòng trắc ẩn đối với người nghèo và bị chèn ép.

Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo tôn giáo nhìn thấy Đức Chúa Giê-su là một mối đe dọa. Trong một ví dụ thật tàn tệ về sự bất công và tàn nhẫn, họ đã lén lút bắt Đức Chúa Giê-su, xét xử Ngài một cách đầy thiên vị lúc nửa khuya và rồi đem Ngài đi đóng đinh. Qua Đức Chúa Giê-su, Đức Chúa Trời biết cảm tưởng bất công là như thế nào. Qua cái chết của mình, Đức Chúa Giê-su đã phơi bày tính cách khủng khiếp của tình trạng gian ác. Tuy nhiên, trong sự phục sinh của Ngài, Ngài đã chiến thắng cho sự sống, phẩm chất tốt lành và ân phước cứu rỗi.

1. BÀI CA CỦA MA-RI

Hãy tưởng tượng khung cảnh này: Ma-ri đã nhận được tin nhắn từ thiên sứ Gáp-ri-ên chỉ vài ngày trước đó rằng nàng sẽ là mẹ của Đức Chúa Giê-su, Con của Đấng tối cao. Ma-ri chưa tiết lộ tin này với ai nhưng đến thăm bà Ê-li-sa-bét, người bà con lớn tuổi của nàng cũng đang mong đợi một hài nhi kỳ diệu. Với sự thấu hiểu tâm linh, Ê-li-sa-bét đã biết về tin của Ma-ri trước khi nàng kịp mở miệng, và họ cùng nhau mừng đón các lời hứa và lòng tốt của Đức Chúa Trời.

Đọc Lu-ca 1:46–55. Hãy chú ý sự pha trộn các lời khen chỉ dành cho riêng Ma-ri – “Bởi Đấng Toàn Năng đã làm các việc lớn cho tôi” (Lu-ca 1:49) – và các lời khác nhắm chung vào hết mọi người. Tại sao lời khen ngợi và thờ phượng Chúa của chúng ta cần nhấn mạnh cả cá nhân và tập thể?

Đây là một bài hát nổi bật có thể đứng chung với các bài Thi thiên hoặc các tác phẩm tiên tri Hê-bơ-rơ. Ma-ri tràn ngập cảm giác kinh ngạc và biết ơn Chúa. Nàng chắc chắn đã nhìn thấy Đức Chúa Trời làm việc trong cuộc sống của chính nàng, nhưng cũng nhìn thấy cả những tác động lớn hơn của kế hoạch Đức Chúa Trời dành cho dân tộc nàng và cho nhân loại.

Tuy nhiên theo cách hiểu của Ma-ri, không chỉ là Đức Chúa Trời đầy quyền năng và đáng khen ngợi, Ngài còn nhân từ và dường như có một mối quan tâm đặc biệt cho người khiêm nhường, bị chà đạp và bần hàn. Thiên sứ vừa quay gót ra đi sau khi thông báo “tin vui” về sự sắp ra đời của Đấng Cứu Thế, thì Ma-ri đã hát những lời sau đây: “Ngài đã cách người có quyền khỏi ngôi họ, Và nhắc kẻ khiêm nhường lên. Ngài đã làm cho kẻ đói được đầy thức ngon, Và đuổi kẻ giàu về tay không” (Lu-ca 1:52, 53).

Ngay khởi đầu câu chuyện về cuộc đời của Đức Chúa Giê-su trên trái đất, Ngài đã được giới thiệu như một nhà cai trị – nhưng không cai trị một loại vương quốc thông thường. Như nhiều nhà bình luận Kinh Thánh đã mô tả, vương quốc của Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Giê-su đã khánh thành và thành lập là một “vương quốc đảo ngược” khi so sánh với trật tự xã hội thông thường của các vương quốc trên thế gian này. Trong các mô tả mà chúng ta có về vương quốc của Đức Chúa Giê-su, những người có quyền lực và giàu sang của thế giới này chả là gì cả, nhưng những người nghèo đói và bị áp bức thì được giải phóng, “no đầy”, và được nâng cao.

Nếu hội thánh phải biểu hiện vương quốc của Đức Chúa Trời, thì chúng ta đã đạt tới đâu trong việc làm khuôn mẫu của “vương quốc đảo ngược” mà Ma-ri mô tả? Thế nào để thực hiện khuôn mẫu lý tưởng ấy mà vẫn công bằng với những người giàu và có quyền lực, mà cũng là đối tượng của tình yêu từ Đấng Cơ Đốc?

2. SỨ MẠNG CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU

Các câu Kinh Thánh mà Đức Chúa Giê-su đã chọn để dùng trong bài giảng công khai đầu tiên của Ngài không phải là câu ngẫu nhiên, cho dù đó là đoạn sách được quy định trước để đọc tại nhà hội trong ngày hôm ấy, hoặc Đức Chúa Giê-su cố tình tìm các câu Kinh Thánh thích hợp như vậy (Ê-sai 61:1, 2) trong cuộn sách mà Ngài được đưa cho để đọc. Cũng không phải ngẫu nhiên mà tác giả Lu-ca đã ghi lại câu chuyện về bài giảng ngắn của Đức Chúa Giê-su trong Lu-ca 4:16 – “Hôm nay đã được ứng nghiệm lời Kinh Thánh mà các ngươi mới vừa nghe đó” (Lu-ca 4:21).

Đức Chúa Giê-su dường như chọn giai điệu từ bài hát nói lên một “vương quốc đảo ngược” của bà Ma-ri, và bắt đầu thực hiện giai điệu ấy trong thiên chức của Ngài. Đức Chúa Giê-su – và ông Lu-ca khi kể lại phiên giảng công khai đầu tiên của Ngài – dùng lời tiên tri Ê-sai để giải thích những mục vụ Đức Chúa Giê-su đang làm và sắp làm. Nhưng các lời ấy cũng là một lối khác để diễn tả những gì bà Ma-ri đã mô tả 30 năm trước. Người cùng cực, người bị tổn thương và người bị đè nén trong xã hội là trọng tâm đặc biệt và là những người nhận tin vui Đức Chúa Giê-su mang đến.

Đức Chúa Giê-su đã chấp nhận những câu Kinh thánh trong sách Ê-sai đoạn 61 làm lời tuyên bố về sứ mệnh của Ngài. Mục vụ và sứ mệnh của Chúa bao gồm cả thuộc linh lẫn thuộc thể, và Ngài sẽ chứng minh rằng hai phần này không cách xa nhau như chúng ta đôi khi giả định. Đối với Đức Chúa Giê-su và các môn đồ Ngài, chăm sóc con người về mặt thể chất và về mặt thực tế ít nhất cũng là một phần của việc chăm sóc họ về mặt thuộc linh.

Đọc và so sánh Lu-ca 4:16–21 và 7:18–23. Theo bạn, tại sao Đức Chúa Giê-su đã trả lời theo cách này? Bạn trả lời thế nào các câu hỏi tương tự về thân tính và vai trò cứu thế của Ngài?

Khi Đức Chúa Giê-su phá các môn đồ ra đi, trọng trách mà Ngài ủy thác cho họ cũng phù hợp với sứ mệnh nêu ở đây. Trong khi họ rao báo rằng “Nước thiên đàng gần rồi” (Ma-thi-ơ 10:7), Đức Chúa Giê-su cũng truyền lệnh thêm cho họ là “Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỷ. Các ngươi đã được lãnh không thì hãy cho không” (Ma-thi-ơ 10:8). Chức vụ của họ nhân danh Ngài là để phản ánh và ban hành các giá trị và nguyên tắc của chức vụ của Ngài, cũng như vương quốc mà Ngài kêu mời mọi người hãy bước vào. Các môn đồ cũng vậy, đã tham gia với Đức Chúa Giê-su trong sứ mệnh của Ngài nhằm nâng đỡ người bị bỏ rơi, không ra gì và lạc lõng.

Làm thế nào để chúng ta có thể cân bằng các công tác xã hội với sứ mạng quan yếu rao giảng Thông điệp của Ba Vị Thiên sứ cho một thế giới lầm lạc? Tại sao tất cả những gì chúng ta làm đều phải liên quan, bằng cách này hay cách khác, đến nỗ lực tuyên rao “lẽ thật hiện nay”?

3. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU CHỮA LÀNH

Các sách Phúc Âm ghi lại nhiều phép lạ của Đức Chúa Giê-su, đặc biệt là những phép lạ chữa lành. Như tiên tri Ê-sai đã nói trước, Ngài đã chữa lành người mù và phóng thích những người bị cầm tù bởi bệnh tật, đôi khi sau nhiều năm thảng đai đớn đau (Mác 5:24-34, Giăng 5:1-15). Nhưng Ngài còn làm nhiều hơn thế nữa, như giúp người què bước đi trở lại, chữa lành những người bị phong cùi, không chỉ bằng lời nói mà bằng cách chạm vào họ, dù họ đang bị “ô uế”; Ngài đương đầu với những con quỷ ghê ghớm đang chiếm hữu tâm trí và cơ thể của con người; và Ngài thậm chí còn làm cho kẻ chết sống lại.

Chúng ta có thể cho rằng các phép lạ này nhằm thu hút quần chúng và chứng tỏ quyền năng của Ngài đối với nhiều kẻ còn nghi ngờ và chỉ trích Ngài. Nhưng điều này không phải luôn là vậy. Thay vào đó, thường thì Đức Chúa Giê-su dạy người được chữa lành đừng tiết lộ phép lạ cho ai khác biết. Mặc dù các bệnh nhân mới được chữa lành thường khó tuân theo lời dạy ấy để giữ kín tin mừng, nhưng Đức Chúa Giê-su vẫn cố gắng chứng minh rằng phép lạ của Ngài là về một chân lý trọng đại hơn là chỉ về một hiện tượng ngoạn mục. Mục tiêu tối hậu của phép lạ chính là để đưa dẫn mọi người đến bến bờ nhận được sự cứu rỗi trong Ngài.

Tuy nhiên, phép lạ chữa lành của Đức Chúa Giê-su cũng chính là biểu hiện tự nhiên của lòng trắc ẩn của Ngài. Chẳng hạn, trong bối cảnh trước phép lạ cho 5.000 người ăn, Ma-thi-ơ kể lại, “Ngài ở thuyền bước lên, thấy đoàn dân đông đúc, động lòng thương xót, mà chữa cho kẻ bệnh được lành” (Ma-thi-ơ 14:14). Đức Chúa Giê-su thấu cảm được cơn đau nhức của những người đang oằn oại với bệnh tật mà Ngài gặp, và cố hết sức làm mọi điều có thể để xoa dịu bớt phần nào cơn đau của họ cũng như đưa họ ra khỏi tình trạng đen tối.

Đọc lời tiên tri Ê-sai trong Ma-thi-ơ 12:15-21. Ê-sai và Ma-thi-ơ xác định bằng cách nào những gì Đức Chúa Giê-su đang làm là một chân lý vĩ đại hơn việc chỉ chữa lành cho một vài người hay thậm chí vài trăm người bị bệnh?

“Mỗi phép lạ Đấng Cơ Đốc thực hiện là một dấu hiệu của thần tính của Ngài. Ngài đang thi hành chính cái nhiệm vụ đã được báo trước, nhiệm vụ của Đấng Cứu Thế; nhưng đối với người Pha-ri-si, những công việc giàu lòng thương xót này là một sự xúc phạm nặng nề. Các nhà lãnh đạo Do Thái nhìn sự đau khổ của con người với thái độ thờ ơ vô tâm. Trong nhiều trường hợp, sự ích kỷ và khồng chế của họ đã gây ra bao thảm sầu mà Đấng Cơ Đốc đã giải tỏa. Do đó, phép lạ của Ngài chính là lời quở trách họ.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 406.

Phép lạ chữa lành của Đức Chúa Giê-su là các hành động thể hiện công lý và lòng trắc ẩn. Nhưng dấu gì đi nữa, chúng không phải là cứu cánh. Tối hậu thì tất cả những mục vụ của Đấng Cơ Đốc đều nhắm vào mục đích đem mọi người đến sự sống vĩnh cửu (Giăng 17:3).

4. DỌN SẠCH ĐỀN THỜ

Khi chúng ta đọc các câu chuyện về Đức Chúa Giê-su trong Phúc Âm, chúng ta thường bị thu hút bởi những hình ảnh dụ dỗ của Đức Chúa Giê-su như việc chăm sóc người bệnh và trẻ em, các câu chuyện ngụ ngôn Ngài kể về nỗ lực tìm kiếm kẻ lạc mất và về vương quốc của Đức Chúa Trời. Đây có thể là nguyên nhân tại sao chúng ta ngạc nhiên trước những câu chuyện khác diễn tả hành động mạnh mẽ và thẳng thừng của Ngài chống lại các nhà lãnh đạo tôn giáo trong thời của Ngài và một số hành vi của họ.

Đọc Ma-thi-ơ 21:12–16, Mác 11:15–19, Lu-ca 19:45–48 và Giảng 2:13–17. Sự kiện mỗi sách Phúc Âm đều ghi lại các câu chuyện tương tự như vậy quan trọng ra sao?

Hầu như không có gì ngạc nhiên khi sự việc ở đây được ghi lại trong tất cả các sách Phúc Âm. Đó là một câu chuyện chứa đầy kịch tính, hành động và nhiệt tình. Rõ ràng Đức Chúa Giê-su rất bận tâm khi chứng kiến cách đối bại người ta sử dụng đền thờ, cũng như sự thờ phượng thực đã bị thay thế bằng việc buôn bán các thú vật hiến tế. Đúng là một thái độ mạo phạm không thể chấp nhận được đến tất cả những ý tưởng cao cả mà lẽ ra các con sinh tế phải đại diện, tức là cái chết thay của Đấng Cơ Đốc vì tội lỗi của thế nhân!

Hành động trực tiếp của Đức Chúa Giê-su như vậy rất phù hợp với truyền thống của các vị tiên tri Hê-bơ-rơ, và được thuật lại trong mỗi sách Phúc Âm, qua chính lời của Đức Chúa Giê-su hoặc của các tác giả Phúc Âm khi trích dẫn từ sách Ê-sai, Giê-rê-mi, hoặc Thi thiên để giải thích những gì đang xảy ra trong câu chuyện gay cồn này. Dân chúng nhận ra Đức Chúa Giê-su là một nhà tiên tri (Ma-thi-ơ 21:11) và họ đến với Ngài trong khi Ngài đang chữa bệnh và giảng dạy trong sân đền thờ sau khi các thương nhân và người đổi tiền đã bị đuổi đi. Dân chúng được chữa lành qua cái chạm tay ân cần của Đức Chúa Giê-su và niềm hy vọng được khai triển trong lòng họ khi được vun tưới bởi lời dạy đầy quyền năng của Ngài.

Các nhà lãnh đạo tôn giáo cũng công nhận Đức Chúa Giê-su là một nhà tiên tri, là phần tử rất nguy hiểm đối với quyền lực của họ và sự ổn định của trật tự xã hội, và vì vậy họ đã âm mưu giết Đức Chúa Giê-su giống như tổ tiên của họ đã từng chống lại các đấng tiên tri trong các thế kỷ trước (xem phần tương phản này trong Lu-ca 19:47, 48).

Là tín hữu hội thánh, làm thế nào chúng ta có thể thi hành phần việc của mình để đảm bảo rằng các hội thánh địa phương của chúng ta không bao giờ trở thành nơi cần phải có những thú mà đền thờ trong thời của Đấng Cơ Đốc đã cần phải có? Làm thế nào chúng ta có thể tránh khỏi những nguy hiểm thuộc linh? Trên thực tế, một số những nguy hiểm thuộc linh ấy là gì?

5. THẬP TỰ GIÁ CỦA Đấng CỜ ĐỐC

Thật an ủi cho chúng ta khi biết rằng Đức Chúa Trời là Đấng nhìn và nghe thấy tiếng than khóc của những người nghèo khổ và bị chèn ép. Thật cảm động để biết rằng Đức Chúa Trời là Đấng, qua Đức Chúa Giê-su, đã trải nghiệm và chịu đựng các thử thách tối tệ nhất của lòng vô nhân đạo, sự áp bức và bất công. Dầu biết bao nhơn tử và lòng tốt Đức Chúa Giê-su đã biểu lộ trong cuộc đời và chức vụ Ngài, mìa mai thay, cái chết của Ngài lại là kết quả của hận thù, ghen tị và bất công.

Từ những lời cầu nguyện thống thiết của Đức Chúa Giê-su trong Vườn Ghết-sê-ma-nê cho đến việc Ngài bị bắt, rồi tới các “phiên tòa”, tra tấn, chế giễu, đóng đinh và cái chết, Ngài đã chịu đựng một thử thách đầy đau đớn, tàn nhẫn, ác độc và sức mạnh của sự kìm kẹp. Tất cả những cực hình này càng thêm nổi bật trước bản chất vô tội, thuần khiết và tốt lành của Nhân vật phải chịu đựng: “Chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tội tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự” (Phi-líp 2:7, 8). Qua lăng kính câu chuyện cứu rỗi, chúng ta thấy được nét tuyệt mỹ của sự hy sinh vĩ đại của Đức Chúa Giê-su, nhưng chúng ta cũng không nên quên đi sức mạnh bạo tàn của nỗi đau khổ và bất công mà Ngài đã trải qua.

Đọc Ê-sai 53:3-6. Các câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết sự kiện gì đã xảy ra với Đức Chúa Giê-su, một người vô tội phải bị hành hạ thế cho người có tội? Ý tưởng này giúp chúng ta hiểu thế nào về các khổ hình Ngài đã trải qua thay mặt chúng ta?

Qua Đức Chúa Giê-su, Đức Chúa Trời biết thế nào là cảm tưởng của một nạn nhân của tội ác và bất công. Xử tử một con người vô tội đã đủ gây phần nộ; huống hồ là giết Chúa! Đức Chúa Trời đã đồng hóa chính Ngài với chúng ta trong tình trạng hư hỏng và sa ngã đến nỗi chúng ta không thể nào nghi ngờ được sự thông cảm, lòng trắc ẩn và lòng trung thành của Ngài: “Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội” (Hê-bơ-rơ 4:15). Đây thật là một mặc khải diệu kỳ về cá tính của Đức Chúa Trời chúng ta! Thế nào để chúng ta có thể lĩnh hội được các hình ảnh tốt đẹp về Đức Chúa Trời mà thập tự giá tượng trưng?

Trong tất cả những gì chúng ta làm cho Chúa, đặc biệt là tiếp cận với người túng thiếu, tại sao chúng ta phải luôn luôn giữ cái chết của Đức Chúa Giê-su (thế mạng cho bản thân chúng ta và cho cả những người chúng ta giúp đỡ) làm trung tâm điểm của sứ mệnh và mục đích của chúng ta?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

“Qua lời của Đức Chúa Trời, Ngài đã đưa ra bằng cứ rõ ràng rằng Ngài sẽ trừng phạt những kẻ vi phạm luật pháp của Ngài. Những người tự an ủi rằng Ngài quá nhân từ để thực thi công lý đối với tội nhân chỉ cần nhìn vào thập tự giá tại Núi Sọ. Cái chết của Con Đức Chúa Trời không tì vết làm chứng rằng ‘tiên công của tội lỗi là sự chết’, rằng mọi hành vi phạm pháp đối với luật của Đức Chúa Trời đều phải bị quả báo. Đấng Cơ Đốc vô tội trở thành có tội vì nhân loại. Ngài chịu lỗi về các vi phạm và phải trải nghiệm tình trạng lãnh mặt của Đức Chúa Cha, cho đến khi tìm Ngài tan vỡ và cuộc sống của Ngài bị nghiền nát. Sự hy sinh to lớn này được thực hiện để tội nhân được cứu chuộc. Không có cách nào khác nhờ đó loài người vấp phạm có thể được giải thoát khỏi hình phạt ghê gớm của tội lỗi. Và mỗi linh hồn từ chối thừa hưởng sự nghiệp chuộc tội đã được trả với cái giá đắt như vậy sẽ phải tự mang bản án và hình phạt nghiêm khắc cho các vi phạm của mình.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 539, 540.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc lời bà Ellen G. White ở trên. Nếu nói về thực tại bất công, thì sự kiện Đấng Cơ Đốc, một Đấng vô tội, phải chịu án phạt dành cho kẻ có tội chính là biểu hiện trung thực nhất của thực tại bất công ấy! Tại sao cần luôn nhớ lẽ thật cốt yếu này hết sức quan trọng?
2. Đức Chúa Giê-su không bao giờ chủ trương các cải cách chính trị để mang lại loại “vương quốc” mà Ngài đề cập. Rốt cuộc, lịch sử chứa đầy những câu chuyện đáng buồn của những kẻ sử dụng bạo lực và áp bức, tất cả đều nhân danh cải thiện đời sống của giai cấp bị chà đạp và bị kềm kẹp. Vì vậy, thường thì tất cả những kết quả được hoàn thành trên thế gian này là sự thay thế giai cấp thống trị này bằng một giai cấp thống trị khác cũng tàn ác không kém. Mặc dù Cơ Đốc nhân có thể và nên hợp tác với các thế lực đương quyền để cố gắng nâng đỡ giới bị thua thiệt, nhưng tại sao họ cũng phải luôn luôn đề cao cảnh giác trong ước muốn sử dụng chính trị làm phương tiện để đạt cứu cánh cao cả của Thượng Giới?
3. Hãy suy nghĩ về các điều kiện mà kế hoạch cứu rỗi đòi hỏi. Đức Chúa Giê-su, Đấng công bằng, lại chịu đày đọa cho bọn người gian ác – nghĩa là cho chính mỗi chúng ta. Tại sao sự hy sinh to lớn này, vì chúng ta, có thể thánh hóa chúng ta thành những con người mới trong Đấng Cơ Đốc?

TÓM TẮT:

Trong các sách Phúc Âm Tân Ước, mục vụ của Đức Chúa Giê-su được giới thiệu và giải thích bằng cách tham chiếu sự nghiệp của các vị tiên tri trong Cựu Ước. Tin mừng cho người nghèo, tự do cho kẻ bị áp bức và hàn gắn chữa lành cho ai bị khủng hoảng đã được tuyên bố là những dấu ấn của Chúa Cứu thế – và là điều Đức Chúa Giê-su đã thể hiện trong suốt chức vụ của Ngài. Tuy nhiên, trong cái chết nghiệt ngã, chính bản thân Ngài cũng là nạn nhân hứng chịu mũi dùi đầy máu của sự bất công, nhưng cuối cùng đã đánh gục những gì tàn tệ nhất của loài người đốn mạt và vô nhân. Nhờ cái chết oan ức của Ngài thế mạng chúng ta, tội lỗi của chúng ta được xóa sạch, và chúng ta có thể sở hữu lời hứa về sự sống đời đời.

BÀI HỌC 8

NHỮNG NGƯỜI RẤT HÈN MỌN NÀY



CẦU GÓC: “*Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy*” (Ma-thi-ơ 25:40).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Ma-thi-ơ 5:2-16, 38-48; Rô-ma 12:20, 21; Lu-ca 16:19-31; 12:13-21; Ma-thi-ơ 25:31-46.*

Sau khi thấy Đức Chúa Giê-su đã sống một đời quan tâm đến các bà mẹ, đặc biệt là những bà bị tổn thương và mất mát, chúng ta tất nhiên kỳ vọng Ngài cũng sẽ có nhiều điều dạy dỗ về vấn đề chăm lo cho người khác. Và, đúng là vậy.

Sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su rất thực tế, tập trung vào ý nghĩa thật sự của hành động sống như một môn đồ của Đức Chúa Trời. Như vậy, chúng ta có thể thấy rằng Đức Chúa Giê-su thúc giục chúng ta hướng tới những hành vi công bằng, tấm lòng nhận hậu và tâm tình thương xót, giống như những điều mà chính Đức Chúa Giê-su đã thực hành khi còn ở đây trên mặt đất. Nếu chúng ta noi gương Ngài, chúng ta cũng sẽ phục vụ tha nhân, như chính Chúa của chúng ta đã phục vụ.

Đức Chúa Giê-su cũng tả về một vương quốc thượng giới. Trong sự mô tả của Ngài, vương quốc của thiên đàng là một thực tại mà chúng ta có thể làm một phần, ngay cả bây giờ. Đó là một lối sống hoạt động với một loạt các ưu tiên, giá trị và đạo đức khác với các vương quốc trần gian. Các giáo lý của Đức Chúa Giê-su đặt ra một kế hoạch chi tiết cho quốc gia tương lai này, và nó bao gồm sự chú tâm đặc biệt vào cách chúng ta phục vụ Đức Chúa Trời và, qua đó, chúng ta đối xử với người khác ra sao. Chúng ta cũng khám phá ra rằng sự phục vụ người khác – chăm sóc cho nhu cầu của họ và nâng đỡ họ – là một cách chúng ta có thể cống hiến trực tiếp cho Đức Chúa Trời.

1. GIỚI THIỆU BÀI GIẢNG TRÊN NÚI

Bài giảng dài nhất của Đức Chúa Giê-su – hay cũng là một bộ sưu tập các lời dạy dỗ – là Bài Giảng trên Núi. Cuộc khảo sát dài ba chương của Ngài, về cuộc sống ở nước Đức Chúa Trời, bắt đầu bằng một tuyên bố về các giá trị cũng còn được biết đến như là các Phước Lành.

Xin đọc Ma-thi-ơ 5:2-16. Xin liệt kê các đặc điểm chung của 9 đức tính hoặc loại người mà Đức Chúa Giê-su mô tả là “được phước”.

Cùng với ý nghĩa thuộc linh sâu xa, chúng ta cũng cần nhìn thấy ý nghĩa thực tiễn của các phước lành. Đức Chúa Giê-su đã nói về việc nhận ra sự nghèo khó trong chính bản thân chúng ta và trong thế giới. Ngài cũng nói về sự công bình hay công chính (được dịch là “công lý” trong một số phiên bản Kinh Thánh), lòng nhu mì, lòng thương xót, lòng trong sạch và sự giải hòa. Chúng ta nên lưu ý về sự khác biệt thực tế mà sự thực hiện các phẩm chất này sẽ tạo ra trong thế giới và trong cuộc sống của chúng ta. Ý nghĩa thực tiễn ấy được Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh sau đó khi Ngài kêu gọi các môn đồ của mình trở thành muối của đất và sự sáng của thế gia (Ma-thi-ơ 5:13-16).

Khi được sử dụng một cách thích hợp, muối và ánh sáng sẽ tạo ra sự khác biệt trong những gì mà chúng được thêm vào. Muối mang lại hương vị, cũng như bảo quản các loại thực phẩm, là biểu tượng của những gì tốt đẹp mà chúng ta nên dành cho những người xung quanh. Tương tự, ánh sáng đẩy lùi bóng tối, phơi bày những chướng ngại vật và mối nguy, làm cho một ngôi nhà hoặc thành phố an toàn hơn và cung cấp một điểm để định hướng, ngay cả khi cách xa. Giống như một ánh sáng trong đêm tối, Đức Chúa Giê-su nói, “Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời” (Ma-thi-ơ 5:16).

Cả hai biểu tượng muối và ánh sáng đều cho chúng ta thấy trách nhiệm của người môn đồ trong nỗ lực gây ảnh hưởng và cải thiện cuộc sống của những người xung quanh. Chúng ta là muối và ánh sáng khi chúng ta sống cuộc đời than khóc một cách thích đáng, có tấm lòng trong sạch, tập luyện tính nhu mì, bày tỏ lòng trắc ẩn, làm hòa và chịu đựng sự đày ải. Vì vậy, Đức Chúa Giê-su bắt đầu bài giảng với lời kêu gọi người nghe phải thể hiện các đức tính của Nước Ngài, các đức tính mà đôi khi bị người đời “khinh rẻ”.

Bằng cách nào tập thể hội thánh của bạn hoạt động như muối và ánh sáng trong cộng đồng của bạn? Nhờ sự làm việc của hội thánh, cộng đồng của bạn đã trở nên tốt đẹp hơn như thế nào? Mặt khác, nếu hội thánh bạn dời đi nơi khác, điều ấy sẽ tạo ra sự khác biệt nào trong cộng đồng bỏ lại?

2. MANG ÂN BÁO OÁN

Khi xem xét các lời dạy của Đức Chúa Giê-su, chúng ta cần ghi nhớ ai là thánh giả của Ngài và hoàn cảnh sống của họ như thế nào. Đức Chúa Giê-su bắt đầu thu hút rất đông người dân từ các vùng mà Ngài làm mục vụ (Ma-thi-ơ 4:25; 5:1). Hầu hết là những dân thường, sống dưới sự cai trị của đế quốc La Mã, nhưng một số nhỏ thuộc hàng cai trị và lãnh đạo tôn giáo Do Thái. Sự sống còn của người dân gặp nhiều khó khăn. Họ không có nhiều lựa chọn cho cuộc sống của chính mình, còng lưng vì gánh nặng thuế má và truyền thống tôn giáo khắc khe.

Khi dạy dỗ thành phần này, Đức Chúa Giê-su rõ ràng quan tâm đến kế hoạch cho họ một phương cách sống tốt hơn, sống với nhân phẩm và lòng can đảm, bất kể hoàn cảnh nào. Một ví dụ về mối quan tâm này được tìm thấy trong Ma-thi-ơ 5:38. Trong ngôn ngữ tiếng Anh, các lời khuyên dạy, chẳng hạn như “nếu ai vả má bên hữu người, hãy đưa má bên kia cho họ luôn; nếu ai muốn kiện người đặng lột cái áo vắn, hãy để họ lấy luôn cái áo dài nữa; nếu ai muốn bắt người đi một dặm đường, hãy đi hai dặm với họ”, đã quá quen thuộc đến nỗi trở thành sáo ngữ. Nhưng sự quen thuộc thật sự đã che dấu bớt phần nào tính cách triệt để của những hành động và thái độ mà Đức Chúa Giê-su đang dạy ở đây.

Các trường hợp mà Đức Chúa Giê-su mô tả trong bài giảng của Ngài là kinh nghiệm chung cho nhiều người trong vòng thánh giả. Họ thường bị chủ nhân hay “cấp trên” của họ hành hung toi bời. Họ thường mang nhiều nợ nần và tài sản của họ mất hết về tay chủ nhà và người cho vay. Họ thường bị những người lính La Mã chiếm đóng ép buộc lao động. Đức Chúa Giê-su khuyên người dân phải đáp trả bằng sự chính trực, đối xử với những kẻ đàn áp tốt hơn những gì họ đáng được hưởng, và, bằng cách làm vậy, không làm mất đi nhân đức con người. Trong khi bọn áp chế cố gắng thi thố thế lực của chúng, người dân luôn có quyền tự do lựa chọn cách nào để đáp trả. Bằng cách chống lại một cách bất bạo động và đáp trả một cách thật hào phóng, họ đã vạch trần bộ mặt xấu xa của sự áp bức và bất công đang được thực hiện.

So sánh Ma-thi-ơ 5:38–48 với Rô-ma 12:20, 21. Làm thế nào chúng ta có thể sống theo các nguyên tắc triệt để mà Đức Chúa Giê-su dạy ở đây?

Từ tất cả các văn phẩm thiêng liêng mà chúng ta thường gọi là Cựu Ước, Đức Chúa Giê-su đã tóm tắt tất cả các luật pháp và lời tiên tri vào một nguyên tắc đơn giản được gọi là Luật Vàng: “hễ điều chi mà các người muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ” (Ma-thi-ơ 7:12).

Bằng những cách nào, ngay bây giờ, bạn có thể cố gắng để làm những gì Đức Chúa Giê-su đã phán dạy, bất kể giá nào?

3. NGƯỜI SA-MA-RI NHƠN LÀNH

Xin đọc Lu-ca 10:25–27. Người luật sư chất vấn Đức Chúa Giê-su đã đưa ra một bản tóm tắt tiêu chuẩn về các mệnh lệnh trong Cựu Ước hầu có một cuộc sống được Chúa chấp nhận. Hai mệnh lệnh trong các câu này liên kết với nhau như thế nào?

Khi Đức Chúa Giê-su bị chất vấn, Ngài thường kết luận câu đáp của Ngài bằng một kết cục hoàn toàn khác với những gì người hỏi đang tìm kiếm. Đáp lại lời chỉ dẫn trong Lê-vi Ký 19:18 “hãy yêu thương kẻ lân cận người như mình,” dường như nhiều người theo đạo thời đó đã dành quá nhiều thời giờ và sức lực để tranh luận về tầm mức và giới hạn của nguyên tắc “người láng giềng”.

Đức Chúa Giê-su đã tìm cách mở rộng sự hiểu biết của các phần tử theo Ngài về thuật ngữ này, thúc giục rằng họ không chỉ nên yêu người lân cận của mình, mà họ còn nên làm điều tốt cho mọi người: “Song ta nói cùng các ngươi rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các ngươi, hầu cho các ngươi được làm con của Cha các ngươi ở trên trời; bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác” (Ma-thi-ơ 5:44, 45).

Nhưng khi một chuyên gia về luật tôn giáo tìm cách thử Đức Chúa Giê-su, Ngài quay về với câu hỏi được tranh luận rất nhiều vào thời đó: “Ai là người lân cận tôi?” (Lu-ca 10:29). Đáp lại thắc mắc này, Đức Chúa Giê-su kể chuyện người Sa-ma-ri nhân lành, nhưng từ chối định nghĩa khái niệm “người lân cận”. Thay vào đó, Ngài đại khái bảo họ: “Hãy đi và làm người lân cận với bất kỳ ai cần sự giúp đỡ của người” (Lu-ca 10:36, 37).

Xin đọc Lu-ca 10:30–37. Đây là tầm quan trọng của sự tương phản mà Đức Chúa Giê-su chỉ ra giữa ba nhân vật nhìn thấy nạn nhân ở bên đường cần sự giúp đỡ của họ?

Như thường thấy trong các điều dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su, lời chỉ trích gay gắt nhất của Ngài nhắm vào những người tự xưng mình sùng đạo nhưng ít khi quan tâm đến nỗi đau khổ của người khác. “Trong câu chuyện về người Sa-ma-ri nhân lành, Đáng Cơ Đốc minh họa bản chất của tôn giáo thực, không núp bóng các hệ thống, tín điều hay nghi lễ, mà hiển hiện trong các hành động yêu thương, trong nỗ lực mang lại những phẩm chất tốt đẹp nhất cho tha nhân, với một tấm lòng nhân hậu chân thật.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 497.

Qua các lời dạy của Đức Chúa Giê-su, Ngài chỉ vào một người ngoài cuộc, một người được coi là không trung tín với Đức Chúa Trời, để chứng minh thế nào là lời kêu gọi của Đức Chúa Trời đối với tất cả những ai tự xưng mình là tín đồ của Đáng Cơ Đốc. Giống như những thánh giả đầu tiên của Ngài, khi chúng ta đến cùng Đức Chúa Giê-su và hỏi Ngài chúng ta cần phải làm gì để được thừa hưởng sự sống đời đời, cuối cùng Ngài cũng bảo chúng ta phải đi ra và trở nên người lân cận cho bất cứ cá nhân nào thiếu thốn.

4. NGƯỜI GIÀU VÀ LA-XA-RO

Trong câu chuyện ngụ ngôn về một người giàu có và La-xa-rơ (Lu-ca 16:19–23), Đức Chúa Giê-su đối chiếu cuộc sống của hai người – một người giàu vô kể, một người nghèo vô cùng. Ở một nơi không có phúc lợi xã hội, bệnh viện cộng đồng hoặc nhà ăn thiện nguyện, tệ trạng những cá nhân thiếu thốn, khuyết tật, hoặc bị các thua thiệt khác, đi ăn xin bên ngoài nhà của những người giàu có là chuyện bình thường. Và cũng là tập quán xã hội khi các đại phú sống xa hoa trong nhung lụa sẽ hào phóng bố thí cho người khổ cùng. Nhưng trong câu chuyện này, người giàu có “đã thờ ơ với những nhu cầu của người anh em xấu số của mình.” – Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, trang 261. Trong cuộc sống trên dương thế, hoàn cảnh và vị thế của gã trọc phú và người ăn xin vẫn không thay đổi; nhưng trong cái chết, theo sự đánh giá của Đức Chúa Trời, vị trí của họ đã bị hoàn toàn đảo ngược.

So sánh Lu-ca 16:19–31 với Lu-ca 12:13–21. Điểm tương đồng và dị biệt giữa hai câu chuyện này là gì và chúng dạy chúng ta điều gì?

Không có bằng chứng nào là các nhân vật trong các câu chuyện này đã trở nên giàu có do lừa đảo hay bóc lột người khác. Có lẽ cả hai đã làm việc chăm chỉ, quản lý cẩn thận và được Chúa ban phước. Nhưng dường như có một cái gì đó sai lầm trong thái độ của họ đối với tiền bạc, đời sống, Đức Chúa Trời, và tha nhân, và điều này khiến họ phải trả một giá thật đắt cho đến đời đời.

Ví von bằng những hình ảnh mô tả thế giới bên kia rất phổ biến trong thời Đức Giê-su, cũng không là ngoại lệ, câu chuyện về người giàu có và La-xa-rơ dạy rằng những lựa chọn của chúng ta trong đời này có ảnh hưởng lớn lao cho đời sau. Cách chúng ta đáp lại những cá nhân cần đến hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ của chúng ta chính là một cách thể hiện sự lựa chọn và ưu tiên của mình. Như ông “Áp-ra-ham” đã chỉ ra cho người giàu có đang bị đau đớn, Kinh Thánh viết cách rõ ràng để thấy sự lựa chọn nào là đúng: “Chúng nó đã có Môi-se và các đấng tiên tri; chúng nó phải nghe lời các đấng ấy” (Lu-ca 16:29).

Đức Chúa Giê-su giải thích rằng những cám dỗ của sự giàu có – dù đạt được, giữ được, hay đang tìm kiếm – có thể lôi kéo chúng ta ra khỏi vương quốc của Ngài, xa cách đồng loại và dẫn tới sự tự tôn, tự mãn. Ngài kêu gọi chúng ta hãy tìm kiếm nước Chúa trước tiên, và chia sẻ các phước lành chúng ta nhận được với những người xung quanh, đặc biệt là những ai đang cần.

Dù tình trạng tài chính của bạn ra sao đi nữa, bạn có thể cẩn thận thế nào để tiền hoặc lòng ham mê của cải không làm sai lệch quan điểm của bạn về những gì Cơ Đốc nhân nên chú tâm trong cuộc sống?

5. NHỮNG NGƯỜI RẤT HÈN MỌN NÀY

Trong một dịp khác khi Đức Chúa Giê-su bị chất vấn, Ngài đưa ra một câu trả lời hoàn toàn khác với những gì được dự đoán, và câu đáp ấy nằm trong bài giảng trong Ma-thi-ơ 24 và 25. Các môn đồ đã đến với Đức Chúa Giê-su và hỏi về sự phá hủy đền thờ ở Giê-ru-sa-lem cũng như thời điểm Đức Chúa Giê-su sẽ trở lại (Ma-thi-ơ 24:1-3). Câu kết luận từ lời đáp mở rộng của Đức Chúa Giê-su đã đề cập đến các nghĩa cử như tiếp rước khách lạ, cho người đói ăn, người khát uống, mặc quần áo cho kẻ trần truồng, chăm sóc ai bị bệnh tật và thăm viếng kẻ ở trong tù. Ngài cam đoan với họ: “hễ các ngươi không làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này, ấy là các ngươi cũng không làm cho ta nữa!” (Ma-thi-ơ 25:40, 45).

Câu trả lời này gắn liền với các câu hỏi khai mào bài giảng dạy nói về viễn tượng phán xét cuối cùng. Trong suốt chương 24 sách Ma-thi-ơ, Đức Chúa Giê-su đã đưa ra nhiều giải đáp trực tiếp hơn cho các nghi vấn của các môn đồ, chỉ ra các dấu hiệu và cảnh báo về sự phá hủy thành Giê-ru-sa-lem và cái kết thúc tất yếu của thời đại. Tuy nhiên, Ngài nhấn mạnh rằng cần phải “luôn đề cao cảnh giác” và cố gắng sống đúng theo viễn ảnh trong lời hứa tái lâm của Ngài. Trong phần đầu chương 25 sách Ma-thi-ơ, câu chuyện về 5 người nữ đồng trinh dại và 5 người nữ đồng trinh khôn, thúc giục chúng ta phải chuẩn bị cho sự tái lâm đầu bất ngờ hay trì hoãn; câu chuyện về ba người đầy tớ nhắc nhở sự cần thiết phải sống tốt đẹp và siêng năng trong khi chờ đợi ngày Chúa trở lại; sau đó câu chuyện ngụ ngôn về chiên và dê bày tỏ cụ thể hơn các nhiệm vụ mà con cái Chúa nên thi hành.

Đọc Ma-thi-ơ 25:31. Ở đây Đức Chúa Giê-su đang dạy chúng ta bài học gì? Tại sao điều Ngài nói đây không liên hệ đến tín điều được cứu bởi việc làm, nhưng là về ý nghĩa thực sự của một đức tin cứu rỗi?

Lời tuyên bố của Đức Chúa Giê-su – rằng khi chúng ta phục vụ người khác, chúng ta đang phục vụ Ngài – nên biến đổi tất cả các mối tương giao và thái độ của chúng ta. Hãy tưởng tượng bạn có thể mời Đức Chúa Giê-su dùng bữa hoặc đến thăm Ngài trong bệnh viện hoặc trong tù. Đức Chúa Giê-su nói rằng chúng ta phục vụ Ngài khi chúng ta phục vụ người khác trong cộng đồng của mình. Thật là một niềm phúc khi Ngài cho chúng ta cơ hội để phụng sự Ngài như thế!

Hãy thành tâm đọc các câu Kinh Thánh ở đây để hiểu những gì Đức Chúa Giê-su muốn diễn đạt. Chúng ta phải hiểu thế nào ý niệm trong đó Ngài đặt chính Ngài tương đương với người đói, người lòa lổ và người bị giam cầm? Nghĩa vụ quan trọng nào được đặt trước mặt chúng ta và cách chúng ta sống?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đấng Cơ Đốc cất đi bức tường ngăn cách, tự ái, định kiến chia rẽ quốc tịch, và đề cao một tình yêu cho tất cả gia đình nhân loại. Ngài nâng con người lên khỏi phạm vi hẹp hòi dựng nên bởi lòng ích kỷ; Ngài xóa bỏ mọi ranh giới và những sự phân biệt nhân tạo của xã hội. Ngài không phân biệt giữa người lân cận và người lạ, bạn bè và kẻ thù, nhưng dạy chúng ta hãy xem mọi linh hồn thiếu thốn như là người lân cận của mình, và cả thế giới nằm trong phạm vi hoạt động của mình.” – Ellen G. White, *Thoughts From the Mount of Blessing*, trang 42.

“Tiêu chuẩn luật vàng là chuẩn mực thực sự của Cơ Đốc giáo; bất cứ tiêu chuẩn nào thấp hơn là một sự lừa bịp. Một tôn giáo được xem là giả mạo, nếu làm cho người ta xem rẻ giá trị của con người – là đối tượng mà Đấng Cơ Đốc đã hiến thân chết thay cho – hoặc làm cho người ta xem thường các nhu cầu, nỗi đau khổ hay nhân quyền của nhân loại. Trong việc xem thường những người bản cùng, những tâm hồn đắng cay và những linh hồn tội lỗi, chúng ta đang chứng tỏ mình là kẻ phản bội Đấng Cơ Đốc. Chính vì người ta tự xưng mình là Cơ Đốc nhân, nhưng đời sống họ thì chối bỏ bản tính của Ngài, nên Cơ Đốc giáo trở nên bất lực trên thế giới.” – Ellen G. White, *Thoughts From the Mount of Blessing*, trang 136, 137.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Câu Kinh Thánh nào học trong tuần này là câu yêu thích nhất của bạn? Tại sao?
2. Hãy ôn lại những gì bà Ellen G. White viết về một tôn giáo “làm cho người ta xem thường các nhu cầu, nỗi đau khổ hay nhân quyền của nhân loại, là một tôn giáo giả mạo.” Tại sao chúng ta cần cẩn trọng để tránh cái bẫy rất dễ vướng sau đây, ấy là ảo tưởng cho rằng hễ mình đã nắm giữ được lẽ thật rồi, thì không còn gì khác đáng phải bận tâm?
3. Các câu Kinh Thánh chúng ta nghiên cứu trong ngày Thứ Năm vừa qua cho thấy những đòi hỏi nào khác nữa của việc sở hữu lẽ thật?

TÓM TẮT:

Giáo lý của Đức Chúa Giê-su vạch ra một lối sống khác cho các công dân và sứ giả của vương quốc Đức Chúa Trời. Dựa trên nền tảng của Kinh thánh Cựu Ước, Ngài tái khẳng định và nói rộng phạm vi của quan niệm chú tâm vào công cuộc chăm sóc thành phần cùng túng và bị chèn ép, nhấn mạnh rằng những ai theo Ngài sẽ sống giàu lòng từ bi và thương xót trong khi chờ đợi sự tái lâm hiển vinh của Ngài.

BÀI HỌC 9

MỤC VỤ TRONG HỘI THÁNH TÂN ƯỚC



CÂU GÓC: *“Sự tin đạo thanh sạch không vết, trước mặt Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, là thăm viếng kẻ mồ côi, người góa bụa trong cơn khốn khó của họ, và giữ lấy mình cho khỏi sự ô uế của thế gian” (Gia-cơ 1:27).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Công vụ 2:42–47; 4:32–37; Ma-thi-ơ 25:38, 40; Công vụ 9:36; 2 Cô-rinh-tô 8:7–15; Rô-ma 12; Gia-cơ 2:1–9.*

Các câu Kinh Thánh được gọi là Sứ Mạng hay sự Ủy nhiệm Vĩ đại (Ma-thi-ơ 28:18–20) là một trong những câu được biết đến nhiều nhất trong Kinh Thánh, ít nhất là dưới mắt các Cơ Đốc nhân. Các câu này thường được mô tả là tuyên bố sứ mệnh của chúng ta và là nguồn cảm hứng cho tất cả các loại dự án truyền giáo. Thật vậy, được truyền cảm hứng từ các câu này, các Cơ Đốc nhân đã đi khắp thế giới để truyền bá phúc âm, đôi khi chính bản thân phải trả một giá thật đắt.

Và Đức Chúa Giê-su đã gởi gắm gì trong Ủy nhiệm Vĩ đại này? Câu trả lời là để quy nạp môn đồ, làm báp-têm và dạy người ta “giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người” (Ma-thi-ơ 28:20). Và, như chúng ta đã thấy trong các bài học trước, rất nhiều mệnh lệnh Đức Chúa Giê-su truyền đạt cho chúng ta liên quan đến mục vụ chăm sóc những cá nhân cần sự giúp đỡ, những người bị tổn thương, những phần tử không thể tự chăm sóc bản thân. Do đó, chúng ta cần nhớ rằng, Sứ mệnh Vĩ đại của Đức Chúa Giê-su ủy thác cho các môn đồ đầu tiên không phải là một nhiệm vụ mới hay là điều mà họ chưa từng nghe hoặc thấy bao giờ, nhưng đúng hơn chỉ là sự tiếp nối từ các mục vụ mà Ngài đã đang làm giữa vòng họ. Như vậy, khía cạnh giúp đỡ tha nhân trong sự giáo huấn của Đức Giê-su có thể được thấy rõ qua cuộc sống của các tín hữu của cộng đồng hội thánh phôi thai, như là một phần của nỗ lực chu toàn Đại Sứ Mệnh.

1. MỘT LOẠI CỘNG ĐỒNG MỚI

Sau khi Đức Chúa Giê-su thăng thiên và Đức Thánh Linh đến vào ngày lễ Ngũ Tuần, tập thể các tín hữu đã phát triển thật nhanh chóng và tạo ra hội thánh đầu tiên, là một loại cộng đồng mới cho những người theo Đức Chúa Giê-su, và lúc đầu được dẫn dắt bởi các môn đồ nguyên thủy của Ngài. Tuy nhiên, loại cộng đồng mới này không phải là thứ mà họ tự phát minh; đúng hơn, nó được xây dựng dựa trên giáo lý và chức vụ của Đức Chúa Giê-su và dựa trên lịch sử lâu dài của Kinh Thánh Hê-bơ-rơ và các tiên tri.

Xin đọc Công vụ 2:42–47 và 4:32–37. Bạn có thể xác định yếu tố chính nào trong những mô tả về cộng đồng hội thánh ban đầu?

Mặc dù có vẻ như dân Y-sơ-ra-ên đã không thể hoàn toàn thể hiện được hết bản thiết kế của Đức Chúa Trời cho một xã hội công bằng và rộng lượng, cộng đồng hội thánh sơ khai đã nghiêm túc noi theo chỉ thị rằng “nơi người chẳng nên có kẻ nghèo nàn” (Phục truyền Luật lệ Ký 15:4). Một trong những biểu hiện thực tế cho đức tin của các tín hữu đầu tiên là hành động chia sẻ tài nguyên vật chất của họ – thậm chí bán cả đất và đóng góp tiền bán được (Công vụ 4:34–5:2) – để đáp ứng nhu cầu của các tín hữu khác, cũng như là một phước lành cho những người bên ngoài cộng đồng, đặc biệt là qua mục vụ chữa lành (Công vụ 3:1–11, 5:12–16).

Tuy nhiên, cộng đồng này không phải là một xã hội không tưởng dưới bất kỳ góc nhìn nào. Khi số lượng tín đồ tăng lên, căng thẳng cũng gia tăng trong việc quản lý các tài nguyên tập thể, đặc biệt liên quan đến việc phân phối thực phẩm hàng ngày cho các góa phụ (Công vụ 6:1). Các sứ đồ trong vai trò lãnh đạo tự nhiên, vì muốn tập trung năng lực của mình vào việc rao giảng phúc âm, nên thấy cần tổ chức hàng ngũ lại để đối phó với hiện trạng thiếu tổ chức trong hội thánh.

Vì vậy, bảy người được chỉ định để chuyên lo các vấn đề thực tế của cộng đồng hội thánh. Đây có lẽ là sự công nhận đầu tiên về các mục vụ đa dạng và những khả năng khác nhau trong hội thánh; đồng thời, nó đã chứng minh tầm quan trọng của các mục vụ thực tế trong sinh hoạt của hội thánh cũng như trong các hoạt động truyền giáo. “Các nguyên tắc tương tự về công lý và sống đời tin kính, mà đã từng hướng dẫn những nhà cai trị của dân Chúa thời ông Môi-se và vua Đa-vít, cũng cần được tuân theo bởi những người được giao phó trách vụ coi sóc hội thánh Đức Chúa Trời trong việc truyền bá phúc âm.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 95.

Hãy cố gắng hình dung cộng đồng ban đầu đó giống như thế nào. Ngày nay, làm thế nào để chúng ta có thể phản ánh những nguyên tắc tương tự?

2. MỤC VỤ VÀ SỰ LÀM CHỨNG CỦA BÀ ĐÔ-CA

Khi hội thánh bắt đầu bành trướng – như Đức Chúa Giê-su đã tiên đoán “tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất” (Công vụ 1:8), các tín đồ mới gia nhập đã sốt sắng tiếp nhận niềm tin và mục vụ của Đức Chúa Giê-su. Trong số này có bà Đô-ca, còn được gọi là Ta-bi-tha, ở thành Gióp-bê. Bà rõ ràng đã nghiêm túc làm theo huấn lệnh của Đức Chúa Giê-su: mặc quần áo cho kẻ trần truồng là đang làm điều đó cho chính Ngài (Ma-thi-ơ 25:38, 40).

Đọc mô tả về bà Đô-ca và chức vụ của bà trong Công vụ 9:36. Làm thế nào để cuộc sống và chức vụ của bạn cũng được diễn tả theo một định dạng tương tự như câu này? Bạn muốn được mô tả như thế nào?

Dường như mục vụ của bà Đô-ca rất hiệu quả đến nỗi chân dung bà được phác họa là một “môn đồ” (Công vụ 9:36). Lòng trung tín, năng lực và sự chú tâm của bà vào người khác đã được truyền tụng ra xa hơn cả quê nhà của bà.

Sứ đồ Phi-e-rơ đang viếng thị trấn Ly-đa gần đó, và người dân thành Gióp-bê yêu cầu ông đến vì cái chết bất ngờ của bà Đô-ca (Công vụ 9:37–41). Khi đến Gióp-bê, sứ đồ Phi-e-rơ đã được chào đón bởi nhiều người từng được bà Đô-ca giúp đỡ qua mục vụ thiện nguyện của bà. Họ bùi ngùi đưa ông coi những bộ quần áo mà chính bàn tay nhân hậu của bà đã âu yếm may đơm, và chắc chắn họ cũng đã kể cho ông nghe nhiều giai thoại thú vị về cách bà ân cần tiếp trợ họ và những cá nhân khác.

Sau đó, sứ đồ Phi-e-rơ đã thống thiết cầu xin Chúa cho bà Đô-ca và, cả một phép lạ diệu kỳ, Đức Chúa Trời quyền năng vô đối đã thổi hơi hồi sinh cho bà. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng cuộc sống của những người cống hiến cuộc đời mình như bà Đô-ca để phục vụ tha nhân sẽ luôn diễn ra tốt đẹp. Như chúng ta đã thấy, chính bà cũng đã mắc bệnh và chết, và ông Ê-tiên, một trong những chấp sự đầu tiên được bổ nhiệm để chăm sóc cho các góa phụ trong hội thánh, cũng đã trở thành vị anh hùng tử đạo đầu tiên (Công vụ 7:54–60). Một cuộc đời phục vụ không phải là những bước đi khoan thai trên con đường lát thảm; đôi khi nó là con đường còn gồ ghề, đầy chông gai sỏi đá hơn nhiều.

Tuy nhiên, trong câu chuyện bà Đô-ca, Đức Chúa Trời đã sử dụng sự nhận biết tình yêu và quyền năng của Ngài, như được thể hiện qua cuộc đời và cái chết của bà, để tác động mạnh mẽ đến người dân Gióp-bê: “Việc đó đồn ra khắp thành Gióp-bê; nên có nhiều người tin theo Chúa” (Công vụ 9:42).

Sau khi bạn qua đời, liệu sự đóng góp của bạn có được thương tiếc như chức vụ của bà Đô-ca hay không? Bằng cách nào chúng ta có thể để lại một di sản tốt đẹp hơn, được xây dựng trên tấm lòng phục vụ? Những kỹ năng thực tế nào của bạn – chẳng hạn như kỹ năng may vá áo quần của bà Đô-ca – mà bạn có thể sử dụng để phục vụ người khác?

3. CHO TẶNG NHƯ LÀ MỘT CÁCH SAN SẺ

Sau khi cải đạo, sứ đồ Phao-lô nhận lấy sứ mệnh mang Phúc Âm đến thế giới dân ngoại. Thành công mà Chúa đã ban cho ông tạo ra những câu hỏi quan trọng về mối quan hệ giữa những người ngoại mới theo đạo và nguồn gốc Do Thái của Cơ Đốc giáo. Một hội đồng gồm các nhà lãnh đạo Cơ Đốc giáo người Do Thái và người ngoại đã họp tại Giê-ru-sa-lem để thảo luận về vấn đề này, và tìm sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời cho những vấn đề phức tạp có liên quan. Cuộc họp và kết quả đã được ghi lại trong Công vụ 15.

Tuy nhiên, theo báo cáo của sứ đồ Phao-lô về cuộc họp ấy như được tường thuật trong chương 2 sách Ga-la-ti, ông đã thêm một yếu tố quan trọng khác vào những chỉ dẫn mà ông nhận được từ hội đồng Giê-ru-sa-lem. Các chỉ dẫn này nhắm vào chức vụ vẫn đang tiếp tục của ông giữa vòng dân ngoại: “Các người ấy chỉ dặn dò tôi phải nhớ đến kẻ nghèo nàn, là điều tôi cũng đã ân cần làm lắm” (Ga-la-ti 2:10).

Và chính cả nhân sứ đồ Phao-lô đã tiếp tục theo đuổi trọng tâm này (Công vụ 20:35) trong suốt sự nghiệp truyền giáo của ông. Giống như hội thánh đầu tiên ở Giê-ru-sa-lem, sứ đồ Phao-lô mở rộng tầm nhìn của cộng đồng Cơ Đốc giáo để đón nhận tất cả mọi tín hữu, tuyệt đối không kỳ thị một ai.

Xin đọc 2 Cô-rinh-tô 8:7-15. Sứ đồ Phao-lô liên kết sự ban cho cách rộng rãi với phúc âm như thế nào?

Sứ đồ Phao-lô cũng rút ra hai bài học trong Kinh thánh Cựu Ước để kêu gọi các tín hữu hãy rộng lượng và quan tâm đến các tín hữu của họ trong hoàn cảnh khó khăn. Ông đã trích dẫn câu chuyện Đức Chúa Trời chu cấp bánh ma-na ê hê cho dân Y-sơ-ra-ên ở nơi đồng vắng như một mô hình cho sự chia sẻ trong hội thánh và trong cộng đồng bao quanh (xem 2 Cô-rinh-tô 8:15). Ông cũng trích dẫn từ Thi thiên 112:9 – “Người đã rải ra, đã thí cho kẻ nghèo; Sự công bình của người còn đời đời” (2 Cô-rinh-tô 9:9).

Sứ đồ Phao-lô khuyến khích độc giả của các lá thư ông gửi đến các hội thánh nên có chủ định trong sự san sẻ. Ông dặn họ thường xuyên dành một phần thu nhập để dễ dàng dâng hiến khi chính sứ đồ hoặc ông Tít đến thăm hội thánh của họ để thu góp của dâng nhằm gửi về cho các tín hữu đang cần được giúp ở Giê-ru-sa-lem. Ông đã dùng ví dụ về một trong các hội thánh để khuyến khích các hội thánh khác nên có lòng quảng đại tương tự. “Bởi việc đó họ đã biết lòng rộng rãi của anh em, thì ngợi khen Đức Chúa Trời vì anh em từng vàng phục trong sự làm chứng về đạo Tin Lành của Đấng Christ, và vì có lòng rộng rãi về sự bố thí của anh em đối với họ cùng với mọi người” (2 Cô-rinh-tô 9:13).

Chúng ta nên đặt ưu tiên như thế nào trong sự san sẻ khi chúng ta không thể nào cho tặng hết được tất cả mọi mục tiêu hoặc nhu cầu kêu gọi sự ủng hộ của chúng ta?

4. YÊU THƯƠNG VÀ SỐNG TỐT ĐẸP THEO SỨ ĐỒ PHAO-LÔ

Thư của sứ đồ Phao-lô gửi cho hội thánh ở La Mã là một trong các lá thư được biết đến nhiều nhất nhờ sự giải thích cặn kẽ giáo lý vĩ đại nói về sự cứu rỗi bởi đức tin qua cái chết của Đấng Cơ Đốc. Nhưng sau 11 chương giảng dạy như vậy, tác giả đột ngột chuyển đề tài. Ông đưa ra một hướng dẫn thực tế cho cách yêu thương và cách sống tốt đẹp, dựa trên ân điển và tình yêu của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua Đức Chúa Giê-su và câu chuyện phúc âm: “Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em” (Rô-ma 12:1). Đại ý, sứ đồ Phao-lô đang nói rằng, vì những gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta qua Đức Chúa Giê-su, đây là cách chúng ta nên sống.

Xin đọc và tóm tắt Rô-ma 12, đặc biệt chú ý các hướng dẫn về cách yêu thương và chăm sóc người khác, nhất là những cá nhân có nhu cầu.

Ở một khía cạnh nào đó, Rô-ma 12 giống như một bản tóm lược nhiều đề tài mà sứ đồ Phao-lô chú ý kỹ hơn so với các thư khác của ông. Ông bàn về các vai trò và ân tứ khác nhau trong thân thể hội thánh, gồm phục vụ và khuyến khích người khác, và san sẻ rộng rãi (xem câu 3-8). Tuy nhiên, không phải Cơ Đốc nhân chỉ nên làm các điều này mà thôi, nhưng còn phải làm cho chu đáo, với nhiệt tình và nhất là với tình yêu thương (xem câu 9-11).

Sứ đồ Phao-lô dùng các ý tưởng rất cụ thể để diễn tả một mô hình sống như vậy. Ông kêu gọi các tín đồ hãy nhẫn nại trong khó khăn và bất bớ, chăm sóc ai túng thiếu, làm người giải hòa ở bất cứ nơi đâu và bất cứ khi nào có thể được – và như chúng ta đã thấy trước đây – báo trả sự gian ác và bất công bằng lòng tốt, chiến thắng điều ác bằng làm điều thiện (Rô-ma 12:20, 21).

Chương này phát họa lối sống như một con người mới, phục vụ Đức Chúa Trời cách cá nhân cũng như cách tập thể trong cộng đồng đức tin. Sứ đồ Phao-lô dặn những tín đồ mới của Đức Chúa Giê-su rằng cuộc sống, các ưu tiên và hành động của họ nên được thay đổi, để báo đáp những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho họ bằng cái chết của Ngài trên thập tự giá, cũng như để phản ánh niềm hy vọng của họ nơi sự sống đời đời. Tuy họ đang sống trong một xã hội đầy áp chế và hung tàn ngay tại trung tâm của Đế quốc La Mã, sứ đồ Phao-lô chỉ dạy họ phải sống theo cách khác: “Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình” (Rô-ma 12:2).

Để giúp bạn có thể yêu thương và sống tốt đẹp đúng theo ý nghĩa một người theo chân Đức Chúa Giê-su trong ngày hôm nay, bạn cần phải tránh những thái độ và hành động nào?

5. SỨ ĐỒ GIA-CƠ, “NGƯỜI CÔNG BẰNG”

Truyền thuyết Cơ Đốc giáo cho rằng sứ đồ Gia-cơ, em trai của Đức Chúa Giê-su, đã trở nên một người lãnh đạo của hội thánh sơ khai ở Giê-ru-sa-lem và cũng chính là chủ tịch cho hội đồng Giê-ru-sa-lem (Công vụ 15, cũng như Ga-la-ti 1 và 2). Nếu vậy, có lẽ ông là tác giả của bức thư mang tên Gia-cơ được lưu giữ trong Kinh Thánh.

Gia-cơ là một tên phổ biến vào thời ấy, nhưng nếu đó là cùng một người, ông cũng có thể là người lãnh đạo hội thánh được biết đến với cái tên Gia-cơ, “Người Công bằng”, gợi ý một nhà lãnh đạo khôn ngoan biết sắp xếp ưu tiên trong cách đối xử với người khác, và thường xuyên quan tâm tới những ai bị lãng quên hoặc bị chà đạp. Quyển sách mang tên ông đã được mệnh danh là “sách Châm ngôn của Kinh Thánh Tân Ước”, nhấn mạnh sự tin kính thực tế và lối sống khôn ngoan với tư cách là kẻ theo chân Chúa.

Tác giả của sách Gia-cơ đã nóng lòng nhắc nhở các độc giả Cơ Đốc của mình “Hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ mà lừa dối mình” (Gia-cơ 1:22), và rằng tôn giáo có thực chất (trong sạch và bền vững dưới mắt Đức Chúa Trời) phải là một tôn giáo chú trọng sự quan tâm tới thành phần thiếu thốn và phần tử bị bức hiếp, và phải cương quyết cự tuyệt các ảnh hưởng băng hoại đến từ xã hội chung quanh (Gia-cơ 1:27).

Xin đọc Gia-cơ 2:1-9 và 5:1-5. Đối với giới giàu có, thái độ của sứ đồ Gia-cơ khác biệt thế nào với thái độ thông thường của hầu hết các xã hội? Sứ đồ có lời khuyên dạy cụ thể gì về cách đối xử với người giàu và người nghèo trong cộng đồng hội thánh?

Sứ đồ Gia-cơ lập luận rằng chúc tụng ai đó được sự tốt lành – thậm chí chúc họ được Chúa ban phước – sẽ không mang cho họ chút thoải mái nào nếu họ đang bị rét mướt và đói khát. Việc cung cấp thực phẩm và quần áo cụ thể sẽ hữu ích nhiều hơn trong việc biểu lộ và chứng tỏ sự quan tâm của chúng ta đối với họ, còn hơn tất cả những tình cảm cao quý và các lời chúc tụng tốt đẹp nhất (Gia-cơ 2:14-16). Sứ đồ Gia-cơ sử dụng ví dụ này để minh họa sự tương tác giữa đức tin và việc làm trong bối cảnh là mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời. Ông cũng nhắc lại (Gia-cơ 2:8) những gì Đức Chúa Giê-su đã dạy về việc yêu thương người lân cận như chính mình, cho thấy điều răn này phải được tuân theo trong cuộc sống hàng ngày, phải được thể hiện qua sự phụng sự Đức Chúa Trời và tha nhân, không phải để được cứu rỗi nhưng bởi vì đó là phản ảnh tự nhiên của đức tin thật sự trong lòng.

Tại sao quá dễ dàng, ngay cả trong tiềm thức, để ưa chuộng người giàu hơn người nghèo?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đấng Cứu Thế đã hy sinh mạng sống quý báu của mình để thành lập một hội thánh có khả năng chăm sóc những tấm lòng nặng trĩu muộn phiền, những linh hồn bị nhiều cảm dỗ. Một cộng đoàn của các tín nhân có thể nghèo, ít học và không ai biết tới; nhưng trong Đấng Cơ Đốc họ có thể làm một công việc trong nhà, trong khu phố, hay trong hội thánh và thậm chí ở ‘những vùng xa hơn’, mà kết quả của các việc làm ấy sẽ còn tồn tại đến đời đời.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 640.

Sự hào phóng không vị kỷ đã mang hội thánh lúc đầu vào trong một trạng thái vui khôn tả; vì các tín đồ lúc ấy biết rằng những nỗ lực của họ đã đóng góp đắc lực cho việc gửi thông điệp phúc âm cho những người còn trong bóng tối. Lòng nhân đức của họ làm chứng rằng họ đã không nhận được ân sủng của Đức Chúa Trời cách vô ích. Điều gì có thể tạo ra sự hào phóng nhân đức này nếu không phải là sự thánh hóa của Đức Thánh Linh? Trong mắt những người tin và không tin, đó là một phép lạ của ân điển.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 344.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

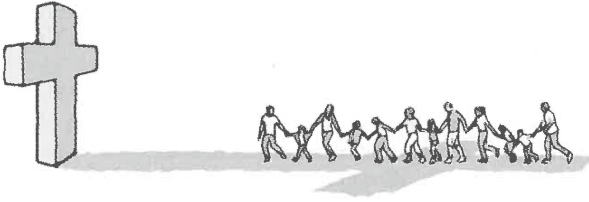
1. Bằng cách nào cộng đồng hội thánh của bạn có thể trở nên giống như cộng đồng được mô tả trong một vài chương đầu của sách Công vụ các Sứ đồ? Cấp lãnh đạo hội thánh của bạn có thể thực hiện một số bước thực tế nào để khuyến khích hội thánh đi theo chiều hướng ấy?
2. Dựa trên một số nguyên tắc được thảo luận trong bài học tuần này, Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm hoàn cầu quy định cách tiền phần mười và tiền dâng được chia sẻ giữa các khu vực khác nhau trên thế giới. Loại hệ thống chia sẻ tài nguyên toàn cầu này mang lại các lợi ích nào?
3. Các chỉ dẫn cách sống, giống như được tóm tắt trong Rô-ma 12, chẳng hạn, có thực tế không, hay quá lý tưởng?
4. Gia-cơ 5:1–5 dùng lời lẽ cứng rắn như kiểu cảnh báo gay gắt của các tiên tri trong Cựu Ước. Tại sao lời lẽ cứng rắn lại thích hợp và cần thiết?

TÓM TẮT:

Được thúc đẩy bởi sứ mệnh Đức Chúa Giê-su đã ủy thác và quyền năng của Đức Thánh Linh, các môn đồ và các tín đồ sơ khai đã lên đường để quảng bá càng rộng rãi càng tốt bức thông điệp và sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su. Rút ra từ những lời dạy của Đức Chúa Giê-su và Kinh thánh Hê-bơ-ơ, hội thánh đầu tiên là một loại cộng đồng mới, chia sẻ những gì họ có với những ai thiếu thốn, cả trong lẫn ngoài cộng đồng. Qua hành động làm gương và các lời khuyên dạy của các vị lãnh đạo Cơ Đốc giáo đầu tiên được ghi lại trong các bức thư mà họ gửi cho các hội thánh lúc ấy, họ kêu gọi các tín hữu hãy sống một cuộc đời trung tín và cho sự phục vụ, đặc biệt cho những người cần giúp đỡ.

BÀI HỌC 10

THỂ HIỆN PHÚC ÂM



CÂU GỐC: “Và, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình; vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn trước cho chúng ta làm theo” (Ê-phê-sô 2:8-10).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Rô-ma 8:20-23; Giăng 3:16, 17; Ma-thi-ơ 9:36; Ê-phê-sô 2:8-10; 1 Giăng 3:16, 17; Khải huyền 14:6, 7.*

Ngay khi chúng ta bắt đầu đề cập đến các mệnh lệnh, đòi hỏi, hay chỉ dạy của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể bị nguy cơ, hoặc ngay cả bị thuyết phục, để suy nghĩ sai lầm rằng công đức của chúng ta phải được bồi hoàn sòng phẳng hay có thể góp phần cho sự cứu rỗi của mình, hoặc sự chiếu cố của Chúa. Nhưng Kinh Thánh nói với chúng ta nhiều lần rằng chúng ta là tội nhân được cứu bởi ân điển của Chúa qua Đức Chúa Giê-su và sự chết thay của Ngài cho chúng ta trên thập tự giá. Chúng ta có thể thêm thắt gì hơn nữa vào chân lý vĩ đại này? Hoặc, như bà Ellen G. White đã viết: “Nếu bạn đầu góp tất cả mọi cái gọi là tốt đẹp, thánh thiện, cao quý và đáng yêu nơi con người, để trình dâng lên cho các thiên sứ của Đức Chúa Trời, như là một phần đóng góp cho sự cứu rỗi của linh hồn bạn, đề nghị này của bạn sẽ bị bác bỏ tức khắc vì tội “phản quốc” hay phạm thượng! – *Faith and Works*, trang 24.

Do đó, cũng vậy, các nghĩa cử chúng ta làm cho những người thiếu thốn, ngay cả xuất phát từ lòng thương xót và trắc ẩn, cũng không nên được nhìn từ góc độ pháp lý. Trái lại, khi chúng ta lớn lên trong sự hiểu biết và tri ân sự cứu rỗi Chúa đã ban, mối liên kết chặt chẽ giữa tình yêu của Đức Chúa Trời và sự quan tâm của Ngài cho giới bản hàn và bị chèn ép sẽ được truyền qua cho chúng ta, là những ai nhận tình yêu của Ngài. Vì chúng ta đã nhận lãnh, chúng ta sẽ ban cho. Khi chúng ta biết Chúa yêu chúng ta thế nào, chúng ta cũng hiểu Ngài yêu người khác đến thế ấy, và nhận thức rằng Ngài kêu gọi chúng ta cũng hãy yêu họ.

1. “VÌ ĐỨC CHÚA TRỜI YÊU THƯƠNG...”

Giăng 3:16 nói: “vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian...” – chữ Hy Lạp nguyên thủy là *kosmos*, nghĩa là “thế giới như là một thực thể thọ tạo và trật tự.” – *The SDA Bible Commentary*, tập 5, trang 929. Câu này nói về sự cứu rỗi cho nhân loại, nhưng kế hoạch cứu rỗi có quan hệ tới toàn bộ công trình sáng thế.

Xin đọc Rô-ma 8:20–23. Điều này dạy gì về những vấn đề rộng lớn hơn trong kế hoạch cứu rỗi?

Đĩ nhiên, ở một cấp độ nào đó, sự cứu rỗi liên hệ đến mỗi chúng ta trong mối tương giao cá nhân giữa ta với Chúa. Nhưng còn nhiều hơn thế, bởi vì sự xưng công bình thực sự không đơn thuần là để tội lỗi chúng ta được tha, mà, nói cách lý tưởng, cũng là phương thức Đức Chúa Trời tạo ra gia đình của Ngài nhờ Đức Chúa Giê-su và quyền năng của Đức Thánh Linh. Các thành viên của gia đình này vui mừng việc họ được tha thứ và sự đảm bảo rằng họ được cứu, và qua đó làm chứng nhân cho thế gian bằng việc tốt mình làm và nhiều điều khác nữa.

Xin đọc sách Giăng 3:16, 17. Câu 17 giúp hiểu rộng hơn câu 16 như thế nào?

Chúng ta có thể chấp nhận rằng Chúa cũng yêu những người khác nữa, chứ không riêng gì chúng ta. Ngài yêu những người chúng ta yêu, và chúng ta rất vui về điều ấy. Ngài cũng yêu những cá nhân chúng ta tiếp cận, và việc chúng ta nhìn nhận sự kiện đó thường là động lực để chúng ta tiếp cận các cá nhân này. Nhưng Ngài cũng yêu cả những ai mà chúng ta không cảm thấy thoải mái, hoặc ngay cả ngăn ngại khi phải tiếp cận. Chúa yêu tất cả mọi người, ở mọi nơi, thậm chí những người mà chúng ta đặc biệt không có cảm tình.

Công trình tạo hóa là một cách chúng ta nhìn thấy tình yêu trên của Chúa được chứng minh. Kinh thánh luôn chỉ ra thế giới xung quanh chúng ta như là bằng chứng cho sự tốt lành của Đức Chúa Trời: “Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác” (Ma-thi-ơ 5:45). Ngay cả chính cuộc sống cũng là một món quà từ Đấng Tạo hóa, và bất kể phản ứng hay thái độ của một cá nhân đối với Đức Chúa Trời thế nào đi nữa, mỗi người đều là người nhận món quà quý giá này.

Khi chúng ta nhận ra rằng người khác là những sinh vật được Chúa tạo nên và yêu thương, nhận thức này thay đổi thái độ của chúng ta đối với người khác và hoàn cảnh của họ thế nào?

2. LÒNG TRẮC ẨN VÀ ẪN NẪN

Những câu chuyện về sự cứu rỗi và cuộc đấu tranh vĩ đại giữa thiện và ác kêu gọi chúng ta thừa nhận một lẽ thật về cuộc sống, một lẽ thật nền tảng cho sự hiểu biết về thế giới và về chính mình, và ấy là: chúng ta và thế giới này bị bại hoại, hư hỏng và đầy tội lỗi. Thế giới này không phải là hình ảnh nguyên thủy khi được tạo dựng nên, và mặc dù chúng ta vẫn còn mang hình ảnh của Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng chúng ta, chúng ta là một phần của sự bế tắc của thế giới này. Tội lỗi trong cuộc sống của chúng ta có cùng bản chất với điều ác, chính là nguồn gốc của biết bao thâm sâu, áp bức và bóc lột trên toàn thế giới.

Vì vậy, thật chính đáng khi chúng ta cảm thấy sự tổn thương, khó khăn, buồn phiền và bị kịch của thế giới và cuộc sống xung quanh chúng ta. Chúng ta chỉ có là người máy mới không cảm thấy nỗi đau của cuộc sống trên trần thế. Những lời than vãn trong sách Thi thiên, nỗi buồn của tiên tri Giê-rê-mi và của các tiên tri khác, nước mắt và lòng trắc ẩn của Đức Chúa Giê-su khi nhìn thấy thế gian và tội ác của nó, và nhất là đối với những người thường bị tổn thương bởi sự gian ác.

Xin đọc Ma-thi-ơ 9:36; 14:14, Lu-ca 19:41, 42 và Giăng 11:35. Mỗi câu Kinh Thánh này ghi lại Đức Chúa Giê-su đã cảm động với lòng trắc ẩn vì lý do nào? Làm sao để chúng ta có được một trái tim không chai đá đối với những nỗi đau quanh mình?

Chúng ta cũng cần nhớ rằng tội lỗi và tội ác không chỉ hiện hữu “ngoài kia”, hay là kết quả của sự xấu xa của người khác: “Vì bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và lẽ thật không ở trong chúng ta” (1 Giăng 1:8). Theo cách hiểu của các vị tiên tri trong Kinh Thánh, tội lỗi là một thảm kịch không phải chủ yếu do ai đó đã vi phạm “luật lệ”, nhưng do tội lỗi đã cắt đứt mối liên kết giữa Đức Chúa Trời và con cái của Ngài, và ngoài ra cũng chính vì tội lỗi chúng ta làm tổn thương người khác. Điều này có thể diễn ra ở quy mô nhỏ hoặc lớn, nhưng nó vẫn là cùng một điều ác.

Lòng ích kỷ, tham lam, ác độc, định kiến, thiếu hiểu biết và bất cần là căn nguyên của tất cả điều ác, bất công, nghèo đói và áp bức trên thế giới. Việc thú nhận tội lỗi của mình là bước đầu tiên để đối diện với các xấu xa này, cũng là bước đầu tiên để cho phép tình yêu Đức Chúa Trời chiếm vị trí chính đáng trong con tim của chúng ta: “Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác” (1 Giăng 1:9).

Hãy tự nhìn bản thân. Bằng cách nào bạn bị nuốc nơ và là một phần của nan đề to lớn hơn? Câu trả lời duy nhất là gì, và đâu là nơi duy nhất để tìm ra câu trả lời ấy?

3. ÂN ĐIỂN VÀ VIỆC LÀM TỐT

Tóm tắt Ê-phê-sô 2:8–10 bằng lời của bạn. Những câu này cho chúng ta biết gì về mối quan hệ giữa ân điển và việc lành?

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng trong số nhiều mục đích, chúng ta được tạo ra để thờ phượng Đức Chúa Trời và phục vụ tha nhân. Chỉ trong trí tưởng tượng, chúng ta mới có thể cố gắng hình dung được những hành vi này sẽ như thế nào trong một môi trường vô tội.

Còn bây giờ, bởi vì tội lỗi khắp nơi, chúng ta chỉ biết một thế giới sa ngã và hư hỏng. May mắn thay cho chúng ta, ân điển của Đức Chúa Trời, như được bày tỏ và ban hành trong sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su vì tội lỗi của thế gian, mở đường cho sự tha thứ và chữa lành. Do đó, ngay cả trong vòng sự hiện hữu bất toàn này, cuộc sống của chúng ta vẫn trở nên một tác phẩm hoàn thiện hơn của Chúa, và Ngài sử dụng chúng ta để hợp tác với Ngài để tìm cách chữa lành và phục hồi thiệt hại và tổn thương trong cuộc đời của người khác (Ê-phê-sô 2:10). “Những người đã tiếp nhận là để truyền đạt cho người khác. Tiếng kêu cầu giúp đỡ đến từ khắp mọi hướng. Chúa kêu gọi mọi người hãy phục vụ người đồng loại cách vui lòng” – Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, trang 103.

Một lần nữa cần khẳng định rằng chúng ta không làm việc lành – chăm sóc kẻ nghèo, cho người đói ăn, nâng đỡ người bị áp bức – để được sự cứu rỗi hoặc để kiếm điểm với Chúa. Trong Đấng Cơ Đốc, bằng đức tin, chúng ta đã có đủ mọi điểm chúng ta cần trước mặt Đức Chúa Trời. Thay vào đó, chúng ta nhận ra mình vừa là tội nhân và vừa là nạn nhân của tội lỗi, nhưng dù sao, vẫn được Đức Chúa Trời yêu thương và cứu chuộc. Trong khi chúng ta đang phấn đấu ngày đêm với những cám dỗ đưa đến tham lam và vị kỷ, thì sự hy sinh và ân điển diệu kỳ của Đức Chúa Trời sẽ mang đến một đời sống và tình yêu mới có khả năng biến đổi chúng ta.

Khi nhìn vào Thập Tự Giá, chúng ta thấy sự hy sinh cao cả và trọn vẹn dành cho chúng ta, và nhận ra rằng, mình không thể thêm gì được vào những gì đã được ban cho trong Đấng Cơ Đốc. Nhưng đây không có nghĩa là chúng ta không nên làm điều gì đó để đáp lại những gì mình đã được ban cho. Trái lại, chúng ta phải hồi đáp, và còn cách nào tốt hơn để báo trả tình yêu đã được bày tỏ cho chúng ta hơn là yêu thương người khác?

Xin đọc 1 Giăng 3:16, 17. Hai câu Kinh Thánh này gợi ghém trọn vẹn thế nào sự hồi đáp của chúng ta đối với Thập Tự Giá?

4. CHUNG MỘT GIA ĐÌNH NHÂN LOẠI

Theo chúc vụ và giáo huấn của Ngài, Đức Chúa Giê-su đã thúc giục một sự hòa đồng triệt để. Tất cả những ai với một động lực trung thực tìm kiếm sự quan tâm của Ngài – cho dù là đàn bà xấu nết, người thu thuế, người phong hủi, người Sa-ma-ri, thầy đội La Mã, nhà lãnh đạo tôn giáo hay trẻ con – đều được Ngài chào đón nồng nhiệt và chăm sóc chân tình. Như hội thánh ban đầu đã khám phá, qua nhiều cách đây quyền năng biến đổi, sự chào đón này bao gồm sự ban cho món quà cứu rỗi.

Khi những tín đồ đầu tiên dần dần nhận ra chủ trương hòa đồng của phúc âm, họ không chỉ đơn thuần cộng thêm hành động từ thiện vào niềm tin của họ như là một nghĩa cử không bắt buộc, nhưng xem tình thân hòa đồng là cốt lõi của việc hiểu biết phúc âm, như họ đã nhìn thấy trong cuộc đời, thiên chức và cái chết của Đức Chúa Giê-su. Khi vật lộn với các nan đề và các thách mắc nảy sinh từ cuộc vật lộn đó, họ bắt đầu nhận thức một sự thay đổi lớn lao, trước hết bởi cá nhân các nhà lãnh đạo như sứ đồ Phao-lô và Phi-e-rơ (Công vụ 10:9-20), kế đến bởi toàn thể hội thánh tại hội đồng Giê-ru-sa-lem (Công vụ 15). Ấy là lý tưởng hòa đồng đã giúp cho họ có một cái nhìn mới trong sự hiểu biết về tình yêu và sự hòa đồng của Đức Chúa Trời, cũng như làm thế nào để thực hiện điều này trong đời sống của những người tuyên xưng theo Ngài.

Mỗi câu Kinh Thánh dưới đây dạy chúng ta điều gì về gia đình nhân loại chung của chúng ta? Mỗi ý tưởng này nên ảnh hưởng thái độ của chúng ta đối với người khác như thế nào?

Ma-la-chi 2:10 _____

Công vụ 17:26 _____

Rô-ma 3:23 _____

Ga-la-ti 3:28 _____

Ga-la-ti 3:28 là một bản tóm tắt thần học về câu chuyện thực tế mà Đức Chúa Giê-su đã kể về người Sa-ma-ri nhân lành. Thay vì tranh luận dài dòng về người nào chúng ta phải phục vụ, tại sao không bắt tay vào việc và phục vụ ngay bây giờ, và thậm chí chuẩn bị để được phục vụ bởi những người mà chúng ta không hề kỳ vọng? Yếu tố chung của đại gia đình nhân loại toàn cầu được thực hiện ở cấp độ cao hơn trong gia đình chung của những người gắn bó trong phúc âm, trong tình yêu cứu rỗi của Đức Chúa Trời, là lời mời gọi chúng ta hợp nhất trong Ngài: “Vì chúng chúng ta hoặc người Giu-đa, hoặc người Gờ-réc, hoặc tôi mọi, hoặc tự chủ, đều đã chịu phép báp-tem chung một Thánh Linh để hiệp làm một thân; và chúng tôi đều đã chịu uống chung một Thánh Linh nữa” (1 Cô-rinh-tô 12:13).

5. TIN LÀNH ĐỜI ĐỜI

Lời mời và sự kêu gọi biến đổi của tin lành “cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc” (Khải huyền 14:6) đã tiếp tục trong suốt lịch sử Cơ Đốc giáo. Tuy nhiên, sách Khải huyền mô tả một tuyên ngôn đã được phục hồi của thông điệp này – tin vui về Đức Chúa Giê-su và tất cả những gì liên quan – vào thời kỳ cuối cùng.

Xin đọc Khải huyền 14:6, 7. Sứ điệp rành mạch của vị thiên sứ trong câu 7 bao gồm thể nào sự hiểu biết thông thường về phúc âm (như được tóm tắt trong Giảng 3:16)?

Khải huyền 14:7 tập hợp ba yếu tố chính mà chúng ta đã lưu ý trong bài học này về mối quan tâm của Đức Chúa Trời đối với tội ác, nghèo đói và áp chế trong suốt câu chuyện Kinh Thánh:

Đoán Xét. Lời kêu gọi sự phán xét – để công lý được thực thi – là một lời kêu gọi lặp đi lặp lại của những người bị áp bức trong suốt lịch sử. May mắn thay, Kinh Thánh miêu tả Đức Chúa Trời là Đấng nghe thấy tiếng khóc than của người gặp nạn. Như thường được trình bày trong Thi thiên, chẳng hạn, những người bị đối xử bất công luôn coi sự phán xét công minh là tin mừng.

Thờ Phụng. Tác phẩm của các tiên tri Hê-bơ-rơ thường liên kết các chủ đề thờ phụng với những việc làm tốt, đặc biệt khi tương phản sự thờ phụng của những người tự xưng là con cái Đức Chúa Trời với những sai trái mà họ đã phạm và vẫn còn tiếp tục. Chẳng hạn, trong Ê-sai 58, Đức Chúa Trời tuyên bố rõ ràng rằng sự thờ phụng mà Ngài mong muốn và đánh giá cao là những hành động nhân hậu và chăm sóc người nghèo và túng thiếu (Ê-sai 58: 6, 7).

Sự sáng tạo. Như chúng ta đã thấy, một trong những yếu tố nền tảng của lời kêu gọi cho sự công bằng của Đức Chúa Trời là gia đình chung của nhân loại, rằng tất cả chúng ta được tạo ra theo hình ảnh của Ngài và được Ngài yêu thương, rằng tất cả chúng ta đều có giá trị dưới mắt Ngài và không ai nên bị lợi dụng hoặc bị chèn ép vì lợi ích bất chính và lòng tham của người khác. Việc rao truyền Phúc Âm trong buổi mặt trời rõ ràng là một lời kêu gọi sâu rộng để người ta chấp nhận sự giải cứu, cứu chuộc và phục hồi mà Đức Chúa Trời dành cho nhân loại sa ngã. Do đó, ngay cả trong khi đang có các vấn đề liên quan đến sự thờ phụng thật và giả, và sự bắt bớ (Khải huyền 14:8–12), Đức Chúa Trời sẽ có một dân tộc sẵn sàng đứng lên vì chính nghĩa, vì các điều răn của Ngài và vì đức tin nơi Đức Chúa Giê-su, ngay cả trong khi họ đang trải qua các thử thách ghê gớm nhất do tội ác gây ra.

Làm thế nào chúng ta có thể chăm sóc những người cần được giúp đỡ, đồng thời cũng có thể tìm cách chia sẻ với họ về niềm hy vọng lẫn sự cảnh báo được diễn đạt qua thông điệp của ba thiên sứ?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đức Chúa Trời tuyên bố cả trái đất là vườn nho của Ngài. Mặc dù bây giờ trong tay kẻ chiếm đoạt, nó vẫn thuộc về Chúa bằng sự cứu chuộc của Ngài, chẳng kém gì bằng sự sáng tạo. Vì thế gian mà sự hy sinh của Đấng Cơ Đốc đã được thực hiện. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài” (Giăng 3:16). Chính nhờ chỉ một món quà ấy mà mọi thứ khác được giao truyền cho nhân loại. Hàng ngày cả thế giới nhận được phước lành từ Đức Chúa Trời. Từng giọt mưa, từng tia nắng chiếu vào chúng tộc vô ơn của chúng ta, từng chiếc lá, hoa và trái cây, tất cả đều làm chứng cho lòng kiên nhẫn của Đức Chúa Trời và tình yêu vĩ đại của Ngài.” – Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, trang 301, 302.

“Trong Đấng Cơ Đốc không có người Giu-đa hoặc người Gờ-réc; không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ. Tất cả đã nhờ huyết quý báu của Đấng Christ mà được mang gông lại làm một” (Ga-la-ti 3:28; Ê-phê-sô 2:13). “Bất kể có tranh luận hay khác biệt trong niềm tin tôn giáo, một tiếng kêu gào từ nhân loại đau khổ phải được lắng nghe và đáp ứng . . .”

“Chúng quanh chúng ta là những tâm hồn khổ đau và nghèo đói đang cần những lời nói cảm thông và những hành động thiết thực. Có những góa phụ cần sự thông cảm và giúp đỡ. Có những trẻ mồ côi mà Đấng Cơ Đốc đã dạy những ai theo Ngài nên tiếp nhận như một phò thác từ Đức Chúa Trời. Các đối tượng này thường xuyên bị bỏ bê. Họ có thể bị rách rưới, thiếu lịch sự và dường như khó nhìn trong mọi cách; tuy nhiên, họ là tài sản của Đức Chúa Trời. Họ đã được mua bằng một giá rất đắt, và dưới mắt Chúa, họ cũng quý giá như chúng ta. Họ là thành viên của đại gia đình của Đức Chúa Trời, và các Cơ Đốc nhân, với tư cách quản gia của Chúa, phải chịu trách nhiệm cho họ.” – Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, trang 386, 387.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Khi tìm cách làm việc thiện và giúp đỡ người khác, làm thế nào để chúng ta có thể chống lại bị cảm dỗ để nghĩ rằng làm việc thiện, bằng cách nào đó, giúp chúng ta thánh thiện hơn và tích lũy được nhiều công đức để Chúa nhìn thấy?
2. Hội thánh của bạn có phải là một cộng đồng “không có sự phân biệt”, nhưng tất cả đều là một trong Đấng Cơ Đốc? Làm thế nào có thể trở nên như vậy nhiều hơn nữa? Hội thánh của bạn hòa đồng tới mức nào?
3. Làm sao để chúng ta tìm thấy sự cân bằng thích hợp trong hai mục tiêu sau đây: làm điều tốt cho những người có nhu cầu (nếu không vì lý do nào khác hơn là vì họ cần và chúng ta thì có thể giúp), và đồng thời cũng tiếp cận họ để truyền đạt những sự thật của phúc âm? Làm thế nào chúng ta có thể học cách làm cả hai, và tại sao làm cả hai thì luôn tốt hơn?

TÓM TẮT:

Tình yêu của Đức Chúa Trời, như được bày tỏ qua kế hoạch cứu rỗi và được thực hiện trong cuộc sống và sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su, cho chúng ta sự tha thứ, sự sống và hy vọng. Là người nhận ân sủng này, chúng ta tìm cách chia sẻ với người khác, không phải để đổi chác cho sự cứu rỗi, nhưng vì đó là bản tính chúng ta đã được tạo dựng và được tái tạo để biểu lộ. Như vậy, chúng ta có thể thấy rằng phúc âm biến đổi các mối quan hệ và thúc đẩy chúng ta phục vụ, đặc biệt cho những người cần nhất.

BÀI HỌC 11

THỂ HIỆN NIỀM HY VỌNG TÁI LÂM



CÂU GÓC: “*Vậy, hỡi anh em yêu dấu của tôi, hãy vũng vàng, chớ rúng động, hãy làm công việc Chúa cách dưng dặt luôn, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô ích đâu*” (1 Cô-rinh-tô 15:58).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Lu-ca 18:1-8; Ma-thi-ơ 24-25; 1 Cô-rinh-tô 15:12-19; Truyền đạo 8:14; 12:13, 14; Khải huyền 21:1-5; 22:1-5.*

Đức Chúa Giê-su đã công bố vương quốc Đức Chúa Trời như một thực tại hiện thời, mà chúng ta có thể trở nên một phần tử ngay hôm nay. Ngài sai các môn đồ đi ra để tuyên rao sứ mạng ấy, và thực hiện vương quốc của Ngài thông qua việc rao giảng phúc âm và bằng cách phục vụ tha nhân; nghĩa là, đã được lãnh không thì hãy cho không (Ma-thi-ơ 10:5, 8).

Nhưng Đức Chúa Giê-su cũng nói rõ rằng vương quốc của Ngài là một loại vương quốc khác, chẳng phải thuộc về thế gian này (Giăng 18:36), và vẫn chưa hoàn tất. Bởi sự giáng sinh (trần) của Ngài, sự nghiệp truyền giáo, cái chết và phục sinh, nước của Đức Chúa Trời đã được khánh thành. Tuy nhiên, Đức Chúa Giê-su cũng mong chờ một thời điểm nước ấy sẽ thay thế hoàn toàn các quốc gia của thế gian này, và sự trị vì của Ngài sẽ ngự trị trên toàn thể địa cầu.

Theo định nghĩa, những người Cơ Đốc Phục Lâm là những người có hy vọng, vì đang trông đợi vương quốc và sự phục lâm nói đây. Nhưng hy vọng này, tuy chủ yếu hướng về một thế giới mới trong tương lai, cũng có khả năng thay đổi hiện tại. Với niềm hy vọng phục lâm, chúng ta sống trong hiện tại như cách chúng sẽ sống trong viễn ảnh tương lai mà chúng ta kỳ vọng. Chúng ta cần bắt tay vào nỗ lực tạo sự khác biệt ngay bây giờ, theo cách phù hợp với thế giới tương lai mà chúng ta kỳ vọng.

1. “CÒN BAO LÂU NỮA, CHÚA ƠI?”

Xuyên suốt Kinh Thánh, có một lời ta thán mà dân Chúa – đặc biệt là những người trải qua cảnh nô lệ, lưu đày, áp bức, nghèo đói, hoặc bất công hay các bi kịch khác – lặp đi lặp lại mong Đức Chúa Trời can thiệp. Trong sự nô lệ đọa đày ở Ai Cập, tù nhân bị lưu đày ở Ba-by-lôn và nhiều hoàn cảnh khác, dân Y-sơ-ra-ên đã kêu cầu Chúa để Ngài thấy và nghe sự đau khổ của họ, hồng sửa đổi những sai trái này. Và Kinh Thánh đã đưa ra những ví dụ quan trọng về các hành động của Đức Chúa Trời để giải cứu và khôi phục dân sự của Ngài, ngay cả đôi khi còn trả thù những kẻ áp bức và đối nghịch họ.

Nhưng các cuộc giải cứu ấy thường không kéo dài. Vì thế, các tiên tri khác nhau tiếp tục chỉ đến một sự can thiệp trường tồn cuối cùng, khi Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt mọi tà ác và nâng đỡ kẻ bị chà đạp. Đồng thời các tiên tri cũng tiếp tục kêu cầu Chúa: “Ngài sẽ không thương xót Giê-ru-salem và các thành của Giu-đa cho đến chừng nào?” (Xa-cha-ri 1:12).

Thi thiên đầy những tiếng trách than về tiền rừng bạc biển được phô trương và sự may mắn của những kẻ độc ác trong khi người công bình bị lạm dụng, bóc lột và nghèo khổ. Tác giả Thi thiên liên tục kêu gọi Đức Chúa Trời can thiệp, tin rằng thế giới hiện tại thiếu tính cách trật tự mà Đức Chúa Trời đã dựng nên hoặc được kỳ vọng. Tác giả Thi thiên cũng tiếp nổi tiếng kêu than của các tiên tri và kẻ bị áp bức. “Còn bao lâu nữa, Chúa ơ?” (Thi thiên 94:3-7).

Theo một nghĩa nào đó, sự chịu đựng các bất công trở nên khó khăn hơn đối với những ai tin vào một Đức Chúa Trời công minh, hay tin vào một Đấng mong muốn công lý cho tất cả mọi con cái Ngài. Dân sự của Chúa sẽ luôn có cảm giác bứt rứt trước tình trạng tội ác tràn lan trên thế giới. Sự thiếu hành động của Chúa dường như là một lý do cho sự thiếu kiên nhẫn này. Vì vậy, các tiên tri đôi khi đã chất vấn bằng một giọng hơi gay gắt: “Hỡi Đức Giê-hô-va! Tôi kêu van mà Ngài không nghe tôi cho đến chừng nào? Tôi vì có sự bạo ngược kêu van cùng Ngài, mà Ngài chẳng khứng giải cứu tôi!” (Ha-ba-cúc 1:2). Một tiếng thở than tương tự được tìm thấy trong Tàn Ước, trong đó ngay cả chính vạn vật cũng được miêu tả là đang rên rỉ để Chúa giải cứu và tái tạo (Rô-ma 8:19-22). Trong Khải huyền 6:10, tiếng kêu ca “Còn bao lâu nữa, Chúa ôi?” được nói lên thay cho những người đã tử đạo vì niềm tin sắt đá của họ nơi Đức Chúa Trời. Ấy là cùng một tiếng than kêu cầu Đức Chúa Trời can thiệp, thay mặt cho các con dân của Ngài bị đè nén và bị bắt bớ.

Xin đọc Lu-ca 18:1-8. Đức Chúa Giê-su nói gì về phản ứng của Đức Chúa Trời trước những tiếng than khóc và các lời cầu nguyện không thôi của dân Ngài mong Ngài hành động thay cho họ? Điều này liên hệ thế nào tới sự cần thiết cho đức tin?

2. MỘT LOẠI HY VỌNG ĐẶC BIỆT

Tôn giáo thường bị chỉ trích vì có xu hướng lôi kéo các tín đồ ra khỏi cuộc sống hiện thời ngay ở đây để hướng tới một thế giới bên kia tốt hơn. Các chỉ trích này nhằm vào thái độ chú trọng một cõi khác đưa đến một hình thức phải tay thoát tục đã được thánh hóa, khiến tín đồ không có lợi ích nhiều cho thế giới và xã hội hiện tại. Trong một số trường hợp, chính các tín đồ là tông phạm của những lời chỉ trích như vậy, vì đôi khi họ thậm chí còn tu luyện, thuyết giáo và thực hành các loại thái độ tiêu cực bị chỉ trích ở trên.

Ngoài ra, cũng có những ví dụ đáng lên án về những người nắm quyền lực bảo người nghèo và bị áp bức nên yên phận chấp nhận số phận hẩm hiu của họ trong lúc này, bởi vì, khi Đức Chúa Giê-su trở lại, tất cả mọi sự sẽ được làm cho hoàn chỉnh.

Đúng vậy, thế giới của chúng ta là một nơi sa đọa, đổ vỡ và đầy bi thảm, và không có gì sai quấy để khao khát một thời điểm khi Đức Chúa Trời sẽ hoàn chỉnh thế giới; khi Ngài sẽ chấm dứt sự bất công, đau đớn và sầu bi; và khi Ngài sẽ thay sự rối loạn hiện tại bằng vương quốc vinh quang và công chính của Ngài. Rốt cuộc, không có hy vọng đó, không có lời hứa đó, chúng ta thực sự không có hy vọng nào khác.

Trong bài giảng về ngày tận thế (Ma-thi-ơ 24 và 25), Đức Chúa Giê-su đã dành nửa phần đầu để giải thích chi tiết về sự cần thiết phải trốn thoát, thậm chí đến mức cảnh báo rằng “Nếu những ngày ấy không giảm bớt, thì chẳng có một người nào được cứu” (Ma-thi-ơ 24:22). Nhưng đây chỉ là phần giới thiệu cho lời giải thích của Ngài về tầm quan trọng của những lời hứa của Đức Chúa Trời. Nếu chỉ tập trung vào, hay ngay cả quá nhấn mạnh, khía cạnh “thoát hiểm” trong niềm hy vọng cho tương lai của Cơ Đốc nhân, chúng ta sẽ bỏ sót một số ý tưởng sâu xa hơn trong bài giảng của Đức Chúa Giê-su.

Xin đọc Ma-thi-ơ 24 và 25. Trong bài giảng này của Đức Chúa Giê-su, các ý tưởng quan trọng nhất là gì? Bạn tóm tắt thế nào các lời chỉ dẫn của Đức Chúa Giê-su về cách chúng ta nên sống trong khi đang đợi sự trở lại của Ngài?

Những ý niệm chúng ta tin về tương lai có ý nghĩa quan trọng đối với cách chúng ta sống bây giờ. Một lòng trông cậy lành mạnh nơi lời hứa của Đức Chúa Trời – về tương lai tươi sáng Ngài dành cho thế giới chúng ta – khuyến khích chúng ta tham gia hầu có một đời sống phong phú và sâu sắc, giúp đỡ cho tha nhân.

Niềm hy vọng và lời hứa về sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su có thể tác động cách chúng ta nên sống bây giờ như thế nào, đặc biệt là trong bối cảnh giúp đỡ những người gặp khó khăn?

3. HY VỌNG Ở SỰ PHỤC SINH

Niềm hy vọng của Cơ Đốc giáo trong sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su không chỉ là mong chờ một tương lai tươi sáng. Đối với các Cơ Đốc nhân tiên khởi, sự sống lại thể xác của Đức Chúa Giê-su là một bằng chứng cung cấp cho niềm hy vọng nơi sự tái lâm của Ngài một thực tại vững chắc. Nếu Đức Chúa Giê-su có thể trở về từ cõi chết – sự kiện họ đã chứng kiến tận mắt – thì Ngài chắc chắn sẽ trở lại để hoàn thành sứ mạng loại bỏ tội lỗi cùng các ảnh hưởng nguy hại để làm mới lại thế gian này (1 Cô-rinh-tô 15:22, 23).

Đối với sứ đồ Phao-lô, sự phục sinh là yếu tố then chốt của niềm hy vọng nơi sự Phục Lâm. Người đã sẵn sàng để đặt tất cả “thanh danh” của mọi lời mình giảng trên phép lạ kỳ diệu nhất này của Đức Chúa Giê-su: “Và nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại, thì đức tin anh em cũng vô ích” (1 Cô-rinh-tô 15:17). Hãy suy nghĩ về những lời tâm tình rất bộc trực này của sứ đồ và tầm quan trọng của sự phục sinh của Đấng Cơ Đốc đối với mọi điều tốt đẹp mà chúng ta hy vọng.

Xin đọc 1 Cô-rinh-tô 15:12–19. Bạn giải thích thế nào cho một người không tin nhưng thắc mắc về lý do tại sao lẽ thật phục sinh rất quan trọng trong niềm hy vọng Cơ Đốc giáo?

Chúng kiến việc Đức Chúa Giê-su sống lại đã biến đổi các môn đồ đầu tiên một cách sâu xa. Như chúng ta đã thấy, trước đây Đức Chúa Giê-su phái họ ra đi để tuyên rao và thực hiện vương quốc của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 10:5–8). Tuy nhiên việc Đức Chúa Giê-su bị bắt giữ, tra tấn và đem đi hành hình làm mềm nhũn lòng can đảm và tiêu tan mọi hy vọng của họ. Sứ mệnh sau này của họ (Ma-thi-ơ 28:18, 20), được Đức Chúa Giê-su, Đấng đã sống lại, giao phó và được Đức Thánh Linh hành động (Công vụ 2:1–4), đặt họ trên con đường thay đổi thế giới và sống thể hiện vương quốc Đức Chúa Giê-su thiết lập.

Được giải thoát khỏi quyền lực của sự chết và nỗi sợ chết, các tín đồ sơ khai đã can đảm chia sẻ và sống đời nhân danh Đức Chúa Giê-su (1 Cô-rinh-tô 15:30, 31). Điều ác mang lại chết chóc và cũng mang lại đau khổ, bất công, nghèo đói và áp bức dưới mọi hình thức. Tuy nhiên, vì Đức Chúa Giê-su và sự chiến thắng hiển hách của Ngài trên sự chết, tất cả các thảm trạng này sẽ có ngày phải kết thúc. “Kẻ thù bị hủy diệt sau cùng, tức là sự chết” (1 Cô-rinh-tô 15:26).

Rốt cuộc, đâu cho bất cứ ai được chúng ta cứu giúp ngày hôm nay, rồi cũng đều chết. Sự thật nghiệt ngã này dạy chúng ta điều gì về tầm quan trọng của nỗ lực cho người khác biết đến niềm hy vọng mà họ có thể tìm được nơi sự phục sinh và sự chết của Đấng Cơ Đốc?

4. HY VỌNG NƠI SỰ PHÁN XÉT

Xin đọc Truyền đạo 8:14. Bạn thấy thực tại phù phàng của nội dung câu này như thế nào?

Mặc dù chỉ riêng đau khổ, áp chế và bi kịch cũng đã đủ khó để gánh chịu, hưởng chi bị tổn thương, hay xúc phạm nếu chúng dường như vô nghĩa hoặc không được ai đếm xỉa. Sự phi lý của đau buồn sau đó đôi khi còn thấm thía nhiều hơn tác động khởi đầu. Cuối cùng, một thế giới không có công lý là sự phi lý tàn nhẫn. Không có gì ngạc nhiên khi các văn sĩ vô thần trong thế kỷ 20 cảm thán về những nan đề họ cho là sự “vô lý” của tình trạng làm người. Đương nhiên thế giới của chúng ta sẽ rất là phi lý khi không có hy vọng nơi sự công bằng, không có hy vọng nơi sự phán xét, hay không có hy vọng nơi sự sửa sai các tệ trạng lan tràn.

Nhưng tiếng kêu ca trong Truyền đạo 8:14 không phải là một kết thúc của câu chuyện. Ở phần cuối các lời phản đối của mình, tác giả Sô-lô-môn đột ngột chuyển hướng. Giữa những than thở về tình cách vô nghĩa của đời sống, ông bỗng đại khái tuyên bố: Đợi một lát, Đức Chúa Trời sẽ phán xét, vì vậy mọi việc không hoàn toàn vô nghĩa đâu; thực ra, hiện giờ mọi thứ và mọi người đều có giá trị, bởi vì chúng ảnh hưởng các phán quyết trong giờ phán xét.

Xin đọc Truyền đạo 12:13, 14. Các câu Kinh Thánh này tỏ lộ gì cho chúng ta về nhận thức rằng mọi việc chúng ta làm ở dương thế này vô cùng quan trọng?

Hy vọng nơi sự phán xét phản ánh các ý tưởng người ta tin về bản chất cốt lõi của Đức Chúa Trời, về cuộc đời và thế giới chúng ta đang sống. Như đã thấy, Kinh Thánh khẳng định rằng chúng ta sống trong một thế giới mà Đức Chúa Trời tạo ra và yêu thương, nhưng cũng là một thế gian lảm lạc, và Đức Chúa Trời đang tuần tự làm việc theo kế hoạch tái tạo của Ngài, tất cả xuyên qua sự sống và cái chết của Đấng Cơ Đốc. Sự phán xét của Đức Chúa Trời là một phần thiết yếu trong việc hoàn chỉnh thế gian. Đối với những người bị hắt ra bên lề, bị hành hạ, bức hiếp, và bóc lột thì lời hứa về sự phán xét mang lại công lý chắc chắn là một tin mừng cho họ.

Bạn nghĩ sao khi biết rằng, một ngày nào đó, và theo cách mà chúng ta không thể nào tưởng tượng nổi, công lý mà chúng ta vẫn hằng ước mơ sẽ được thực thi? Làm thế nào chúng ta có thể rút ra hy vọng từ lời hứa này?

5. KHÔNG CÒN KHÓC LÓC HAY ĐÓN ĐAU

Xin đọc Khải huyền 21:1-5; 22:1-5 và dành chút thời giờ để thử tưởng tượng cuộc sống sẽ ra sao theo sự mô tả ở đây. Tại sao khó cho chúng ta để tưởng tượng được một cuộc sống không có tội lỗi, chết chóc, đau đớn và nước mắt?

Các mô tả trong Kinh Thánh về đời sau khi không còn tội lỗi thật quá tuyệt diệu và vinh quang, và chắc chắn chỉ đại diện một phần rất nhỏ những gì đang chờ đón chúng ta. Ngay cả trong các câu Kinh Thánh ở đây, sự mô tả gồm phần lớn những điều sẽ vắng mặt cũng như những điều sẽ có mặt. Khi mà thế giới này với các đau thương của nó là tất cả những gì chúng ta từng biết và trải nghiệm, thật khó có thể tưởng tượng được một cuộc sống không có đón đau và khổ nạn, chết chóc và sợ hãi, bất công và nghèo đói.

Không những sẽ không còn bất cứ điểm bất toàn nào, nhưng sự mô tả ở đây thêm một ít nét cá nhân: “Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng (Thi thiên 21:4). Trong bối cảnh nói về những người đã được cứu vớt, chỉ riêng qua câu này, chúng ta thấy lòng yêu thương của Đức Chúa Trời đối với nhân loại đã phải chịu đựng khổ đau trong suốt lịch sử loài người. Ngài không chỉ dứt khoát triệt tiêu nỗi đau khổ triển miên, mà còn đích thân lau ráo những giọt lệ chứa chan thâm sâu.

Bị vùi dập và hằn sâu các vết sẹo của một mảnh đời tội lỗi trong một thế giới đầy bất công lẫn bi kịch, chúng ta có thể thấy trong sách Khải huyền các gợi ý về một tiến trình chữa lành cho tất cả chúng ta, những người từng là nạn nhân của tội lỗi qua nhiều phương diện khác nhau. Mô tả về cây sự sống, tác giả Giảng giải thích rằng “những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân” (Khải huyền 22:2). Một lần nữa, Đức Chúa Trời cho thấy sự hiểu biết và lòng thương xót của Ngài đến loài người trong thế gian tội lỗi này, trong ấy con người bị bắt buộc phải cảm nhận, kinh qua, chứng kiến, và thậm chí tham gia vào những gì xấu xa. Kế hoạch của Ngài để tái tạo thế giới chúng ta nhấn mạnh sự khôi phục và chữa lành mỗi người.

Cho đến lúc ấy, chúng ta tìm cách trở nên tất cả những gì chúng ta có thể trở nên trong Đấng Cơ Đốc, làm phận sự của chúng ta, dầu rất nhỏ bé và thấp hèn, để phục vụ những người xung quanh đang cần những gì trong khả năng giúp đỡ của chúng ta. Dù bất cứ trong lãnh vực nào – những lời nói ân cần, một chén cơm còn nóng, trợ giúp y tế hay nha khoa, quần áo, tư vấn – bất cứ nghĩa cử nào chúng ta có thể làm, chúng ta nên làm với một tình yêu vị tha, quên mình, hy sinh, mà Đức Chúa Giê-su đã thể hiện khi Ngài sống trên đất.

Tất nhiên, bất chấp những nỗ lực mạnh mẽ nhất của chúng ta, thế giới này sẽ càng ngày càng tồi tệ hơn. Đức Chúa Giê-su biết rõ thực tế phủ phàng ấy; tuy nhiên, nhận thức ấy đã không ngăn cản Ngài trong việc chăm sóc người khác, và nó cũng không nên ngăn cản chúng ta.

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

“Khi Đức Chúa Trời lên tiếng giải cứu dân sự Ngài thì có một sự tinh thức kinh hoàng cho những người đã mất tất cả trong cuộc đấu tranh cho sự sống. Khi còn ân điển thì họ bị mù quáng bởi những sự phỉnh gạt của Sa-tan, và bào chữa cho đời sống tội lỗi mình. Kẻ giàu kiêu ngạo về sự cao sang của mình hơn những người kém may mắn; nhưng họ đạt được sự giàu sang là vì đã vi phạm luật pháp Đức Chúa Trời. Họ hồ hững không cho kẻ đói ăn, không mặc cho kẻ trần truồng, không đối xử công bình, và không có lòng thương xót. . . . Họ đã bán linh hồn mình để đổi lấy sự giàu sang và vui thú thế gian, và không tìm cách trở nên giàu có trong Đức Chúa Trời. Kết quả của đời họ là sự thất bại; sự vui thú biến thành đắng cay, tài sản trở thành hư hoại.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 654.

“Cuộc thiện ác đấu tranh vĩ đại đã chấm dứt. Tội lỗi và kẻ có tội không còn nữa. Toàn thể vũ trụ được thanh lọc. Mọi loài thọ tạo cùng nổi lên một nhịp điệu hòa hợp và hoan hỉ. Từ Ngài là Đấng tạo ra muôn vật, sự sống, ánh sáng và sự vui mừng tuôn tràn ra khắp không gian vô tận. Từ một nguyên tố nhỏ nhất đến một thế giới vĩ đại nhất, mọi vật sống động hay bất động, trong nét đẹp và niềm vui trọn vẹn, đều đồng thanh tung hô: Đức Chúa Trời là sự yêu thương!” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 678.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Xin giải thích tại sao bài học tuần này chứng minh tính cách quan trọng của đời sống, ở đây và ngay bây giờ. So sánh ý tưởng này của bài học với chủ trương rằng Cơ Đốc nhân không cần phải quan tâm đến cuộc sống và thế giới hiện tại, bởi vì Chúa sẽ phá hủy tất cả và làm lại từ đầu. Làm sao để chúng ta có thể nương tựa nơi lời hứa về đời sống mới, nhưng cẩn thận không làm nger những người thiếu thốn (do lập luận rằng, suy cho cùng, tội hậu Đức Chúa Trời cũng sẽ giải quyết mọi vấn nạn)? Làm sao chúng ta có thể đảm bảo rằng mình sẽ không trở thành, tệ hơn nữa, một trong những kẻ viện cố trên đây để bóc lột người khác?
2. Cách hiểu biết đúng đắn của người Cơ Đốc Phục Lâm về các lời tiên tri trong Kinh Thánh kỳ vọng rằng các xấu xa, rắc rối và đau khổ sẽ gia tăng khi Đức Chúa Giê-su sắp tái lâm. Khi những hoạn nạn ấy xảy đến, chúng ta thường trích dẫn Ma-thi-ơ 24. Ngoài ra, dựa trên đoạn kể, 25, của sách Ma-thi-ơ, quan điểm của chúng ta về các thảm kịch đó là gì?

TÓM TẮT:

Đức Chúa Trời toàn thiện, toàn năng và công minh của chúng ta sẽ không cho phép điều ác ngang nhiên tái diễn mãi. Niềm hy vọng vĩ đại của Kinh Thánh là sự trở lại của Đức Chúa Giê-su để chấm dứt tội ác và xóa bỏ bất công, nhằm tái tạo thế giới theo đúng nghĩa của sự sáng tạo nguyên thủy. Được xây dựng trên biến cố phục sinh của Đấng Cơ Đốc, niềm hy vọng này có thể biến đổi hiện tại, mang lại lòng can đảm giúp chúng ta phục vụ Đức Chúa Trời và tha nhân trong khi đang mong đợi ngày tái lâm huy hoàng.

BÀI HỌC 12

YÊU QUÝ SỰ NHÂN TỪ



CÂU GÓC: “Ánh sáng soi nơi tối tăm cho người ngay thẳng. Người hay làm ơn, có lòng thương xót, và là công bình. Phước cho người nào hay làm ơn, và cho muôn! Khi người bị kiện ắt sẽ được đoán xét cách chính trực” (Thi thiên 112:4, 5).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ma-thi-ơ 6:25-33; Gia-cơ 1:5-8; 2:15, 16; Ê-sai 52:7; 58:1-10; 1 Giăng 3:16-18;

Như chúng ta đã thấy, Kinh Thánh chứa đựng rất nhiều những mô tả nhiệt tình về mối quan tâm của Đức Chúa Trời đối với giai cấp bần cùng và bị áp bức, cũng như kêu gọi con dân Ngài hãy nỗ lực vì những người chịu thiệt thòi ấy. Mặc dầu Kinh Thánh rất lưu ý đến vấn đề này, trách vụ quan trọng của Lời Chúa để cập ở đây thường được thực hành một cách lẻ tẻ, và sẽ chỉ được chu toàn khi Đấng Cơ Đốc trở lại cùng các sự kiện siêu nhiên tiếp theo sau đó.

Cho đến thời điểm ấy, điều ác vẫn tồn tại dưới nhiều hình thức, được nuôi dưỡng bởi những ảnh hưởng tinh thần đen tối của ma quỷ, thường được thấy rõ nhất qua cảnh nghèo đói, bạo lực, bức hiếp, nô lệ, bóc lột, ích kỷ và tham lam. Trong một thế giới như vậy, các cộng đồng, hội thánh và gia đình của chúng ta cần phải đứng lên chống lại những tệ nạn này cho dù có khó khăn đến mức nào đi nữa. Để đáp lại tình yêu và mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, sống dưới ánh sáng của chức vụ và sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su, và được cho sức và hướng dẫn bởi sự hiện diện của Đức Thánh Linh, chúng ta phải có lòng thương xót, sáng tạo và can đảm trong việc tìm kiếm “làm sự công bình, ưa sự nhân từ và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời” (Mi-chê 6:8).

1. CÁC ƯU TIÊN CỦA THIÊN QUỐC

Như đã được nói rõ trong giáo huấn của Đức Chúa Giê-su và các tác giả Tân Ước, những người chọn sống làm thành viên của nước Đức Chúa Trời phải sống theo một tổng hợp các giá trị và ưu tiên khác với thế giới.

Xin đọc Ma-thi-ơ 6:25. Các câu Kinh Thánh này cho chúng ta những bảo đảm nào, và sự trấn an này ảnh hưởng các ưu tiên của chúng ta thế nào?

Đức Chúa Giê-su dạy rằng “Sự sống há chẳng quý trọng hơn đồ ăn sao, thân thể há chẳng quý trọng hơn quần áo sao?” (Ma-thi-ơ 6:25). Dĩ nhiên những nhu cầu thực tế rất quan trọng, nhưng chúng ta cần nhìn chúng dưới ánh sáng thiên thượng, nghĩa là chúng ta nên sắp đặt lại ưu tiên đời sống mình cho phù hợp với ưu tiên thượng giới, và chúng phải được biểu lộ một cách cụ thể qua hành vi của chúng ta. Chỉ khi nào chúng ta thừa nhận tiếng kêu gọi liên tục trong suốt Kinh thánh rằng phải nâng đỡ và quan tâm đến tha nhân, thì bấy giờ lời kêu gọi ấy mới thực sự trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu của chúng ta trong hành trình đi theo bước chân của Đức Chúa Giê-su. Lý tưởng nhất là lời kêu gọi này sẽ giúp chúng ta bớt chú trọng vào bản thân để quan tâm đến những cá nhân khác nhiều hơn.

Việc sắp xếp các ưu tiên theo một thứ tự khác cũng thay đổi mối tương quan giữa chúng ta với những người có quyền lực trên chúng ta và trên những thành phần bị chèn ép. Mặc dầu Kinh thánh dạy các Cơ Đốc nhân phải cố hết sức tôn trọng và tuân theo nhà cầm quyền của họ (Rô-ma 13:1, 7), nhưng cũng chỉ tuân theo tới một giới hạn nào đó mà thôi, là lúc cần phải lập lại những lời của sứ đồ Phi-e-rơ: “Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta” (Công vụ 5:29). Đức Chúa Giê-su đặt hai nguyên tắc này ở một vị trí cân bằng qua câu trả lời sau đây cho những người tìm cách gài bẫy Ngài: “hãy trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa; và trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời” (Ma-thi-ơ 22:21).

Những người có quyền lực, cho dù trong chính quyền hay ở ngoài, thường thực thi và duy trì quyền lực đó bằng sự đe dọa hay vũ lực. Như chúng ta đã thấy trong cuộc đời của Đức Chúa Giê-su, sống trung tín không có nghĩa bị bắt buộc phải thụ động mọi lúc và trong mọi tình huống khi đối mặt với cái ác. Chẳng hạn, liên quan đến chế độ nô lệ ở Mỹ, bà Ellen G. White viết: “Khi luật pháp loài người mâu thuẫn với luật pháp và lời Chúa, chúng ta phải tuân theo điều sau, bất kể hậu quả. Nếu luật quốc gia đòi hỏi chúng ta giao trả nô lệ cho chủ, chúng ta không được tuân theo; và chúng ta phải sẵn sàng tuân theo và chấp nhận các hình phạt của hành động vi phạm này. Các nô lệ không phải là tài sản của bất kỳ cá nhân nào, vì Đức Chúa Trời mới chính là vị chủ tể, và con người tuyệt đối không được quyền cướp lấy sản phẩm thiêng liêng của Chúa và tuyên bố ấy là của mình.” – *Testimonies for the Church*, tập 1, trang 201, 202.

Đâu là lần ranh giữa sự tuân phục nhà cầm quyền và sự đứng lên đối kháng cho những người có thể là nạn nhân của một nhà chức trách áp bức?

2. KIỆT QUỆ LÒNG TRẮC ẨN

Nhằm chống lại trường hợp những ý định tốt của chúng ta bị áp đảo bởi “tất cả các nhiễu loạn trên thế giới,” nhiều người trong chúng ta muốn nỗ lực nhiều hơn nữa để tạo ra sự khác biệt trong cuộc sống của đồng loại đau khổ. Có một số thái độ và hành động có thể giúp chúng ta thực hiện những phản ứng tích cực đáp lại nhu cầu của những ai cần.

Lòng trắc ẩn: Như chúng ta đã thấy, nhận ra và đồng cảm với nỗi đau của những cá nhân đang bị tổn thương là bước đầu dẫn tới hành động. Chúng ta cần phát triển và duy trì sự nhạy cảm đối với các nỗi thảm sầu. Ngày nay, người ta nói về “sự kiệt quệ hay mỏi mệt của lòng trắc ẩn”, là ý tưởng bảo rằng chúng ta liên tục chạm trán với bao nỗi đau buồn và bi kịch dồn dập, đến nỗi nhiều người trong chúng ta trở nên mỏi mệt vì quá nhiều duyên cớ yêu cầu sự hỗ trợ tài chính và năng lực tinh cảm. Chính Đức Chúa Giê-su cũng đã nhận thức sâu xa về điều ác và những đau thương xảy ra chung quanh Ngài; tuy nhiên, Ngài vẫn thương xót. Chúng ta cũng cần như vậy.

Giáo dục: Bởi vì nhiều trường hợp bất công và nghèo đói rất phức tạp, lắng nghe và học hỏi những gì chúng ta có thể về các trường hợp này rất quan trọng. Có nhiều ví dụ trong đó một số người có thiện chí đã gây tổn hại cho những phần tử họ muốn giúp bằng chính các cố gắng giúp đỡ của mình. Mặc dù đây có thể lấy làm cố để không hành động, chúng ta vẫn nên tìm cách tham gia vào các nỗ lực thiện nguyện, chỉ cần phải chọn những phương thức chu đáo và minh bạch mà mình hiểu rõ.

Cầu nguyện: Khi chúng ta gặp một nan đề, suy nghĩ đầu tiên là phải hành động “thiết thực”. Nhưng Kinh thánh nhắc nhở chúng ta rằng cầu nguyện cũng là một việc rất thiết thực. Chúng ta có thể tạo ra sự khác biệt trong cuộc sống của giới cùng túng và bị chà đạp bởi những lời cầu nguyện tha thiết của chúng ta dành cho họ và cho những người có quyền lực trên họ (xem 1 Ti-mô-thê 2:1, 2), cũng như tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa về cách chúng ta có thể đáp ứng hiệu quả nhất trong việc cung cấp các trợ giúp (xem Châm ngôn 2:7, 8).

Kỳ vọng: Một yếu tố quan trọng khác trong nỗ lực làm giảm khổ đau của tha nhân là có những kỳ vọng đúng đắn, do nơi tính cách phức tạp của hoàn cảnh xã hội, chính trị và cá nhân. Hy vọng của chúng ta là cung cấp cho mọi cá nhân những lựa chọn và cơ hội mà tự họ không may mắn có được. Đôi khi các quyết định và hành động của các cá nhân này trong sự sử dụng các hỗ trợ và cơ hội chúng ta cung cấp sẽ làm chúng ta thất vọng, nhưng chúng ta phải tôn trọng những lựa chọn đó. Qua bất cứ cách nào chúng ta hoạt động để làm vui hoạn nạn trên đời, nguyên tắc chỉ đạo phải luôn luôn là “hết điều chi mà các người muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ” (Ma-thi-ơ 7:12).

Xin đọc Gia-cơ 1:5. Cầu nguyện nên đóng vai trò gì trong hành động của Cơ Đốc nhân? Gia-cơ 2:15, 16 gợi ý gì về cách chúng ta có thể đóng góp vào sự đáp ứng các lời cầu nguyện của chính chúng ta cho người khác?

3. RỘNG LƯỢNG

“Đức Chúa Trời yêu kẻ thí của cách vui lòng” (2 Cô-rinh-tô 9:7), và hành động ban phát rộng rãi là một khía cạnh quan trọng của đời sống Cơ Đốc nhân. Mặc dù chúng ta cho phép Kinh Thánh thách thức chúng ta về các ưu tiên tài chính và sự dâng tặng của mình, sự hào phóng không có nghĩa là cầu thả ném tiền vào một mục đích nào đó, bất kể có xứng đáng hay không.

Thay vì vậy, lòng quảng đại là một trong những thái độ sống lớn nhất và là phẩm chất nồng cốt của “người nào kính sợ Đức Giê-hô-va,” như đã được lưu ý một số lần trong Thi thiên 112:5 “Phước cho người nào hay làm ơn, và cho mướn! Khi người bị kiện ắt sẽ được đoán xét cách chánh trực.”

Các câu Kinh Thánh sau đây dạy gì về lòng quảng đại đối với những người có nhu cầu? Lê-vi Ký 25:35-37, Thi thiên 119:36, 2 Cô-rinh-tô 8:12-15, 1 Giăng 3:16-18, 1 Ti-mô-thê 6:17, 19.

Trong những lá thư Tân Ước của sứ đồ Phao-lô, ông thường trích dẫn lòng quảng đại của Đức Chúa Trời như là nguồn gốc của niềm hy vọng Cơ Đốc giáo. Lòng quảng đại ấy được biểu lộ trọn đầy nhất qua hành động Đức Chúa Giê-su ban hiến mạng sống của mình cho chúng ta. Ngược lại, cái chết của Ngài đối với chúng ta cũng là động lực để chúng ta sống một cuộc đời quảng đại đối với người khác: “Tôi cầu xin Ngài rằng đức tin đó, là đức tin chung cho chúng ta, được có hiệu nghiệm, khiến người ta biết ấy là vì Đấng Christ mà mọi điều lành được làm trong chúng ta” (Phi-lê-môn 1:6).

Sự hào phóng là một thái độ đầy khoáng đạt, táo bạo và sống “hết mình” đối với đời sống. Quá nhiều yếu tố trong cuộc sống cá nhân, xã hội và văn hóa của chúng ta thúc đẩy chúng ta chú trọng vào chính mình, để thầu trữ càng nhiều càng tốt cho bản thân. Và sự thật mà nói, đối với hầu hết chúng ta, bản chất cố hữu hay mặc định của chúng ta vẫn luôn là bản thân, bản thân và bản thân.

Nếu đức tin là có thật, đức tin của chúng ta sẽ khiến cái tôi của mình chết bớt đi và sống nhiều hơn cho người khác. Đức tin giúp chúng ta hình dung thế giới và nhân loại như Chúa nhìn thấy họ, có cả lòng tốt và có cả bản tính dễ thiện, và hình ảnh đó thúc đẩy chúng ta tìm cách tiếp trợ những phần tử gặp khó khăn, ở bất kỳ mức độ nào có thể được.

Là một phẩm chất của đời sống, tinh thần hào phóng dễ dàng được đánh giá cao bởi những người gây quỹ và các tổ chức từ thiện. Việc cho tặng rộng rãi có thể đo lường được và thiết thực trực tiếp. Nhưng những khoản tiền cho tặng lớn không nhất thiết chứng tỏ một tấm lòng quảng đại (Mác 12:41-44). Một đời sống quảng đại lớn lao và có giá trị hơn bất kỳ sự cho tặng nào. Chúng ta cần đánh giá cao và nuôi dưỡng một tinh thần hào phóng trong tất cả những việc chúng ta làm. Đối với hầu hết mọi người, sự hào phóng không phải một là khuynh hướng tự nhiên, nhưng là nét cao đẹp mà chúng ta cần thể hiện qua cuộc sống của mình một cách chủ động và có chủ đích, bất kể sự lôi kéo mãnh liệt của nhân tính ích kỷ và tội lỗi.

Bên cạnh việc cho tiền, ngay cả thật rộng rãi đi nữa, có những cách nào khác để chúng ta thể hiện tinh thần hào phóng?

4. HÒA GIẢI

Xin đọc Ma-thi-ơ 5:9. Trong thế giới chúng ta đang sống, làm thế nào chúng ta có thể thực hành những điều Đức Chúa Giê-su dạy ở đây? Và cuối cùng chúng ta có thể thành công tới mức nào? Xin xem Mác 13:7.

Xung đột bạo lực là một trong những nguyên nhân chính của đau khổ. Gồm trong chi phí chiến tranh là các nạn nhân trực tiếp và gián tiếp, những cảnh đời tan nát, và hầu hết sự lưu tâm cùng các nguồn tài lực đều đổ dồn vào guồng máy quân sự. Tốt hơn nếu chúng được chuyển qua để dùng vào những mục tiêu đáp ứng các nhu cầu thiết yếu khác của con người, và xoa dịu bớt cơn đau dai dẳng của những nạn nhân còn sống sót sau chiến tranh, kể cả trong thành phần “thắng trận”. Còn có nhiều cuộc xung đột khác, tuy nhỏ hơn, nhưng cũng hủy hoại và để lại những vết sẹo hằn sâu trên mảnh đời của biết bao gia đình và cộng đồng. Do đó, một lòng tha thiết cho công lý không thể khước từ nghĩa vụ giải hòa.

Trọng tâm của phúc âm của Đức Chúa Trời để giải hòa và làm nhân loại tội lỗi được hòa thuận lại với Đấng Tạo Hóa (2 Cô-rinh-tô 5:18-21). Và sự hòa giải mà chúng ta nhận được từ Chúa trở thành khuôn mẫu cho chúng ta trở thành “đại sứ” cho sự hòa giải đối với những cá nhân khác.

Ê-sai 52:7. Bằng cách nào chúng ta sống thể hiện câu Kinh Thánh này?

Phúc âm về hòa bình cũng trở thành động lực, khuôn mẫu và nguồn lực để mọi người tranh thủ cho hòa bình trong thế giới lan tràn bạo lực: “Tâm hồn biết hòa điệu với Thượng Đế cũng là một giọt nước trong đại dương của sự bình an thiên thượng, và sẽ lan tỏa ảnh hưởng đượm đầy ân phước của mình đến mọi tâm hồn đầy tranh cạnh chung quanh. Tinh thần hòa bình sẽ như giọt sương tươi mát ban mai lắng đọng trên những trái tim khô cằn chán chường vì đã quá mệt mỏi với các tranh chấp của trần tục này.” – Ellen G. White, *Thoughts From the Mount of Blessing*, trang 28.

Trong Bài giảng trên núi, Đức Chúa Giê-su đã dạy: “Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời!” (Ma-thi-ơ 5:9). Hơn thế nữa, Ngài không chỉ khẳng định điều răn cấm giết người, mà còn bảo chúng ta không nên tức giận hay thù dai (Ma-thi-ơ 5:21-26), cũng như nên yêu kẻ thù nghịch và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ chúng ta (Ma-thi-ơ 5:43-48), nghĩa là chúng ta cần làm những việc tích cực để tìm kiếm điều tốt cho họ. Có rất nhiều câu chuyện đầy cảm hứng về những nhân vật đã cống hiến cả cuộc đời để tạo hòa giải ở những điểm nóng rắc rối trên thế giới, qua đó cho chúng ta một thoáng nhìn về tiến trình hòa giải và chữa lành, cũng như khả năng làm giảm bớt các bất công và thảm trạng mà những xung đột này mang lại.

Những cách mà hội thánh của bạn, ở cấp địa phương, có thể hành động trong vai trò của người hòa giải là gì?

5. TIẾNG NÓI CHO NHỮNG NGƯỜI KHÔNG CÓ TIẾNG NÓI

Vua Sa-lô-môn đã viết rằng: “có kỳ nín lặng, có kỳ nói ra” (Truyền đạo 3:7). Ông ta nói rất chí lý, và tìm được sự thăng bằng ấy không dễ dàng gì đối với bất kỳ ai trong chúng ta. Tuy nhiên, khi bàn về phát ngôn cho giới bị đè nén, cũng như trở thành tiếng nói cho những người không có tiếng nói, và tìm cách lấy thiện thắng ác, có thể rằng trên cương vị một hội thánh, chúng ta đã sai lầm, vì đã quá đề dặt trong việc lên tiếng trong lúc chính tiếng nói của chúng ta đáng lẽ phải được nghe?

Cơ Đốc nhân thường nói về việc trở nên bàn tay và bàn chân của Đức Chúa Giê-su khi đề cập đến lời kêu gọi phục vụ thực tiễn cho tha nhân như Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta. Nhưng trong vai trò tiên tri được trình bày qua Kinh Thánh, lời kêu gọi đầu tiên của Đức Chúa Trời là các tội tở Ngài phải trở nên tiếng nói của Ngài, và qua hành động ấy, cũng trở nên tiếng nói của các nạn nhân mà Ngài muốn bảo vệ (Thi thiên 146:6-10).

Xin đọc Ê-sai 58:1-10. Bức thông điệp này, đã được đưa ra trong một thời điểm, địa điểm và bối cảnh cụ thể đặc biệt, truyền đạt gì cho chúng ta trong ngày hôm nay ở một thời gian, địa điểm và bối cảnh khác? Thế giới của chúng ta ngày nay đã thay đổi bao nhiêu so với lúc Ê-sai viết bức thông điệp này?

Việc phát biểu những khuyến cáo về công lý của các tiên tri không bao giờ là con đường dẫn đến danh vọng hay được nhiều người ái mộ. Nhưng được thúc đẩy bởi trách vụ Đức Chúa Trời ủy thác, hiểu được lòng thiết tha công lý của Ngài, thông cảm với hoàn cảnh của giai cấp bản cùng và bị hiệp đáp, và mong ước phẩm chất tốt đẹp nhất cho xã hội của họ, các đấng tiên tri đã can đảm cất tiếng cho người dân thấp cổ bé miệng, dẫu cho bị chống đối, mất đi đời sống an nhàn, và gặp nhiều nguy hiểm (1 Phi-e-rơ 3:17).

Dựa trên sự hiểu biết của chúng ta về phúc âm và lời kêu gọi rằng chúng ta cần phản ánh Đức Chúa Giê-su cho thế giới, người Cơ Đốc Phục Lâm chúng ta cũng có nhiều điều tốt có thể đóng góp cho nỗ lực đối phó với tà ác trên thế giới này.

Chẳng hạn như: “Người Cơ Đốc Phục Lâm tin tưởng rằng những hành động để làm giảm thiểu tình trạng nghèo đói và những bất công liên hệ là một phần quan trọng của trách nhiệm xã hội Cơ Đốc giáo. Kinh thánh cho thấy rõ ràng mối quan tâm đặc biệt của Đức Chúa Trời đối với giới bản hàn và những kỳ vọng của Ngài về cách những người đi theo Ngài nên đáp lại những cá nhân không thể tự chăm sóc bản thân. Tất cả loài người đều mang hình ảnh của Đức Chúa Trời và là những phần tử nhận lãnh phước lành thiên thượng (Lu-ca 6:20). Khi làm việc với nạn nhân của tệ trạng nghèo đói, chúng ta noi theo gương sáng và sự giáo huấn của Đức Chúa Giê-su (Ma-thi-ơ 25:35, 36). Là một cộng đồng tâm linh, người Cơ Đốc Phục Lâm chủ trương công lý cho dân nghèo và ‘hãy mở miệng mình bình kẻ căm’ (Châm ngôn 31:8) và chống lại những người ‘cất mắt sự công bình khỏi kẻ nghèo’ (Ê-sai 10:2). Chúng ta tham gia với Đức Chúa Trời, là Đấng ‘đoán xét công bình cho người thiếu thốn’ (Thi thiên 140:12). Tuyên bố Chính thức của Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm về Tình trạng Nghèo Đói toàn cầu, ngày 24 tháng 6 năm 2010.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Tìm kiếm khắp trên trời và dưới đất, chúng ta sẽ không thấy chân lý nào được tiết lộ hùng hồn hơn là những giá trị cao quý được thể hiện qua các công tác của lòng thương xót dành cho những người cần lòng cảm thông và các nỗ lực giúp đỡ của chúng ta. Đây là chân lý được tỏa sáng trong Đức Chúa Giê-su. Khi những người tuyên xưng danh Đấng Cơ Đốc cố gắng thực hành các nguyên tắc của luật vàng, thì quyền năng tương tự như trong thời kỳ tông đồ sẽ tham dự sứ điệp phúc âm.” – Ellen G. White, *Thoughts From the Mount of Blessing*, trang 137.

“Tình yêu tối cao dành cho Đức Chúa Trời và tình yêu vị tha dành cho nhau là món quà quý giá nhất mà Cha Thiên thượng của chúng ta có thể ban tặng. Tình yêu này không phải là một xung lực bốc đồng, mà là một nguyên tắc thần tính, một sức mạnh bất diệt. Một tâm hồn chưa được dâng hiến và thánh hóa không thể làm nảy mầm hoặc sản xuất được tình yêu tuyệt vời này, nhưng chỉ trong con tim nơi Đức Chúa Giê-su trị vì mới có thể tìm thấy được. . . . Tình yêu này, được áp ủ trong tâm hồn, làm cho cuộc sống trở nên ngọt ngào và tạo một ảnh hưởng được tinh luyện đối với tất cả mọi người xung quanh.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 551.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Như chúng ta đã thấy trong bài học tuần này, phúc âm tiếp tục là khuôn mẫu và động lực để hành động xả kỷ vị nhân, như Đức Chúa Giê-su đã hành động vì chúng ta. Như thế nào sự dạy dỗ này đã mở rộng tầm hiểu biết và tri ân của bạn đối với tin mừng về những ân huệ Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta, cũng như cách Ngài tỏ bày tình yêu của Ngài cho chúng ta?
2. Cất lên tiếng nói của chúng ta cho những người không tiếng nói, tham gia vào hoạt động hòa giải và các hoạt động tương tự có thể lôi kéo chúng ta vào các đấu trường công cộng và chính trị. Tuy nhiên, Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm đã luôn cố vũ cho quan niệm tôn giáo tách biệt khỏi chính trị. Đây là các điểm dị biệt giữa hành động tham gia chính trị không thích đáng so với việc lên tiếng và hoạt động cách công khai nhằm đem lại sự hòa giải?
3. Một bước nào hoặc hành động nào được thảo luận trong tuần này mà bạn muốn mang vào trong cuộc sống và cộng đồng của mình? Bạn có thể thực hiện bước ấy ra sao?
4. Bạn đã quyết định sẽ cầu nguyện về tệ trạng xấu xa và áp bức nào trong cộng đồng của bạn hoặc trong thế giới rộng lớn hơn?

TÓM TẮT:

Trở thành tín đồ của Đức Chúa Giê-su sẽ thay đổi cuộc sống theo nhiều cách, bao gồm việc tạo trong chúng ta lòng nhiệt huyết để cùng tham gia mỗi quan tâm tích cực của Chúa đối với những ai đói rách và bị đọa đày. Không bao giờ là một trách vụ dễ dàng và cũng hiếm khi được nhiều người thi hành, sự dẫn thân này sẽ thay đổi các ưu tiên của chúng ta và thúc đẩy chúng ta thực hiện các bước tích cực để chữa lành tổn thương ở thế giới xung quanh.

BÀI HỌC 13

CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HẬU VIỆC



CÂU GÓC: *“Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay, vì Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín. Ai nấy hãy coi sóc nhau để khuyền giục về lòng yêu thương và việc tốt lành” (Hê-bơ-rơ 10:23, 24).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: 2 Cô-rinh-tô 2:14–16; Xuất Ê-díp-tô Ký 32:1–14; 1 Phi-e-rơ 2:12; Phi-líp 2:15; Ê-phê-sô 2:19; Hê-bơ-rơ 10:23–25.

Khi tìm cách hoàn thành sứ mệnh Cơ Đốc giáo, chúng ta không nên đánh giá thấp tiềm năng của hội thánh trong tư thế một cộng đồng các tín nhân có tổ chức. Chúng ta đã bàn về những thử thách có thể phải đương đầu khi tìm cách đối phó với bất công và nghèo đói. Nhưng bằng cách làm việc cùng các tín hữu trong một cộng đồng đức tin, chúng ta có thể là phước lành cho những cá nhân xung quanh chúng ta.

Tuy nhiên, khi kết hợp với nhau như một hội thánh, chúng ta dễ bị cám dỗ bởi mỗi phần tâm giữ cho bản thân hội thánh tiếp tục hoạt động, mà quên đi lý do chính cho sự tồn tại của hội thánh là để phục vụ thế giới và cộng đồng mà Chúa đã đặt hội thánh Ngài vào. Trên cương vị của một hội thánh, chúng ta không được hững hờ trước những đau thương và tình trạng đốn mạt hiện diện xung quanh chúng ta. Nếu Đấng Cơ Đốc đã không làm ngơ, chúng ta cũng không được quyền làm ngơ. Chúng ta phải trung tín với mệnh lệnh rao giảng phúc âm, và gắn bó mật thiết với công cuộc ấy, gồm những nỗ lực giúp đỡ thành phần bị lấn lướt, đói khát, trần truồng và bất lực.

Hợp tác chặt chẽ với nhau trên cương vị một tổ chức và cộng đồng hội thánh, chúng ta là thân thể của Đấng Cơ Đốc (1 Cô-rinh-tô 12:12–20). Như thế, chúng ta, với tư cách là một cộng đồng, nên bước đi như Đức Chúa Giê-su đã bước đi, tìm cách tiếp cận thế nhân như Đức Chúa Giê-su đã tiếp cận, và phục vụ trong vai trò là bàn tay, bàn chân, tiếng nói và con tim của Đức Chúa Giê-su trong thế giới ngày nay.

1. TÁC NHÂN CHO SỰ CẢI THIỆN

Chúng ta đã thấy trong các chương đầu của sách Công vụ các Sứ đồ phương cách các tín hữu Cơ Đốc đầu tiên thành lập một loại cộng đồng mới không giống như những cộng đồng khác. Qua đó họ đã chăm sóc những người có nhu cầu trong số họ, cùng nhau tiếp cận với những người bên ngoài cộng đồng để đề nghị giúp đỡ, và mời tham gia vào những việc lạ lùng Đức Chúa Trời đã đang làm cho các tín đồ hội thánh.

Bổ túc các mô tả của Đức Chúa Giê-su về muối và ánh sáng, sứ đồ Phao-lô dùng một số ẩn dụ để mô tả hành động của hội thánh trong thế giới. Trong số ấy, ông ví dân sự của Chúa với của lễ (Rô-ma 12:1), với thân thể của Đấng Cơ Đốc (1 Cô-rinh-tô 12:12-20), với tư cách là sứ giả (2 Cô-rinh-tô 5:18-20) và với mùi thơm (2 Cô-rinh-tô 2:14-16). Mỗi hình ảnh này diễn đạt vai trò người đại diện hoặc đại lý của nước Đức Chúa Trời ngay cả trong lúc này, tức là trong một thế gian đang bị tàn phá bởi cuộc chiến vĩ đại giữa thiện và ác.

Xem lại từng mô tả về người “đại diện” trên đây. Sự mô tả nào phản ánh đúng nhất cách bạn đại diện cho Đức Chúa Trời và đường lối của Ngài trong cộng đồng của bạn, và tại sao như vậy?

Mỗi hình ảnh trên đều có một hành động liên quan đến hình ảnh ấy. Nhưng các hành động này không phải là phương tiện để được Chúa chấp nhận, mà thực ra là con người đã được Chúa chấp nhận trước rồi nhờ sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su, và sau đó họ đáp lại tình yêu và ân điển ấy bằng cách trở thành những sứ giả của Ngài trong một thế giới đang hấp hối trong đốn đau.

Nhưng các ẩn dụ cũng có thể được hiểu ở một mức độ thâm sâu hơn: bởi vì tình yêu và ân điển của Đức Chúa Trời là đặc tính của nước Ngài, khi chúng ta hành động theo đặc tính ấy, phản ánh tình yêu và ân điển của Chúa đến tha nhân, có nghĩa là chúng ta đang thực hành và tham gia vào vương quốc vĩnh cửu đó, ngay cả bây giờ.

Theo luật quốc tế, một đại sứ quán được coi như là một phần của quốc gia mà pháp nhân ấy đại diện, ngay cả khi nằm xa xôi bên ngoài quốc gia gốc. Theo cách tương tự, thi hành đường lối của vương quốc Thượng Đế mang cho con người một thoáng nhìn ở đây và ngay bây giờ về cái thực tại vĩnh hằng. Và như vậy, thoáng nhìn này chỉ đến và cũng là tiền vị của cuộc thất trận cuối cùng của tà ác. Và bằng cách làm đại sứ hay tác nhân cho Đấng Cơ Đốc, chúng ta có thể trải nghiệm cái thực tại tình yêu và công lý của Ngài ngay trong cuộc đời mình, trong hội thánh và trong cuộc đời của những ai chúng ta tìm cách phục vụ.

Xin đọc 2 Cô-rinh-tô 2:16. Sự khác biệt giữa hai mùi hương là gì, và làm thế nào để biết mùi hương nào là hình bóng về chúng ta?

2. NHỮNG KẸ CÒN SÓT LẠI LÀ NGƯỜI HẬU VIỆC

Định nghĩa tiêu chuẩn của những ai còn sót lại được xác định qua lời tiên tri trong Khải huyền 12:17: “chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jê-sus”. Những đặc điểm này là dấu đóng rõ rệt trên dân sự Đức Chúa Trời trong các giai đoạn sau của lịch sử địa cầu. Nhưng, cũng qua các câu chuyện Kinh Thánh, chúng ta tìm thấy các ví dụ về cách những kẻ còn sót lại hành động và nhất là cách họ phục vụ người khác.

Tuy nhiên, trường hợp của ông Môi-se trong Xuất Ê-díp-tô Ký 32:1-14 liên quan đến vấn đề này thật nan giải. So sánh ông Môi-se trong câu chuyện này với những kẻ còn sót lại trong Khải huyền 12:17.

Trong cơn giận với dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã đe dọa sẽ tiêu diệt họ và chuyển lời hứa đã dành cho họ – lời hứa về một quốc gia lớn sẽ ra từ hậu duệ chung của tổ phụ Áp-ra-ham – sang cho một đối tượng khác là lãnh tụ Môi-se và gia đình ông ta (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:10).

Nhưng ông Môi-se đã không ích kỷ muốn ăn sủng hậu hĩnh ấy. Thay vào đó, ông đã dám táo bạo tranh luận với Đức Chúa Trời rằng thi hành lời hứa của Ngài sẽ khiến các dân tộc không xem Ngài là một Đấng nhân đức (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:11-13). Nhưng sau đó, Môi-se còn đi xa hơn nữa khi dám liều mình biện hộ cho lập luận của ông trước Chúa.

Lãnh tụ Môi-se đã phải vượt biết bao nhiều khó để dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên đi qua đồng vắng. Họ đã phàn nàn và cãi cọ với nhau mỗi ngày, gần như từ lúc bắt đầu lên đường. Thế mà, ông Môi-se đã thưa với Chúa rằng: “những bây giờ xin Chúa tha tội cho họ! Bằng không, hãy xóa tên tôi khỏi sách Ngài đã chép đi” (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:32). Khi phát biểu đề nghị cao cả quảng đại ấy, ông sẵn sàng từ bỏ hết sự sống vĩnh hằng của mình không chút hối tiếc, chỉ để mong sao cứu được những bạn đồng hành trong suốt 40 năm qua.

Thật là một tấm gương cảm động về tinh thần hy sinh để cứu thay cho những kẻ không xứng đáng! Và thật là một biểu tượng hào hùng của toàn bộ kế hoạch cứu rỗi!

“Khi thủ lãnh Môi-se can thiệp cho dân sự của mình, tính rụt rè của ông đã tan mất trong sự quan tâm sâu xa và tình yêu thẩm thiết dành cho những người mà, nhờ nơi Chúa, ông đã là công cụ để họ đạt được nhiều phúc lợi. Đức Chúa Trời lắng nghe lời nài xin khẩn khoản đầy vị tha của ông và đã chấp thuận. Ngài đã chứng tỏ phẩm giá của tôi tớ Ngài; Ngài đã thử thách lòng thủy chung sắt son và tình yêu xả kỷ mà ông Môi-se dành cho bọn người lầm lỗi và vô ơn, và ông đã cao cả chịu đựng tất cả các thử thách ấy. Mỗi quan tâm của ông đối với Y-sơ-ra-ên không nảy sinh từ bất cứ động lực ích kỷ nào. Lãnh tụ Môi-se đã ôm ấp trong trái tim mình viễn cảnh thịnh vượng của dân tộc mà Chúa chọn thiết tha hơn là danh dự cá nhân của ông, quan trọng hơn cái đặc quyền được làm tổ phụ của một dân tộc hùng mạnh. Đức Chúa Trời mãn nguyện với tấm lòng trung tín, tâm hồn giản dị và hành vi chính trực của vị lãnh tụ vĩ đại này, và Ngài đã cam kết ủy thác cho ông, một người hướng dẫn trung thành, trách nhiệm lớn lao là hợp tác với Ngài để giải phóng và đưa dần dần Y-một-ra-ên đến miền Đất Hứa.” – Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 319.

Bài học hôm nay nói gì về phương cách chúng ta, nếu có thể được, nên đối phó với những lỗi lầm xung quanh chúng ta?

3. TÌM ĐẾN THA NHÂN

Các cuộc thảo luận của hội thánh đôi khi bị bế tắc vì cần phải lựa chọn một trong hai ưu tiên: các công tác xã hội, hoặc là các công tác phúc âm, từ thiện hoặc làm chứng, công lý hoặc truyền giáo. Nhưng khi chúng ta hiểu rõ hơn về từng khái niệm này và quan sát chức vụ của Đức Chúa Giê-su, sự khác biệt giữa các công tác không còn nữa, và chúng ta nhận ra rằng việc rao giảng tin lành và nỗ lực giúp đỡ tha nhân thật ra liên kết với nhau chặt chẽ.

Một trong những tuyên bố được biết đến nhiều nhất của bà Ellen White đã giải thích rằng: “Chỉ riêng phương pháp của Đấng Cơ Đốc mới có thể mang lại thành công thực sự khi tiếp cận người khác. Đấng Cứu Thế chung đụng với dân chúng như một người mong muốn lòng tốt lành của họ. Ngài bày tỏ tình cảm thông đối với người lạ, phục vụ nhu cầu của tha nhân, và chiếm được lòng tin của thế nhân. Sau đó Ngài kêu gọi họ ‘Hãy Theo Ta’ ...

“Người đói rách cần được tiếp trợ, người tật bệnh cần được chăm sóc, người đau buồn và mất mát cần được an ủi, người thiếu hiểu biết cần được chỉ dẫn, người thiếu kinh nghiệm cần được khuyên bảo. Chúng ta phải khóc với những kẻ than khóc, và hoan hỉ với những ai vui mừng.” – Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, trang 143.

Như chúng ta đã thấy, các hành động của hai vương quốc này, công bằng và truyền giáo, gắn bó chặt chẽ, không chỉ trong chức vụ của Đức Chúa Giê-su mà còn cả trong sứ mạng đầu tiên Ngài ủy thác cho các môn đồ: “Khi đi đường, hãy rao giảng rằng: Nước thiên đàng gần rồi. Hãy chữa lành kẻ đau, khiêng sống kẻ chết, làm sạch kẻ phong, và trừ các quỷ. Các người đã được lành không thì hãy cho không” (Ma-thi-ơ 10:7, 8). Nói tóm lại, một trong những cách hiệu quả nhất để tiếp cận người khác với thông điệp của chúng ta là đáp ứng nhu cầu của họ.

Xin đọc 1 Phi-e-rơ 2:12 và Phi-líp 2:15. Sứ đồ Phi-e-rơ và Phao-lô nói gì về việc lành của dân sự Chúa có sức mạnh làm chứng về Ngài?

Với một sự hiểu biết rộng hơn về tin tốt lành của Chúa, chúng ta nhận ra rằng các nỗ lực giảng đạo sẽ trở thành vô nghĩa khi thiếu vắng thái độ thiện cảm nồng hậu đối với tha nhân. Các câu Kinh Thánh như 1 Giăng 3:16–18 và Gia-cơ 2:16 nhấn mạnh đến sự mâu thuẫn trong việc rao giảng phúc âm mà hành vi thì không thể hiện phúc âm ấy. Khi đạt đến mức độ cao nhất, công cuộc truyền giáo phải là sự diễn đạt công lý, được lồng trong hành động chia sẻ tin mừng nói về hy vọng, giải cứu, ăn năn, biến đổi và tình yêu toàn diện của Đức Chúa Trời.

Cả nỗ lực truyền giáo lẫn lòng khao khát công lý đều nảy sinh từ một nhận thức chung về tình yêu Đức Chúa Trời dành cho người lạc lối, bị khủng hoảng và bị tổn thương. Và dưới ảnh hưởng thiên thượng trong cuộc đời mỗi người, tình yêu bắt nguồn từ thượng giới ấy cũng tăng trưởng trong tâm hồn chúng ta. Cơ Đốc nhân không chỉ chọn một loại hoạt động này và khước từ loại hoạt động kia; thay vào đó, chúng ta làm việc với Chúa trong việc hợp tác với mọi người, đáp ứng nhu cầu thực sự của họ, và sử dụng bất cứ nguồn lực nào Chúa giao phó cho chúng ta.

Tuy nhiên, làm sao chúng ta có thể chắc chắn rằng khi mình làm việc tốt cho người khác, chúng ta cũng không bỏ bê việc rao giảng tin mừng về sự cứu rỗi?

4. ÂN ĐIỂN TRONG HỘI THÁNH

Khởi đầu sách Gióp, Đức Chúa Trời chỉ vào ông Gióp và sự trung tín của người đối với Ngài như là một minh chứng cho sự tốt lành của đường lối và cách Ngài đối phó với loài người sa ngã (Gióp 1:8). Điều đáng chú ý ở đây là Đức Chúa Trời cho phép uy tín của Ngài bị hoàn toàn tùy thuộc vào lối sống của con cái Ngài. Những sứ đồ Phao-lô đã mở rộng thêm ý niệm này về sự tín nhiệm Đức Chúa Trời đặt nơi một số “các thánh” của Ngài, bằng cách gôm thêm cộng đồng hội thánh: “Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời” (Ê-phê-sô 3:10).

Xin đọc Ê-phê-sô 2:19. Xin liệt kê các yếu tố được bao gồm trong ý tưởng về cộng đồng hội thánh được mô tả như là “gia đình” của Chúa? Mô tả này ảnh hưởng thế nào cách hoạt động của một hội thánh có tổ chức?

Trong bất kỳ cộng đồng hoặc tổ chức nào, cách thực thể đó đối xử với các thành viên của mình phản ánh các giá trị nền tảng của thực thể đó. Là gia đình của Đức Chúa Trời, thân thể của Đấng Cơ Đốc và cộng đồng của Đức Thánh Linh, hội thánh nhận được những lời kêu gọi cao cả nhất trong tất cả các lời kêu gọi để sống theo bản tính sau đây của Chúa: “Và, Đức Chúa Trời chẳng phải là Chúa của sự loạn lạc, bèn là Chúa sự hòa bình. Hãy làm như trong cả Hội thánh của các thánh đồ” (1 Cô-rinh-tô 14:33).

Các giá trị của công lý, ân sủng, và tình yêu - như được thể hiện trong công lý, ân sủng và tình yêu của Đức Chúa Trời - nên là giếng mỗi hướng dẫn mọi sinh hoạt hội thánh. Từ các cộng đồng hội thánh cấp địa phương đến tổ chức cấp toàn cầu, các nguyên tắc này nên hướng dẫn các vị lãnh đạo giáo hội về cách họ điều khiển, quyết định và chăm sóc cho “những người hèn mọn nhất” trong cộng đồng hội thánh. Các giá trị trên cũng nên hướng dẫn cách chúng ta giải quyết các tranh chấp nội bộ đôi khi xảy ra giữa các thành viên. Nếu chúng ta không thể đối xử một cách công bằng và có nhân phẩm với chính anh chị em tín hữu mình, thì làm sao chúng ta sẽ làm điều đó với người ngoài?

Trong trường hợp tổ chức hội thánh có mướn nhân viên làm việc, thì phải là một vị chủ nhân hào phóng, đặt giá trị con người lên trên mọi quan tâm khác, và nỗ lực chống lại cung cách đối xử thiếu công bằng đối với nhân viên. Hội thánh phải là một nơi an toàn, nơi tất cả các tín hữu làm những gì có thể được để bảo vệ người yếu thế. Và, như chúng ta thấy trong hội thánh đầu tiên, các thành viên của cộng đồng hội thánh nên được đặt biệt chuẩn bị để hỗ trợ những ai trong “gia đình” họ đang gặp hoạn nạn hoặc thiếu thốn.

Đức Chúa Giê-su đã đưa ra điều sau đây như một mệnh lệnh, và giải thích rằng không những mệnh lệnh này có khả năng biến hóa cộng đồng đức tin, mà còn chứng minh thực chất niềm tin của các tín đồ đối với những ai đang theo dõi cách hành xử của họ: “Ta ban cho các người một điều răn mới, nghĩa là các người phải yêu nhau; như ta đã yêu các người thể nào, thì các người cũng hãy yêu nhau thể ấy. Nếu các người yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các người là môn đồ ta” (Giăng 13:34, 35).

5. KHUYẾN KHÍCH LẤN NHAU LÀM VIỆC THIỆN

Đeo đuổi sứ mạng thượng giới có thể gặp lắm gian nan và nản lòng, ngay cả khi được trang bị với những động lực và ý định tốt đẹp nhất, cũng như khi tin rằng mình đứng về phía Đức Chúa Trời và những giá trị tốt lành. Sầu khổ và đôn đau trong trần đời này không phải chỉ là ảo tưởng, nhưng là những điều rất thật. Và đây chính là một lý do để chúng ta cần một cộng đồng hội thánh. Đức Chúa Giê-su đã tạo một mô hình cho loại cộng đồng hỗ trợ với các môn đồ của Ngài. Ngài hiếm khi bảo họ đi công tác một mình, và ngay cả khi họ phải đi ra như vậy, thì cũng sớm gặp lại nhau để chia sẻ kinh nghiệm và lấy lại sức cùng lòng can đảm.

Xin đọc Hê-bơ-rơ 10:23–25. Hê-bơ-rơ 10:25 là câu được biết đến nhiều nhất trong ba câu này. Vậy hai câu trước giúp chúng ta hiểu thêm gì về câu thứ ba? Một số phương cách nào có thể giúp chúng ta khuyến khích nhau để cùng hướng tới tình yêu và làm điều tốt?

Trong hầu hết mọi nhiệm vụ, mục đích, hoặc dự án, một nhóm người làm việc cùng nhau có thể đạt được nhiều hơn tất cả những cá nhân làm việc riêng rẽ. Điều này nhắc nhở chúng ta một lần nữa về hình ảnh hội thánh là thân thể của Đấng Cơ Đốc (Rô-ma 12:3–6), trong đó, tất cả chúng ta đều có những vai trò khác nhau nhưng bổ sung cho nhau. Khi mỗi người thi thố sở trường của mình, nhưng trong khuôn khổ cho phép ảnh hưởng của mọi người hợp tác được với nhau, thì chúng ta có thể tin chắc rằng đời sống và công việc của mình sẽ tạo nên sự khác biệt vĩnh cửu.

Mặc dù đạt kết quả là một ưu tiên rất quan trọng khi tìm cách làm điều phải, nhất là khi những kết quả ấy liên hệ tới con người và cuộc đời của họ, đôi khi chúng ta phải chấp nhận phó thác kết quả cho Chúa mà thôi. Trên con đường tranh đấu chống gai để làm giảm bớt tẻ nạn nghèo đói, bảo vệ người yếu thế, giải phóng kẻ bị áp bức và lên tiếng cho những ai thấp cổ bé miệng, chúng ta sẽ thấy ngã lòng vì dường như mình chỉ dậm chân tại chỗ. Nhưng may mắn thay, mỗi người chúng ta luôn ấp ủ trong lòng một ngọn lửa hy vọng mãnh liệt không bao giờ bị dập tắt, ấy là chúng ta đang kiên trì chiến đấu cho một mục đích tất thắng to tát và cao cả hơn bất cứ ưu tư nào khác trên cõi đời này. “Vậy, đang lúc có dịp tiện, hãy làm điều thiện cho mọi người, nhất là cho anh em chúng ta trong đức tin” (Ga-la-ti 6:9, 10). Xem thêm Hê-bơ-rơ 13:16.

Đây là lý do tại sao chúng ta được kêu gọi để khuyến khích lẫn nhau, mà theo nghĩa đen là khơi dậy lòng can đảm của nhau. Sống đời trung tín vừa ngập tràn vui thoả vừa gặp lắm gian nan. Đức Chúa Trời của công bằng và cộng đồng của công lý là các hỗ trợ lớn nhất, và cũng là những nguồn sức mạnh mà tín nhân kêu mời những người khác hãy cùng đến chung hưởng.

Bạn có biết hay nghe về ai thường xuyên lao lực để giảm bớt nỗi khổ của người khác không? Làm thế nào bạn có thể khích lệ người ấy hoặc nhóm ấy trong các việc lành họ đang làm?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Công việc mà các môn đồ đã tiên phong, chúng ta phải noi theo. Mỗi Cơ Đốc nhân là một nhà truyền giáo. Trong niềm cảm thông và lòng thương xót, chúng ta phải chăm lo cho những cá nhân cần giúp đỡ, tìm kiếm với lòng sốt sắng đầy vị tha để làm giảm bớt những thâm sâu của nhân loại khổ đau. . . .

“Chúng ta phải cho người đói ăn, mặc quần áo cho kẻ trần truồng, và an ủi những ai đau khổ, muộn phiền. Chúng ta cần lưu tâm đến những tâm hồn tuyệt vọng, và thấp lên tia sáng hy vọng trong lòng người vô vọng.

“Tình yêu của Đấng Cơ Đốc, được thể hiện qua thiên chức xả kỷ của Ngài, sẽ hiệu quả hơn trong việc cảm hóa kẻ làm ác hơn là thanh kiếm hoặc tòa án công lý. . . . Một trái tim vốn thành chai đá dưới sự trách móc gay gắt ngược lại sẽ trở nên mềm mại trong tình yêu của Đấng Cơ Đốc.” – Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, trang 104, 106.

“Chế độ nô lệ, hệ thống đẳng cấp, thành kiến chủng tộc đầy bất công, hành vi chèn ép giới cùng túng, lòng thờ ơ đối với những cá nhân bất hạnh, tất cả các tệ trạng này được xem là phản lại lý tưởng Cơ Đốc giáo, là các mối đe dọa nghiêm trọng cho sự an lạc của nhân loại, và là các tệ trạng ghê gớm mà hội thánh đã được Đức Chúa Trời bổ nhiệm để lật đổ.” – Hội trưởng Toàn cầu Tổng hội ông A. G. Daniells, phát biểu về sự nghiệp của bà Ellen G. White tại tang lễ của bà, *Life Sketches of Ellen G. White*, trang 473.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Có nhiều người, nhóm và tổ chức đang tìm cách tiếp ứng cho các nhu cầu trên thế giới. Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm có các thông hiểu, tài nguyên độc đáo, và những ưu điểm nào để đóng góp cho nhiệm vụ này?
2. Bạn có thể nhớ một trường hợp khi bạn cảm thấy được cộng đồng hội thánh của bạn khuyến khích và hỗ trợ? Dựa trên kinh nghiệm ấy, như thế nào bạn có thể giúp cho những cá nhân khác cũng có được kinh nghiệm khích lệ tương tự?
3. Ngoài sự hỗ trợ của cộng đồng hội thánh, những yếu tố nào khác có thể giúp bạn vượt qua được cảm giác mệt mỏi và ngã lòng khi làm việc lành cho tha nhân?
4. Bạn có thể liệt kê một số dự án và sáng kiến hoạt động cho công bằng và ấm no mà Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm trên toàn thế giới hiện đang hỗ trợ? Bằng cách nào bạn có thể đóng góp vào phương diện này của công việc hội thánh?

TÓM TẮT:

Vâng, là Cơ Đốc nhân, chúng ta được kêu gọi làm mục vụ cho nhu cầu của người khác, nhất là những ai đang bị tổn thương, đau khổ và bị áp bức. Và mặc dù chúng ta có trách nhiệm cá nhân riêng trong lĩnh vực này, ở cương vị một cộng đồng chú tâm vào sự chăm sóc tha nhân, chúng ta sẽ hiệu quả hơn nhiều nếu kể vai sát cánh nỗ lực như một gia đình hội thánh.

**DANH SÁCH CÁC HỘI THÁNH / ĐIỂM NHÓM
CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM
TẠI HOA KỲ**

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm El Monte

4114 Peck Road, El Monte, CA 91732

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh - (626) 422-6841

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Garden Grove

12702 Ninth Street, Garden Grove, CA 92840

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Houston

13885 Beechnut Street, Houston, TX 77083

Mục sư Nguyễn Thế Phong - (832) 490-7319

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Loma Linda

711 W. C Street, Colton, CA 92324

Mục sư Dương Quốc Tùng - (909) 825-6886

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Milpitas

121 Sinnott Lane, Milpitas, CA 95035

Trưởng lão Huỳnh Chí - (408) 221-5071

Trưởng lão Nguyễn Trung Hậu - (925) 413-6775

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Oakland

655 International Blvd., Oakland, CA 94606

Mục sư Thạch Long Hạnh - (510) 967-0582

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orange County

2101 W. Edinger Avenue, Santa Ana, CA 92704

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orlando

4417 N. Powers Dr, Orlando, FL 32818

Mục sư Phạm Xuân Nghĩa - (407) 339-4974

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Portland

7604 SE Clinton Street, Portland, OR 97206

Mục sư Ngô Duy Cường - (971) 322-3211

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Riverside

8778 Magnolia Avenue, Riverside, CA 92503

Trưởng nhóm Hoàng Ngọc Trân - (951) 500-8767

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Diego
4185 Home Avenue, San Diego, CA 92105
Mục sư Dương Quốc Tùng - (760) 599-4747

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Jose
1066 S. Second Street, San Jose, CA 95112
Mục sư Quách Trọng Toàn - (503) 935-9373

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Greensboro
1320 Fleming Road, Greensboro, NC 27410
Trưởng nhóm Hà Phương - (336) 455-4907

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Oakland
2410 E. 15th Street, Oakland, CA 94601
Trưởng nhóm Nguyễn Nhật Tuấn - (408) 892-8652

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Portland
3707 SE 162nd Ave., Portland, OR 97236
Trưởng lão Văn Văn Tông - (503) 775-5664

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Shoreline
18354 8th Ave. NW, Shoreline, WA 98177
Trưởng nhóm Huỳnh Kim Anh - (425) 772-4418